

DANH SÁCH
TÂN PHONG GIÁO PHẨM NI SƯ

Tại Đại hội Đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ IX
(kèm theo tờ trình số: 518/TTr.BTSTW ngày 26/11/2022)

AN GIANG: 31 vị

STT	HỌ TÊN PHÁP DANH	SINH NĂM	HẠ LẬP	THƯỜNG TRÚ
1.	SC. Thích Nữ Thuận Liên (Trịnh Thị Sen)	1959	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Long Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
2.	SC. Thích Nữ Thủy Liên (Dương Thị Nhân)	1962	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Chiêu huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
3.	SC. Thích Nữ Ngôn Liên (Trần Thị Kim Xuân)	1952	29 (1993)	Chùa Huỳnh Long Tam huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
4.	SC. Thích Nữ Như Huệ (Trương Thị Bé Ba)	1950	27 (1995)	Chùa Thoại Sơn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
5.	SC. Thích Nữ Ánh Liên (Nguyễn Thị Bích Thủy)	1971	27 (1995)	Chùa Thành An huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
6.	SC. Thích Nữ Như Hòa (Võ Thị Lợi)	1960	27 (1995)	Chùa Huỳnh Phước Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
7.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Huỳnh Thị Hoa)	1962	27 (1995)	Chùa Đông Thạnh Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
8.	SC. Thích Nữ Như Hiếu (Nguyễn Thị Lệ)	1967	27 (1995)	Chùa Pháp Hoa Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
9.	SC. Thích Nữ Thánh Nguyên (Trần Thị Hoàng)	1965	29 (1993)	Chùa Thanh Nguyên huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
10.	SC. Thích Nữ Như Thi (Lê Thị Túy Hương)	1957	29 (1993)	Chùa Kim Tiên huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
11.	SC. Thích Nữ Nhật An (Nguyễn Thị Hối)	1958	27 (1995)	Chùa Huỳnh Quang huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
12.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Nguyễn Thị Láng)	1957	27 (1995)	Chùa Phước Minh Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
13.	SC. Thích Nữ Nghiêm Vân (Võ Thị Ngọc Mai)	1965	31 (1991)	Chùa Đức Linh Tp. Châu Đốc, tỉnh An Giang
14.	SC. Thích Nữ Thiền Liên (Nguyễn Thị Mộng Tuyền)	1975	26 (1996)	Tịnh thất Ngọc Thoại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

15.	SC. Thích Nữ Hạnh Liên (Nguyễn Thị Phụng)	1971	25 (1997)	Tịnh xá Bửu Viên, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang
16.	SC. Thích Nữ Ngạn Liên (Trịnh Thu Thanh)	1963	25 (1997)	Tịnh xá Bửu Viên, Tp. Long Xuyên tỉnh An Giang
17.	SC. Thích Nữ Nhân Liên (Lê Thị Mận)	1960	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc Hương, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang
18.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Cao Thị Huệ Hương)	1966	29 (1993)	Chùa Phước Sơn, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang
19.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Lý Thị Muối)	1963	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc Chiêu, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang
20.	SC. Thích Nữ Huệ Thủy (Nguyễn Thị Phụng)	1967	25 (1997)	Chùa Linh Phước, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang
21.	SC. Thích Nữ Như Liên (Nguyễn Thị Kiêm Tiến)	1969	27 (1995)	Tịnh xá Giới Định Huệ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang
22.	SC. Thích Nữ Nhụy Liên (Lương Mỹ Mạnh)	1958	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc Đức, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang
23.	SC. Thích Nữ Linh Thê (Nguyễn Thị Viên)	1966	26 (1996)	Chùa Trúc Lâm trí Thiền, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang
24.	SC. Thích Nữ Hạnh Nhẫn (Nguyễn Thị Quang Thắm)	1958	38 (1984)	Chùa Trúc Linh, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang
25.	SC. Thích Nữ Hạnh Ngọc (Tạ Thị Phép)	1948	25 (1997)	Chùa Thành Xuân, huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang
26.	SC. Thích Nữ Như Nhu (Trần Thị Ngọc Trang)	1971	26 (1996)	Chùa Hội Phước, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang
27.	SC. Thích Nữ Như Hào (Nguyễn Thị Banh)	1961	26 (1996)	Chùa Hội Phước, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang
28.	SC. Thích Nữ Huệ Phước (Phạm Thị Nở)	1968	27 (1995)	Chùa Liên Hoa, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang
29.	SC. Thích Nữ Nguyên Sinh (Nguyễn Thị Em)	1961	25 (1997)	Chùa Châu Khánh, huyện Châu Phú tỉnh An Giang
30.	SC. Thích Nữ Diệu Thảo (Nguyễn Thị Diệu Thảo)	1978	25 (1997)	Chùa Tây Hưng, huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang
31.	SC. Thích Nữ Như Nguyên (Nguyễn Thị Phiên)	1958	26 (1996)	Chùa An Long, huyện Thoại Sơn tỉnh An Giang

BẠC LIÊU: 12 vị

32.	SC. Thích Nữ Chúc Thuận (Lê Kim Loan)	1968	28 (1994)	Chùa Từ Quang huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
33.	SC. Thích Nữ Diệu Tựu (Giang Thị Đèo)	1958	28 (1994)	Chùa Kim Liên thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

34.	SC. Thích Nữ Ngô Đạo (Sơn Thị Dal)	1957	27 (1995)	Tịnh thất Pháp Tánh Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
35.	SC. Thích Nữ Như Huệ (Bùi Thị Kim Phụng)	1969	27 (1995)	Chùa An Thạnh Linh huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
36.	SC. Thích Nữ Tổ Liên (Nguyễn Thị Mỹ Hằng)	1969	27 (1995)	Huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu
37.	SC. Thích Nữ Nghĩa Tịnh (La Ngọc Ngân)	1969	26 (1996)	Niệm Phật đường Từ Trí Tp. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
38.	SC. Thích Nữ Nghĩa Thoại (Chung Huệ Ngọc)	1959	26 (1996)	Chùa Long Quang huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu
39.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Ong Kim Chi)	1962	26 (1996)	Tịnh thất Vạn An thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
40.	SC. Thích Nữ Diệu Lý (Nguyễn Thị Dung)	1970	26 (1996)	Chùa Chánh Huệ thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
41.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Nguyễn Thị Nga)	1962	25 (1997)	Chùa An Phước, huyện Hồng Dân tỉnh Bạc Liêu
42.	SC. Thích Nữ Nghiêm Thành (Nguyễn Thị Kim Loan)	1968	25 (1997)	Chùa Giác Hoa, huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu
43.	SC. Thích Nữ Liên Hòa (Lý Thị Tú Mỹ)	1970	25 (1997)	Chùa Hải Triều Âm, huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu

BẮC GIANG: 01 vị

44.	SC. Thích Đàm Ý (Dương Thị Khá)	1950	25 (1983)	Chùa Linh Phúc, Tp. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
-----	------------------------------------	------	--------------	--

BẮC NINH: 19 vị

45.	SC. Thích Đàm Niệm (Nguyễn Thị Niệm)	1955	27	Chùa Cổ Châu, xã Duệ Khánh, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
46.	SC. Thích Đàm Thịnh (Nguyễn Thị Vuốt)	1969	29	Chùa Mao Dọc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
47.	SC. Thích Đàm Thức (Nguyễn Thị Sơn)	1975	29	Chùa Phố Lá, xã Tiên An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
48.	SC. Thích Đàm Dung (Lưu Thị Tuyền)	1975	28	Chùa Cổ Pháp, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
49.	SC. Thích Đàm Nhân (Nguyễn Thị Chung)	1962	28	Chùa Yên Lâm, xã Bằng An, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
50.	SC. Thích Đàm Tâm (Nguyễn Thị Thanh)	1966	28	Chùa Sùng Khánh, xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
51.	SC. Thích Diệu Thức (Nguyễn Thị Thực)	1964	28	Chùa Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

52.	SC. Thích Tâm Hương (Bùi Thị Phi)	1955	28	Chùa Kênh Phố, xã Cao Đức, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
53.	SC. Thích Đàm Hòa (Hoàng Thị Hữu)	1975	27 (1993)	Chùa Niêm, phường Kinh Bắc Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
54.	SC. Thích Đàm Thúc (Phạm Thị Ngà)	1968	27 (1994)	Chùa Khánh Tâm, Kim Bảng Hương Mạc, Tx. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
55.	SC. Thích Đàm Tuyển (Nguyễn Thị Tuyển)	1970	27 (1995)	Chùa Đồng Hương, Hương Mạc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
56.	SC. Thích Đàm Sự (Phạm Thị Thảo)	1970	25 (1997)	Chùa Thượng Đồng, phường Vạn An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
57.	SC. Thích Diệu Khánh (Đỗ Thị Thu)	1977	25 (1997)	Chùa Kim Đài, phường Đình Bảng, Tp. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
58.	SC. Thích Đàm Loan (Nguyễn Thị Lũy)	1974	25 (1997)	Chùa Hòa Đình, phường Võ Cường, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
59.	SC. Thích Đàm Hảo (Nguyễn Thị Phái)	1968	25 (1997)	Chùa Phúc Linh, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
60.	SC. Thích Đàm Tâm (Vương Thị Bích)	1972	25 (1991)	Chùa Huệ Trạch, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
61.	SC. Thích Đàm Dung (Vũ Thị Dung)	1975	25 (1997)	Chùa Cao, phường Thị Cầu, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
62.	SC. Thích Nữ Như Nhân (Cao Thị Minh Khoa)	1975	25 (1997)	Chùa Bảo Tích, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
63.	SC. Thích Đàm Phương (Phạm Thị Quyền)	1971	25 (1994)	Chùa Vĩnh Long, xã Đạo Sử, thị trấn Thừa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

BẾN TRE: 26 vị

64.	SC. Thích Nữ Khánh Như (Nguyễn Ngọc Bích)	1972	28 (1994)	Chùa Nam Hoa huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
65.	SC. Thích Nữ Giác Tánh (Trương Thị Sắc)	1976	28 (1994)	Chùa Tân Long huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre
66.	SC. Thích Nữ Như Hoa (Nguyễn Ngọc Nhi)	1966	30 (1992)	Chùa Vạn Quốc Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
67.	SC. Thích Nữ Diệu Thành (Nguyễn Thị Ngọc Mai)	1974	28 (1994)	Chùa Mỹ Thành huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre
68.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Nguyễn Thị Bích Phượng)	1969	26 (1994)	Chùa Phước Thành huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
69.	SC. Thích Nữ Như Nguyệt (Huỳnh Thị Ngoạt)	1964	26 (1996)	Chùa Tiên Đại huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

70.	SC. Thích Nữ Diệu Thanh (Bùi Thị Dân)	1966	26 (1996)	Chùa Hưng Lâm huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
71.	SC. Thích Nữ Huệ Chánh (Lê Thị Long)	1972	26 (1996)	Chùa Bửu Quang huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
72.	SC. Thích Nữ Chơn Nguyên (Đinh Kim Thanh)	1957	28 (1994)	Chùa Khánh Linh huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
73.	SC. Thích Nữ Như Căn (Huỳnh Thị Chính)	1952	26 (1996)	Chùa Viên Quang huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
74.	SC. Thích Nữ Diệu Ánh (Nguyễn Thị Hậu)	1970	26 (1996)	Chùa An Linh huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre
75.	SC. Thích Nữ Huệ Hân (Đàm Trúc Thanh)	1972	26 (1996)	Chùa Bạch Vân Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
76.	SC. Thích Nữ Nguyên Thuần (Trần Thị Lệ Hằng)	1976	26 (1996)	Chùa Quan Âm Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
77.	SC. Thích Nữ Huệ Bảo (Lưu Ngọc Chi)	1972	26 (1996)	Chùa Quan Âm Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
78.	SC. Thích Nữ Như Huệ (Lê Thị Kim Chung)	1968	26 (1996)	Chùa Trường Quang Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre
79.	SC. Thích Nữ Như Tâm (Nguyễn Thị Châu)	1948	26 (1996)	huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre
80.	SC. Thích Nữ Như Thiện (Võ Thị Nhẫn)	1961	26 (1996)	huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre
81.	SC. Thích Nữ Huệ Hòa (Trần Thị Hiền)	1972	26 (1996)	Chùa Phước Hoa huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
82.	SC. Thích Nữ Diệu Hòa (Nguyễn Thị Thuận)	1967	26 (1996)	Chùa Đức Vân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
83.	SC. Thích Nữ Huệ Thái (Lê Thị Phú)	1945	26 (1996)	Chùa Phước Lâm huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre
84.	SC. Thích Nữ Chúc Nghiêm (Nguyễn Thị Thanh Diệu)	1974	24 (1998)	Chùa Kim Quang, Tp. Bến Tre tỉnh Bến Tre
85.	SC. Thích Nữ Nhất Tuệ (Lê Tuyết Anh)	1963	24 (1998)	Tu viện Nguyên Chiếu, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến tre
86.	SC. Thích Nữ Huệ Phương (Phạm Thị Thùy Lan)	1972	24 (1998)	Chùa Bửu Đức, huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre
87.	SC. Thích Nữ Trung Hiếu (Bùi Ngọc Hồng)	1972	30 (1992)	Chùa Mục Đồng, huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre
88.	SC. Thích Nữ Chúc Ngân (Nghiêm Thị Hồng Thủy)	1976	24 (1998)	Chùa Phước Thạnh, huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre
89.	SC. Thích Nữ Trung Bạch (Trần Thị Liên)	1968	24 (1998)	Chùa Khánh Đức, huyện Giồng Trôm tỉnh Bến Tre

BÌNH DƯƠNG: 26 vị

90.	SC. Thích Nữ Diệu Tài (Trần Thị Cẩm Hồng)	1943	30 (1992)	Chùa Oai Đức, phường Chánh Mỹ Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
91.	SC. Thích Nữ Hương Nhũ (Hoàng Thị Phương Thảo)	1963	28 (1994)	Chùa Thiên Quang, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
92.	SC. Thích Nữ Diệu Thắng (Nguyễn Thị Vàng)	1960	32 (1990)	Chùa Thiên Quang, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
93.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Bùi Thị Ngọc Hà)	1967	28 (1994)	Chùa Thiên Phật, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
94.	SC. Thích Nữ Chúc Thuận (Lương Thị Thu Thảo)	1968	28 (1994)	Chùa Thiên Phật, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
95.	SC. Thích Nữ Thanh Liên (Nguyễn Thị Kim Anh)	1957	37 (1985)	Chùa Long Bửu Tp. Thuận An, tỉnh Bình Dương
96.	SC. Thích Nữ Tâm Đoan (Tô Thị Hồng Cúc)	1962	28 (1994)	Chùa Sùng Đức huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
97.	SC. Thích Nữ Huệ Nghiêm (Nguyễn Thọ Mai Trang)	1969	28 (1994)	Chùa Quán Thế Âm huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
98.	SC. Thích Nữ Trung Quang (Nguyễn Thị Hằng)	1965	31 (1991)	Chùa Linh Quang huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
99.	SC. Thích Nữ Trung Thảo (Huỳnh Thị Huyền Nhi)	1962	27 (1995)	Chùa Sùng Đức huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
100.	SC. Thích Nữ An Phụng (Lê Thị Kết)	1940	30 (1992)	Chùa Bửu Bửu Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
101.	SC. Thích Nữ Ngọc Nhung (Nguyễn Thị Hồng Tuyết)	1962	27 (1995)	Chùa Trung Bửu Tp. Dĩ An, tỉnh Bình Dương
102.	SC. Thích Nữ Linh Thường (Nguyễn Thị Thanh Tuyền)	1970	26 (1996)	Thiền viện Phúc Trường Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
103.	SC. Thích Nữ Hạnh Thủy (Đỗ Thị Xuân Thùy)	1971	35 (1987)	Tịnh xá An Lạc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
104.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Nguyễn Thị Thu Sang)	1971	26 (1996)	Chùa Hội Thành huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
105.	SC. Thích Nữ Niệm Thiền (Nguyễn Thị Lựu)	1974	26 (1996)	Chùa Sùng Đức huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
106.	SC. Thích Nữ Ngọc Bích (Huỳnh Thị Nhận)	1948	24 (1998)	Chùa Phước Thiện, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
107.	SC. Thích Nữ An Hương (Nguyễn Thị Thùy Phương)	1972	24 (1998)	Chùa Tiên Quang, Tp. Dĩ An tỉnh Bình Dương
108.	SC. Thích Nữ Di Thanh (Nguyễn Thị Kim Lan)	1964	24 (1998)	Chùa Phước Điền, thị xã Tân Uyên tỉnh Bình Dương

109.	SC. Thích Nữ Huệ Hải (Bùi Thị Thu Vân)	1963	24 (1998)	Chùa Phổ Hiền, huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương
110.	SC. Thích Nữ Vạn Hạnh (Nguyễn Thị Tâm)	1970	24 (1998)	Chùa Hiệp Khánh, thị xã Tân Uyên Tỉnh Bình Dương
111.	SC. Thích Nữ Diệu Hòa (Bạch Thùy Dung)	1951	24 (1998)	Chùa Thuận Thiên, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương
112.	SC. Thích Nữ Hương Tâm (Nguyễn Thị Mai Trang)	1972	24 (1998)	Chùa Phước Hưng, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương
113.	SC. Thích Nữ Quảng Minh (Lý Thị Quỳnh Giao)	1973	27 (1995)	Chùa Thiện Hiếu, H. Bắc Tân Uyên tỉnh Bình Dương
114.	SC. Thích Nữ Diệu Đắc (Ngô Hiếu Nghĩa)	1978	24 (1998)	Chùa Tây Tạng, Tp. Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương
115.	SC. Thích Nữ Hạnh Hòa (Hồ Thị Cúc)	1961	27 (1995)	Chùa Giác Minh, Tp. Dĩ An tỉnh Bình Dương

BÌNH ĐỊNH: 20 vị

116.	SC. Thích Nữ Hồng Hạnh (Lê Thị Bé)	1954	37 (1985)	Chùa Trúc Liên thị xã An Nhơn, Bình Định
117.	SC. Thích Nữ Đồng Hạnh (Võ Thị Minh Tâm)	1965	33 (1989)	Chùa Hương Quang huyện Tuy Phước, Bình Định
118.	SC. Thích Nữ Minh Tấn (Lê Trần Thị Mỹ Ngọc)	1968	30 (1992)	Chùa Lộc Uyển Tp. Quy Nhơn, Bình Định
119.	SC. Thích Nữ Huệ Huệ (Lê Thị Sâm)	1951	40 (1982)	Chùa Phước Hội thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
120.	SC. Thích Nữ Minh Chiêu (Nguyễn Thị Huệ)	1967	33 (1989)	Chùa Khánh Sơn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
121.	SC. Thích Nữ Hồng Hỷ (Lê Hồng Hỷ)	1964	33 (1989)	Chùa Trúc Liên Lan Nhã thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
122.	SC. Thích Nữ Minh Nhứt (Nguyễn Thị Ánh)	1959	41 (1981)	Chùa Tịnh Độ huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
123.	SC. Thích Nữ Quảng Thuần (Ngô Thị Đức)	1964	28 (1994)	Chùa Viên Quang huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định
124.	SC. Thích Nữ Tùng Liên (Lê Thị Hân)	1944	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Sơn huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định
125.	SC. Thích Nữ Thông Liên (Phan Thị Hữu)	1955	32 (1990)	Tịnh xá Ngọc Xuân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
126.	SC. Thích Nữ Minh Thành (Lê Thị Kim Hồng)	1968	26 (1996)	Chùa Phổ Minh Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
127.	SC. Thích Nữ Chung Liên (Nguyễn Thị Liên Ái)	1956	34 (1988)	Tịnh xá Ngọc Tịnh thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

128.	SC. Thích Nữ Đồng Chánh (Lê Thị Chinh)	1967	30 (1992)	Tịnh thất Long Sơn thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
129.	SC. Thích Nữ Đồng Diệu (Võ Thị Minh Hiền)	1972	28 (1994)	Chùa Thanh Long Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
130.	SC. Thích Nữ Hạnh Mẫn (Phạm Thị Ngọc)	1953	30 (1992)	Tịnh thất Pháp Ấn Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
131.	SC. Thích Nữ Minh Uyên (Nguyễn Thị Ngọc Hương)	1965	28 (1994)	Chùa Ni Liên Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
132.	SC. Thích Nữ Nhuận Liên (Phạm Thị Ngọc)	1968	28 (1994)	Chùa Phước Viên huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định
133.	SC. Thích Nữ Đồng Ngân (Phạm Thị Tiền)	1973	26 (1996)	Chùa Diệu Giác thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
134.	SC. Thích Nữ Minh Từ (Nguyễn Võ Thị Thanh Tuyền)	1969	29 (1993)	Tịnh thất Pháp Minh thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
135.	SC. Thích Nữ Đồng Khai (Võ Thị Hoa)	1969	28 (1994)	Chùa Long Hạnh huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định

BÌNH PHƯỚC: 14 vị

136.	SC. Thích Nữ Tuệ Viên (Trần Thị Phương Lan)	1962	28 (1994)	Chùa Phước Lâm huyện Lộc Ninh, Bình Phước
137.	SC. Thích Nữ Minh Sang (Lê Thị Phước)	1959	29 (1993)	Chùa Thanh Nhã huyện Bù Đăng, Bình Phước
138.	SC. Thích Nữ Lệ Thành (Nguyễn Thị Xuân Tuyết)	1965	29 (1993)	Chùa Phổ Quang huyện Bù Đăng, Bình Phước
139.	SC. Thích Nữ Như Thành (Hồ Thị Phúc)	1968	30 (1992)	Thiền tự Trúc Lâm Thanh Giác thị xã Phước Long, Bình Phước
140.	SC. Thích Nữ Linh Nhật (Nguyễn Thị Mỹ Huệ)	1968	27 (1995)	Chùa Linh Sơn huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
141.	SC. Thích Nữ Quảng Ngọc (Phạm Ngọc Nam)	1964	28 (1994)	Chùa Trung An huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
142.	SC. Thích Nữ Huệ Huệ (Trương Thị Phượng)	1967	35 (1987)	Chùa Quảng Phước thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước
143.	SC. Thích Nữ Tịnh Thuần (Phan Thị Bích Thủy)	1963	32 (1990)	Chùa Hoàng Mai Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
144.	SC. Thích Nữ Tịnh Minh (Lê Thị Chung)	1968	28 (1994)	Chùa Phước Bửu huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước
145.	SC. Thích Nữ Như Huệ (Ngô Thị Mơ)	1968	28 (1994)	Chùa Minh Hương huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước
146.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Nguyễn Thị Phước)	1968	27 (1995)	Chùa Giác Ngộ huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

147.	SC. Thích Nữ Lệ Khánh (Lê Thị Tuyết)	1973	26 (1996)	Chùa Phổ Minh, huyện Đồng Phú tỉnh Bình Phước
148.	SC. Thích Nữ Huệ Bảo (Nguyễn Thị Kim Thoa)	1963	26 (1996)	Chùa Quang Minh, huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước
149.	SC. Thích Nữ Chúc Ngân (Nguyễn Thị Thanh Tâm)	1974	24 (1998)	Chùa Linh Sơn, huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước

BÌNH THUẬN: 32 vị

150.	SC. Thích Nữ Hương Liên (Phạm Thị Tâm)	1959	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Ân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
151.	SC. Thích Nữ Tịnh Chân (Võ Thị Kim Hương)	1963	32 (1990)	Chùa Minh Phát huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
152.	SC. Thích Nữ Như Hạnh (Nguyễn Thị Thành Nhân)	1966	29 (1993)	Chùa Phước Thiện huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận
153.	SC. Thích Nữ Diệu Hương (Nguyễn Thị Ngọc Lan)	1959	28 (1994)	Chùa Quảng Hương huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
154.	SC. Thích Nữ Huệ Thông (Ngô Thị Hồng Yến)	1952	32 (1990)	Chùa Quảng Đức huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
155.	SC. Thích Nữ Như Không (Đỗ Thị Ba)	1954	32 (1990)	Chùa Tân Đức thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
156.	SC. Thích Nữ Thuần Đức (Bùi Thị Thanh Thủy)	1970	28 (1994)	Chùa Huyền Long thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
157.	SC. Thích Nữ Hạnh Hải (Phan Thị Vinh)	1973	32 (1990)	Tịnh thất Liên Hoa thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
158.	SC. Thích Nữ Huệ Thành (Lê Thị Lưu)	1951	32 (1990)	Chùa Phổ Minh Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
159.	SC. Thích Nữ Hạnh Châu (Nguyễn Thị Phụng)	1964	29 (1993)	Chùa Long Thiện Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
160.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Phan Thị Mỹ)	1965	31 (1991)	Chùa Phước Thiện Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
161.	SC. Thích Nữ Trâm Liên (Lê Thị Hiếu)	1970	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Thạch Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
162.	SC. Thích Nữ Tâm Hòa (Trần Thị Mỹ Dung)	1969	28 (1994)	Chùa Kim Sa, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
163.	SC. Thích Nữ Hội Liên (Lâm Thị Ngọc Phượng)	1957	28 (1994)	Huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận
164.	SC. Thích Nữ Tịnh Huy (Bùi Thị Cúc)	1963	30 (1992)	Thiền viện Trúc Lâm Viên Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
165.	SC. Thích Nữ Sanh Liên (Đào Thị Lại)	1972	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Sanh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

166.	SC. Thích Nữ Phụng Liên (Nguyễn Thị Hoa)	1959	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Linh huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận
167.	SC. Thích Nữ Hạnh Pháp (Lê Thị Gái)	1965	26 (1996)	Chùa Thiên Quang Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
168.	SC. Thích Nữ Pháp Viên (Phan Thị Mỹ Dung)	1968	26 (1996)	Hương Đức Ni Tự Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
169.	SC. Thích Nữ Hạnh Lý (Nguyễn Thị Châu Liễu)	1970	26 (1996)	Chùa Bình Quang Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
170.	SC. Thích Nữ Hiền Liên (Nguyễn Thị Phương Mai)	1966	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Đức huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận
171.	SC. Thích Nữ Chúc Đức (Trần Thị Phương Mai)	1970	26 (1996)	Chùa Long Thọ, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
172.	SC. Thích Nữ Chơn Huy (Nguyễn Thị Thảo)	1971	28 (1994)	Chùa Bửu Lâm thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
173.	SC. Thích Nữ Thị Tự (Hồ Thị Kim Hồng)	1972	26 (1996)	Chùa Kim Sơn, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận
174.	SC. Thích Nữ Quảng Liên (Trần Thị Lùn)	1948	25 (1997)	Chùa Long Thọ, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
175.	SC. Thích Nữ Đồng Điền (Đoàn Thị Ngọc Ngưu)	1969	26 (1996)	Chùa Quảng Phước, huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận
176.	SC. Thích Nữ Đức Nghĩa (Nguyễn Thị Thủy Tiên)	1975	24 (1998)	Chùa Quán Thế Âm, huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận
177.	SC. Thích Nữ Huệ Nhân (Trần Thị Thu Hường)	1975	24 (1998)	Chùa Phước Tường, Tp. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận
178.	SC. Thích Nữ Hạnh Nghiêm (Trần Thị Tường Vân)	1967	24 (1998)	Chùa Thiên Quang, Tp. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận
179.	SC. Thích Nữ Hạnh Trang (Trần Thị Anh)	1971	24 (1998)	Chùa Thiên Quang, Tp. Phan Thiết tỉnh Bình Thuận
180.	SC. Thích Nữ Hạnh Giải (Trần Thị Quý)	1967	25 (1997)	Chùa Huyền Long, thị xã La Gi tỉnh Bình Thuận
181.	SC. Thích Nữ Thông Ngộ (Nguyễn Thị Ngọc Hạnh)	1962	25 (1997)	Tịnh thất Huyền Trang, thị xã La Gi tỉnh Bình Thuận

BÀ RỊA - VŨNG TÀU: 128 vị

182.	SC. Thích Nữ Thông Thiện (Huỳnh Thị Ánh)	1961	32 (1990)	Tịnh thất Châu Hoàng, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
183.	SC. Thích Nữ Thiên Từ (Nguyễn Thị Tường Vy)	1964	30 (1992)	Thiền viện Phổ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
184.	SC. Thích Nữ Hoàng Liên (Triệu Thị Châu)	1948	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Ân, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

185.	SC. Thích Nữ Toàn Liên (Luu Kim Phụng)	1964	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Phước, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
186.	SC. Thích Nữ Ánh Liên (Trần Thị Phương)	1966	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Thanh, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
187.	SC. Thích Nữ Hiền Liên (Ngô Thị Phần)	1962	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Hiền, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
188.	SC. Thích Nữ Như Thông (Trần Thọ Thọ)	1948	47 (1975)	Chùa Huê Lâm, huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
189.	SC. Thích Nữ Như Tịnh (Vương Thị Thu Yến)	1962	29 (1993)	Chùa Huê Lâm, huyện Tân Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
190.	SC. Thích Nữ Minh Quang (Nguyễn Thị Kim Loan)	1960	37 (1985)	Chùa Linh Bửu, thị xã . Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
191.	SC. Thích Nữ Minh Thảo (Nguyễn Thị Hiếu)	1959	29 (1993)	Chùa Linh Bửu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
192.	SC. Thích Nữ Chơn Quang (Võ Thị Nguyệt)	1963	29 (1993)	Tịnh thất Viên Trí, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
193.	SC. Thích Nữ Huệ Nghiêm (Trần Thị Hường)	1961	30 (1992)	Pháp Lạc Ni Tự, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
194.	SC. Thích Nữ Như Tịnh (Nguyễn Thị Sách)	1962	29 (1993)	Chùa Long Khánh, huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
195.	SC. Thích Nữ Chúc Phương (Phan Thị Dung)	1968	30 (1992)	Chùa Hưng Hòa, huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
196.	SC. Thích Nữ Huệ Huy (Hồ Thị Kim Hoàng)	1960	31 (1991)	Chùa Long Hội, huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
197.	SC. Thích Nữ Chơn Thường (Võ Thị Liên)	1967	29 (1993)	Chùa Minh Quang, huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
198.	SC. Thích Nữ Chơn Minh (Trương Thị Bình)	1964	29 (1993)	Chùa Viên Quang, huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
199.	SC. Thích Nữ Như Vân (Lê Thị Phong)	1946	41 (1981)	Chùa Bảo Hải, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
200.	SC. Thích Nữ Minh Liên (Lương Thị Tuyết Hồng)	1959	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Điền, huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
201.	SC. Thích Nữ Trí Minh (Phan Thị Tánh)	1966	29 (1993)	Tịnh thất Phúc Duyên, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
202.	SC. Thích Nữ Ngọc Liên (Trương Thị Hén)	1959	32 (1990)	Tịnh xá Ngọc Điền, huyện Long Điền tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
203.	SC. Thích Nữ Huệ Chi (Nguyễn Thị Ny)	1963	29 (1993)	Tịnh thất Phúc Duyên, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
204.	SC. Thích Nữ Điều Liên (Nguyễn Thị Tư)	1969	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Bích, Tp. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

205.	SC. Thích Nữ Lâm Liên (Nguyễn Thị Loan)	1965	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Cát, Tp. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
206.	SC. Thích Nữ Thiền Minh (Phan Thị Kim Vui)	1964	32 (1990)	Chùa Tịnh Quang, huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
207.	SC. Thích Nữ Liên Hòa (Nguyễn Thị Quyên)	1945	43 (1979)	Chùa Viên Thông, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
208.	SC. Thích Nữ Thiền Quang (Hoàng Thị Huệ)	1960	32 (1990)	Tịnh thất Phổ Quang, Phường Phú Mỹ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
209.	SC. Thích Nữ Như Huệ (Phan Thị Diễm Hồng)	1966	31 (1991)	Chùa Minh Phước, phường 2 Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
210.	SC. Thích Nữ Tịnh Mãn (Nguyễn Kim Thuận)	1970	30 (1992)	Chùa Giác Hoàng, xã Sông Xoài thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
211.	SC. Thích Nữ Tánh Liên (Đinh Thị Sáu)	1964	30 (1992)	Chùa Thường Tịch Quang, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
212.	SC. Thích Nữ Tâm Hạnh (Nguyễn Thị Hảo)	1964	29 (1993)	Tổ đình Linh Sơn I, xã Tân Hòa Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
213.	SC. Thích Nữ Hồng Xuân (Nguyễn Thị Hạnh)	1966	29 (1993)	Tổ đình Linh Sơn I, xã Tân Hòa thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
214.	SC. Thích Nữ Kim Thanh (Lê Thị Ngọc Thu)	1961	29 (1993)	Tổ đình Linh Sơn I, xã Tân Hòa thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
215.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Phạm Thị Huệ)	1962	28 (1994)	Chùa Linh Bửu, phường Phú Mỹ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
216.	SC. Thích Nữ Diệu Niệm (Phạm Thị Nhật Hà)	1965	29 (1993)	Chùa Huyền Không, phường Phú Mỹ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
217.	SC. Thích Nữ Chơn Huệ (Trần Thị Hương)	1968	28 (1994)	Chùa Minh Quang, xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
218.	SC. Thích Nữ Thiền Chiếu (Lê Thị Hậu)	1961	28 (1994)	Chùa Quảng Đức, xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
219.	SC. Thích Nữ Hỷ Liên (Nguyễn Thị Kim Liên)	1970	28 (1994)	Tịnh thất Hỷ Lạc, xã Tân Hòa thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
220.	SC. Thích Nữ Như Khiêm (Huỳnh Thị Lệ)	1957	28 (1994)	Chùa Huê Lâm, phường Phú Mỹ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
221.	SC. Thích Nữ Tiến Liên (Trương Thị Cam)	1969	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Đức, phường Thắng Nhì Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
222.	SC. Thích Nữ Như Đàm (Phạm Thị Tâm Ân)	1963	28 (1994)	Chùa An Lạc, phường Thắng Nhì Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
223.	SC. Thích Nữ Như Mỹ (Nguyễn Thị Hoa)	1950	28 (1994)	Chùa Quy Sơn, phường 5, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
224.	SC. Thích Nữ Huệ Hiền (Trương Thị Phấn)	1935	28 (1994)	Chùa An Lạc, phường Thắng Nhì Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

225.	SC. Thích Nữ Như Bảo (Phạm Vũ Minh Châu)	1975	28 (1994)	Ni viện Thiện Hòa, phường Phú Mỹ thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
226.	SC. Thích Nữ Sen Liên (Nguyễn Tuấn Thanh Nhân)	1944	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Phước, P. Long Tâm Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
227.	SC. Thích Nữ Thuần Liên (Trần Thị Tuyết Nhung)	1971	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Phước, P. Long Tâm Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
228.	SC. Thích Nữ Huệ Trúc (Lưu Thị Hoa)	1962	28 (1994)	Chùa Thích Ca I, phường Long Hương Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
229.	SC. Thích Nữ Linh Quang (Nguyễn Thị Thanh)	1960	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Quang, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
230.	SC. Thích Nữ Thiền Từ (Nguyễn Thị Tường Vy)	1964	30 (1992)	Thiền viện Phổ Chiếu, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
231.	SC. Thích Nữ Huệ Tuệ (Phan Thị Thùy Nhiên)	1969	29 (1993)	Chùa Trúc Lâm, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
232.	SC. Thích Nữ Huệ Hiền (Hoàng Thị Kim Hương)	1962	29 (1993)	Chùa Trúc Lâm, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
233.	SC. Thích Nữ Ngọc Liên (Trương Thị Hồng Liên)	1970	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Hải, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
234.	SC. Thích Nữ Thánh Nghiêm (Võ Thị Thùy Trang)	1972	28 (1994)	Chùa Tịnh Quang, Huyện Châu Đức, ỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
235.	SC. Thích Nữ Niết Liên (Nguyễn Thị Phụng)	1966	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Cát, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
236.	SC. Thích Nữ Mẫn Liên (Huỳnh Kim Hương)	1965	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Minh, huyện Long Điền. tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
237.	SC. Thích Nữ Diệu Lộc (Tạ Thị Lũng)	1941	27 (1995)	Tịnh xá Pháp Hải, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
238.	SC. Thích Nữ Thiền Diệu (Nguyễn Thị Lý)	1968	27 (1995)	Thiền viện Phổ Chiếu, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
239.	SC. Thích Nữ Thiền Giác (Nguyễn Thị Nga)	1968	27 (1995)	Thiền viện Phổ Chiếu, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
240.	SC. Thích Nữ Thiền Luận (Lê Thị Thảo)	1971	27 (1995)	Trúc Lâm Bảo Sơn, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
241.	SC. Thích Nữ Tùng Hòa (Đỗ Thị Lệ Hà)	1962	29 (1993)	Ni viện Kim Hải, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
242.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Nguyễn Thị Trang)	1969	29 (1993)	Tịnh thất Trí Quang, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
243.	SC. Thích Nữ Ánh Liên (Nguyễn Thị Hồng)	1961	29 (1993)	Thiền viện Minh Đức, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
244.	SC. Thích Nữ Nhật Minh (Lê Thị Quyết)	1966	27 (1995)	Chùa Sắc Tứ Vạn An, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

245.	SC. Thích Nữ Thảo Chi (Nguyễn Thị Tư)	1963	28 (1994)	Chùa Minh Phước, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
246.	SC. Thích Nữ Liên Hà (Nguyễn Thanh Thảo)	1975	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Sơn, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
247.	SC. Thích Nữ Quảng Hạnh (Nguyễn Thị Anh)	1958	26 (1996)	Chùa Bảo Quang, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
248.	SC. Thích Nữ Phương Minh (Nguyễn Thị Sanh)	1976	27 (1995)	Thiền viện Tịch Chiếu, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
249.	SC. Thích Nữ Như Tấn (Trần Thị Thủy)	1955	27 (1995)	Chùa Phước Huệ, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
250.	SC. Thích Nữ Như Hạnh (Kiều Thị Hồng Cúc)	1958	27 (1995)	Chùa Phước Huệ, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
251.	SC. Thích Nữ Tâm Nghĩa (Trần Thị Lễ)	1956	26 (1996)	Chùa Long Vân, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
252.	SC. Thích Nữ Diệu Ân (Huỳnh Thị Thọ)	1969	26 (1996)	Chùa An Hòa, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
253.	SC. Thích Nữ Hoàn Liên (Trương Thị Hồng Phượng)	1973	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Hải, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
254.	SC. Thích Nữ Diệu Hoàng (Nguyễn Thị Kim Phượng)	1963	26 (1996)	Chùa Linh Giác, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
255.	SC. Thích Nữ Diệu Lành (Phạm Thị Mai)	1964	26 (1996)	Bửu Lâm Tự, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
256.	SC. Thích Nữ Diệu Thiện (Phạm Thị Loan)	1966	26 (1996)	Bửu Lâm Tự, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
257.	SC. Thích Nữ Ngọc Thuận (Nguyễn Thị Nhanh)	1970	26 (1996)	Chùa An Lạc, huyện Long Điền, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
258.	SC. Thích Nữ Như Hiền (Đặng Thị Phương Hồng)	1967	26 (1996)	Chùa Thanh Quang, Tp. Bà Rịa, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
259.	SC. Thích Nữ Huệ Ý (Đỗ Kim Dung)	1972	26 (1996)	Chùa Cửu Long, Tp. Bà Rịa, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
260.	SC. Thích Nữ Chúc Thuận (Võ Thị Hòa)	1966	27 (1995)	Long Sơn Cổ Tự, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
261.	SC. Thích Nữ Tánh Liên (Hồ Thị Ngọc)	1967	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bích, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
262.	SC. Thích Nữ Nhẫn Liên (Đào Mộng Thảo)	1970	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Hương, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
263.	SC. Thích Nữ Thảo Liên (Lê Thị Kim Sang)	1953	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Hương, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
264.	SC. Thích Nữ Nguyên Xuân (Trương Thị Ngọc Mai)	1974	26 (1996)	Chùa Vạn Phước, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

265.	SC. Thích Nữ Cúc Liên (Nguyễn Thị Thu Vân)	1959	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bích, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
266.	SC. Thích Nữ Ngọc Liên (Nguyễn Thị Tuyết)	1959	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bích, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
267.	SC. Thích Nữ Hòa Liên (Nguyễn Thị Cúc)	1968	26 (1996)	Tịnh thất Thiên Minh, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
268.	SC. Thích Nữ Huệ Phú (Lê Thị Long)	1942	26 (1996)	Tịnh thất An Lạc, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
269.	SC. Thích Nữ Phước Minh (Nguyễn Thị Dám)	1961	26 (1996)	Linh Quang Tịnh xá, Tp. Vũng Tàu, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
270.	SC. Thích Nữ Thông Hiếu (Nguyễn Thị Bé)	1975	26 (1996)	Bảo Ân Ni Tự, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
271.	SC. Thích Nữ Minh Diệu (Lê Thị Sáu)	1954	27 (1995)	Thiền viện Minh Đức, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
272.	SC. Thích Nữ Trang Liên (Trần Thị Liên)	1966	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Sơn Dinh, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
273.	SC. Thích Nữ Phát Liên (Nguyễn Thị Đến)	1972	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Phúc, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
274.	SC. Thích Nữ Chung Liên (Nguyễn Thị Láng)	1964	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Hiên, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
275.	SC. Thích Nữ Đức Trí (Nguyễn Thị Liễu)	1969	26 (1996)	Tu viện Tuệ Giác, thị xã Phú Mỹ, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
276.	SC. Thích Nữ Huệ Tịnh (Trần Thị Kim Loan)	1971	26 (1996)	Chùa Long Hoa, huyện Châu Đức, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
277.	SC. Thích Nữ Như Duyên (Phạm Thị Diệu Xuân)	1974	26 (1996)	Chùa Hoa Nghiêm, huyện Châu Đức, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
278.	SC. Thích Nữ Diệu Pháp (Châu Thị Bạch Liên)	1968	26 (1996)	Chùa Phước Quang, huyện Châu Đức, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
279.	SC. Thích Nữ An Tánh (La Thị Ngọc Trinh)	1970	26 (1996)	Chùa Tịnh Quang, huyện Châu Đức, tỉnh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
280.	SC. Thích Nữ Tâm Chánh (Võ Thị Như Ý)	1945	29 (1993)	Tu viện Viên Thông, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
281.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Phạm Thị Huệ)	1962	28 (1994)	Chùa Linh Bửu, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
282.	SC. Thích Nữ Pháp Quang (Nguyễn Thị Thành)	1969	28 (1994)	Chùa Linh Quang, huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
283.	SC. Thích Nữ Đăng Liên (Lê Dương Trực Tiên)	1972	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Quang, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
284.	SC. Thích Nữ Thiền Vân (Nguyễn Thị Ngọc Hoa)	1965	28 (1994)	Thiền viện Phổ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

285.	SC. Thích Nữ Chơn Ánh (Hoàng Thị Thanh Nguyệt)	1973	28 (1994)	Tu viện Viên Thông, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
286.	SC. Thích Nữ Liên Như (Trương Thị Sương)	1972	26 (1996)	Tịnh thất Đức Quang, huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
287.	SC. Thích Nữ Quảng Phước (Đào Thị Hạnh)	1962	26 (1996)	Chùa Quảng Phước, huyện Châu Đức tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
288.	SC. Thích Nữ Huệ Nhứt (Đặng Thị Luyến)	1968	27 (1995)	Thiền viện Huệ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
289.	SC. Thích Nữ Huệ Hải (Lê Ngọc Hân)	1968	27 (1995)	Thiền viện Huệ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
290.	SC. Thích Nữ Huệ Hiếu (Đặng Thị Thuận)	1966	27 (1995)	Thiền viện Huệ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
291.	SC. Thích Nữ Hiền Liên (Nguyễn Thị Hậu)	1963	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bích, Tp. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
292.	SC. Thích Nữ Quảng Châu (Nguyễn Thị Diễm My)	1972	26 (1996)	Tịnh thất Giác Ngộ, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
293.	SC. Thích Nữ Minh Viên (Hoàng Thị Phúc)	1965	26 (1996)	Chùa Linh Bửu, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
294.	SC. Thích Nữ Bửu Cẩm (Võ Thị Như Nhung)	1976	26 (1996)	Chùa Quan Âm, thị xã. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
295.	SC. Thích Nữ Tâm Hiếu (Nguyễn Thị Thảo)	1970	26 (1996)	Chùa Hương Đàm, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
296.	SC. Thích Nữ Thiền Chánh (Lâm Thị Hồng Nhạn)	1966	26 (1996)	Thiền viện Phổ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
297.	SC. Thích Nữ Phổ Đăng (Võ Thị Thanh Nga)	1966	26 (1996)	Thiền viện Phổ Chiếu, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
298.	SC. Thích Nữ Chơn Trí (Nguyễn Thị Hiền)	1976	26 (1996)	Tu viện Viên Thông, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
299.	SC. Thích Nữ Tuệ Nhật (Hồ Thị Thu Hoài)	1971	26 (1996)	Chùa Phổ Minh, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
300.	SC. Thích Nữ Ngọc Hồng (Nguyễn Thị Kim Loan)	1964	26 (1996)	Tổ đình Linh Sơn 2, thị xã. Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
301.	SC. Thích Nữ Tâm Từ (Trần Thái Bảo Thư)	1974	26 (1996)	Chùa Khánh Tường, thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
302.	SC. Thích Nữ Ngô Thường (Nguyễn Thị Ёn)	1949	24 (1998)	Tịnh thất Viên Minh, Tp. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
303.	SC. Thích Nữ Phước Duyên (Lê Thị Hạnh)	1965	24 (1998)	Linh Quang Tịnh Xá, Tp. Vũng Tàu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
304.	SC. Thích Nữ Bồn Tịnh (Võ Thị Thu Oanh)	1973	24 (1998)	Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

305.	SC. Thích Nữ Tấn Nghiêm (Nguyễn Thị Yến Trang)	1959	24 (1998)	Chùa Phổ Diệu, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
306.	SC. Thích Nữ Linh Hoàn (Lương Thúy Hằng)	1962	24 (1998)	Chùa Nam Hoa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
307.	SC. Thích Nữ Diệu Phước (Nguyễn Thị Lệ)	1962	24 (1998)	Tịnh xá Bạch Y, thị xã. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
308.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Hoàng Thị Bảy)	1978	24 (1998)	Chùa kim Liên 2, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
309.	SC. Thích Nữ Như Thắng (Nguyễn Thị Lý)	1957	38 (1984)	Hải Đức Ni Tự, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

TP. CẦN THƠ: 26 vị

310.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Nguyễn Thị Tâm Hiền)	1964	28 (1994)	Chùa Quan Âm, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
311.	SC. Thích Nữ Lan Liên (Lữ Thị Mỹ Lan)	1964	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Liên, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
312.	SC. Thích Nữ Hương Liên (Huỳnh Thị Ngu)	1954	31 (1991)	Tịnh thất Hoa Nghiêm, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
313.	SC. Thích Nữ Minh Liên (Tăng Thị Dứt)	1952	28 (1994)	Tịnh thất Ngọc Như, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
314.	SC. Thích Nữ Sơn Liên (Nguyễn Thị Tiêm)	1964	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Hoa, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
315.	SC. Thích Nữ Diệu Hiệp (Trịnh Thị Anh)	1942	28 (1994)	Chùa Long An, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
316.	SC. Thích Nữ Diệu Hoa (Võ Thị Thiện)	1957	28 (1994)	Chùa Long An, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
317.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Nguyễn Thị Kim Chi)	1966	28 (1994)	Chùa A Di Đà, huyện Phong Điền, Tp. Cần Thơ
318.	SC. Thích Nữ Như Nguyên (Nguyễn Thị Mạnh)	1967	28 (1994)	Tịnh thất Quan Âm, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
319.	SC. Thích Nữ Sĩ Liên (Hà Thị Đây)	1962	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Thủy, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
320.	SC. Thích Nữ Thiên Liên (Hà Thị Tràng)	1965	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Thủy, huyện Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ
321.	SC. Thích Nữ Huệ Hương (Hồ Thị Hoài)	1940	31 (1991)	Chùa Liên Trì, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
322.	SC. Thích Nữ Bửu Tâm (Hứa Thị Nữ)	1964	27 (1995)	Chùa Tân Phước, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
323.	SC. Thích Nữ Bửu Tuệ (Bùi Thị Linh)	1967	27 (1995)	Chùa Tân Phước, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ
324.	SC. Thích Nữ Như Hòa (Nguyễn Thị Nhiều Hai)	1967	27 (1995)	Chùa Linh Quang, huyện Thới Lai, Tp. Cần Thơ

325.	SC. Thích Nữ Huệ Nga (Trần Kim Mỹ)	1960	27 (1995)	Đạo tràng Liễu Đạt, huyện Vĩnh Thạnh, Tp. Cần Thơ
326.	SC. Thích Nữ Diệu Quý (Nguyễn Thị Mai)	1964	26 (1996)	Tịnh thất Hội Đức, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ
327.	SC. Thích Nữ Khang Liên (Nguyễn Thị Hoàng)	1961	26 (1996)	Tịnh thất Ngọc Pháp, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
328.	SC. Thích Nữ Tâm Hương (Nguyễn Thị Huệ)	1949	25 (1997)	Chùa Quang Đức, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
329.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Lê Thị Tròn)	1959	25 (1997)	Chùa Long An, quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ
330.	SC. Thích Nữ Tâm Liên (Trần Thanh Phương Thảo)	1964	25 (1997)	Tịnh thất Ngọc Thanh, quận Ninh Kiều Tp. Cần Thơ
331.	SC. Thích Nữ Tấn Liên (Huỳnh Thị Mỹ)	1960	25 (1997)	Chùa Vạn Thới, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
332.	SC. Thích Nữ Thông Liên (Hà Kim Thanh)	1958	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc Quang, quận Ninh Kiều Tp. Cần Thơ
333.	SC. Thích Nữ An Liên (Nguyễn Thị Huỳnh Hoa)	1968	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc AN, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
334.	SC. Thích Nữ Đạt Liên (Cao Thị Kiêm)	1951	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc Đạt, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ
335.	SC. Thích Nữ Tấn Liên (Dư Thị Bạch Mai)	1968	25 (1997)	Tịnh xá Ngọc Nhân, quận Ninh Kiều Tp. Cần Thơ

CÀ MAU: 08 vị

336.	SC. Thích Nữ Diệu Tánh (Lý Phương Tuyền)	1967	26 (1996)	Niệm Phật Đường Hưng Phước, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
337.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Lê Thị A)	1954	26 (1996)	Quan Âm Cổ Tự, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
338.	SC. Thích Nữ Diệu Tâm (Nhan Thị Cẩm)	1952	26 (1996)	Chùa Quan Âm Phật Tổ, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
339.	SC. Thích Nữ Diệu Tâm (Nguyễn Thị Đẹp)	1969	26 (1996)	Chùa Phước Linh, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
340.	SC. Thích Nữ Diệu Giác (Lương Thị Xuân Hương)	1970	26 (1996)	Chùa Thiên Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
341.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Trần Thị Kiển)	1972	26 (1996)	Chùa Thiên Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
342.	SC. Thích Nữ Diệu Thanh (Lê Thị Kim Thu)	1969	24 (1998)	Chùa Từ Phước, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau
343.	SC. Thích Nữ Diệu Quang (Lê Thị Hồng Đào)	1971	25 (1997)	Tổ đình Sắc Tứ Quan Âm Cổ Tự, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

TP. ĐÀ NẴNG: 16 vị

344.	SC. Thích Nữ Giới Hảo (Lê Thị Diễm Phi)	1965	29 (1993)	Chùa Quang Minh, quận Liên Chiểu Tp. Đà Nẵng
345.	SC. Thích Nữ Giới Hiền (Nguyễn Thị Phương Hằng)	1972	28 (1994)	Chùa Quang Minh, quận Liên Chiểu Tp. Đà Nẵng
346.	SC. Thích Nữ Giới Chơn (Nguyễn Thị Phương)	1955	29 (1993)	Chùa Quang Minh, quận Liên Chiểu Tp. Đà Nẵng
347.	SC. Thích Nữ Nhật Hảo (Trương Thị Liễu)	1967	29 (1993)	Chùa Kim Quang, quận Liên Chiểu Tp. Đà Nẵng
348.	SC. Thích Nữ Hạnh Trí (Phan Thị Vui)	1944	38 (1984)	Chùa Phước Lộc Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
349.	SC. Thích Nữ Nguyên Liên (Nguyễn Thị Kim Nga)	1963	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Cơ Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
350.	SC. Thích Nữ Thanh Phương (Nguyễn Thị Nhung)	1973	26 (1996)	Chùa Hòa Tiên quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
351.	SC. Thích Nữ Huệ Hiếu (Lê Thị Ái Liên)	1970	26 (1996)	Chùa Thanh Hải quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
352.	SC. Thích Nữ Thanh Kiệm (Ngô Thị Phương Oanh)	1965	26 (1996)	Chùa Hòa Xuân quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
353.	SC. Thích Nữ Nhuận Ý (Trần Thị Kim Thành)	1962	27 (1995)	Chùa Dương Sơn huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng
354.	SC. Thích Nữ Minh Tịnh (Nguyễn Thị Kim Hương)	1959	26 (1996)	Chùa Quang Châu huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng
355.	SC. Thích Nữ Giới Thuần (Nguyễn Thị Ngọc Huyền)	1968	29 (1993)	Chùa Quang Minh quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
356.	SC. Thích Nữ Giới Thanh (Hồ Thị Hằng)	1972	26 (1996)	Chùa Quang Minh quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
357.	SC. Thích Nữ Nhật Minh (Nguyễn Thị Hương)	1974	26 (1996)	Chùa Kim Quang quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng
358.	SC. Thích Nữ Diệu Chí (Lê Thị Tươi)	1953	26 (1996)	Chùa Bảo Quang quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
359.	SC. Thích Nữ Giới Niệm (Cái Thị Kim Hà)	1968	26 (1996)	Chùa Quang Minh, Q. Liên Chiểu Tp. Đà Nẵng

ĐỒNG NAI: 213 vị

360.	SC. THÍCH NỮ Lệ Nhứt (Trần Thị Đệ)	1963	29 (1993)	Chùa Phổ Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
361.	SC. Thích Nữ Diệu Mỹ (Nguyễn Ngọc Nga)	1960	32 (1990)	Tịnh thất Thành Hiếu, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
362.	SC. Thích Nữ Như Giác (Nguyễn Thị Vân)	1963	41 (1981)	Chùa Phổ Đà, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

363.	SC. Thích Nữ Diệu Thanh (Nguyễn Thị Bộ)	1945	30 (1992)	Chùa Hoàng Ân, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
364.	SC. Thích Nữ Thê Liên (Nguyễn Thị Thanh Nga)	1967	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Hiệp, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
365.	SC. Thích Nữ Đức Nguyên (Lê Thị Thủy)	1962	32 (1990)	Tịnh thất Phổ Hiền, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
366.	SC. Thích Nữ Chúc Hạnh (Phạm Thị Thành)	1964	32 (1990)	Chùa Quán Thế Âm, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
367.	SC. Thích Nữ Diệu Liên (Đinh Thị Ngọc Diệu)	1961	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Như, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
368.	SC. Thích Nữ Linh Huyền (Dương Thị Mười)	1958	30 (1992)	Khu Ngoại viện Thiền viện Thường Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
369.	SC. Thích Nữ Diệu Phước (Nguyễn Thị Thu Sương)	1969	30 (1992)	Hoa Nghiêm Thiền Tự, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
370.	SC. Thích Nữ Liễu Trí (Nguyễn Thị Bé)	1953	41 (1981)	Khu Ngoại viện Thiền viện Thường Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
371.	SC. Thích Nữ Huệ Đức (Trần Tiết Hạnh)	1956	32 (1990)	Khu Ngoại viện Thiền viện Thường Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
372.	SC. Thích Nữ Huệ Trang (Hoàng Thị Anh)	1963	33 (1989)	Khu Ngoại viện Thiền viện Thường Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
373.	SC. Thích Nữ Hạnh Nhơn (Võ Thị Diệp)	1958	41 (1981)	Khu Ngoại viện Thiền viện Thường Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
374.	SC. Thích Nữ Viên Liên (Ngô Thị Hồng Vân)	1967	31 (1991)	Tịnh xá Ngọc Khánh Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
375.	SC. Thích Nữ Hạnh Minh (Nguyễn Thị Huệ)	1962	28 (1994)	Tịnh thất Lộc Uyển Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
376.	SC. Thích Nữ Quảng Bảo (Lê Thị Kim)	1970	28 (1994)	Chùa Phú Quang huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
377.	SC. Thích Nữ Diệu Liên (Trần Thị Bạch Ngọc)	1970	28 (1994)	Chùa Quảng Vân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
378.	SC. Thích Nữ Thiền Tịnh (Nguyễn Thị Ngọc Lan)	1955	30 (1992)	Chùa Long Hoa huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
379.	SC. Thích Nữ Linh Hảo (Lý Thị Phước)	1958	28 (1994)	Thiền viện Trúc Lâm Chân Pháp huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
380.	SC. Thích Nữ Tuệ Liên (Nguyễn Thị Phương Thảo)	1974	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Tuệ huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
381.	SC. Thích Nữ Đức Trang (Lâm Thị Hồng Hiếu)	1969	28 (1994)	Thiền viện Liễu Đức huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
382.	SC. Thích Nữ Như Lý (Ngô Thị Nào)	1963	30 (1992)	Thiền viện Tuệ Thông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

383.	SC. Thích Nữ Biên Liên (Trương Thị Bé)	1954	28 (1994)	Tịnh xá Liên Hoa huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
384.	SC. Thích Nữ Nhật Trang (Nguyễn Thị Kim Liên)	1962	28 (1994)	Chùa Thanh Trì huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
385.	SC. Thích Nữ Hạnh Tâm (Lê Thị Sở)	1962	29 (1993)	Chùa Vân Long huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
386.	SC. Thích Nữ Bửu Giác (Nguyễn Lê Hằng)	1957	30 (1992)	Thiền viện Tuệ Thông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
387.	SC. Thích Nữ Huệ Biện (Võ Thị Vững)	1938	28 (1994)	Ngoại viện Thường Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
388.	SC. Thích Nữ Huệ Hòa (Nguyễn Thị Tuyết)	1959	28 (1994)	Chùa Phật Hưng huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
389.	SC. Thích Nữ Huệ Thuận (Nguyễn Thị Yển)	1975	28 (1994)	Chùa Phật Hưng huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
390.	SC. Thích Nữ Phương Bảo (Nguyễn Thị Vân)	1961	28 (1994)	Chùa Phật Hưng huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
391.	SC. Thích Nữ Trung Trí (Triệu Kim Khôn)	1953	30 (1992)	Chùa Bảo Lâm huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
392.	SC. Thích Nữ Chơn Tường (Lê Thị Ngọc Tuyết)	1966	29 (1993)	Chùa Bảo Quang huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
393.	SC. Thích Nữ Nguyên Anh (Đặng Thị Minh Lâm)	1954	41 (1981)	Ngoại viện Thường Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
394.	SC. Thích Nữ Nguyên Thanh (Phạm Thị Cả)	1946	28 (1994)	Thiền viện An Lạc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
395.	SC. Thích Nữ Huệ Hoàng (Lư Thị Phương)	1938	30 (1992)	Thiền viện An Lạc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
396.	SC. Thích Nữ Liên Phương (Võ Ngọc Hoa)	1970	28 (1994)	Tịnh xá Phước Hưng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
397.	SC. Thích Nữ Liên Hồng (Trương Tuyết Lan)	1964	28 (1994)	Tịnh xá Phước Hưng huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
398.	SC. Thích Nữ Huệ Hiếu (Phan Thị Mỹ Hạnh)	1972	28 (1994)	Chùa Long Hoa huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
399.	SC. Thích Nữ Huệ Trí (Nguyễn Thị Thanh Vân)	1965	31 (1991)	Chùa Bảo Quang huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
400.	SC. Thích Nữ Liễu Hiệp (Nguyễn Thị Tiệp)	1945	27 (1995)	Quan Âm Tu Viện Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
401.	SC. Thích Nữ Diệu Thông (Võ Thị Minh)	1955	27 (1995)	Quan Âm Tu Viện Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
402.	SC. Thích Nữ Ngọc Minh (Đặng Thị Long)	1953	27 (1995)	Quan Âm Tu Viện Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

403.	SC. Thích Nữ Ngọc Lan (Đặng Thị Lý)	1963	27 (1995)	Quan Âm Tu Viện Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
404.	SC. Thích Nữ Diệu Tịnh (Trần Thị Thanh Thủy)	1960	27 (1995)	Quan Âm Tu Viện Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
405.	SC. Thích Nữ Hương Nghiêm (Huỳnh Bạch Lan)	1961	27 (1995)	Chùa Viên Thông Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
406.	SC. Thích Nữ Chơn Tánh (Nguyễn Thị Hải Thượng)	1938	27 (1995)	Chùa Viên Thông Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
407.	SC. Thích Nữ Từ Liên (Nguyễn Thị Minh Nguyệt)	1960	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Hương Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
408.	SC. Thích Nữ Hạnh minh (Huỳnh Ngọc Hà)	1967	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Hiệp Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
409.	SC. Thích Nữ Khang Liên (Trần Thị Huệ)	1964	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Bửu Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
410.	SC. Thích Nữ Kính Liên (Nguyễn Thị Hồng Hoa)	1960	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Bửu Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
411.	SC. Thích Nữ Đức Liên (Trần Thị Nhỏ)	1970	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Hiệp Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
412.	SC. Thích Nữ Hiếu Liên (Trần Thị Thanh Phụng)	1972	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Hiệp Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
413.	SC. Thích Nữ Diệu Trang (Nguyễn Thị Ánh Hoa)	1959	27 (1995)	Chùa Thiên Quốc Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
414.	SC. Thích Nữ Diệu Nghĩa (Hồ Thị Lại)	1952	38 (1984)	Chùa Phước Hội Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
415.	SC. Thích Nữ Khoa Liên (Nguyễn Thị Thanh Đoàn)	1964	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Uyển Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
416.	SC. Thích Nữ Sương Liên (Đinh Thị Ngọc Thùy)	1968	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Uyển Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
417.	SC. Thích Nữ Diệu Tịnh (Lê Thị Thu Thủy)	1975	28 (1994)	Chùa Viên Thông Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
418.	SC. Thích Nữ Hiền Định (Huỳnh Thị Khỏe)	1959	28 (1994)	Chùa Phúc Duyên Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
419.	SC. Thích Nữ Trâm Liên (Nguyễn Thị Nga)	1966	31 (1991)	Chùa Hoàng Ân Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
420.	SC. Thích Nữ Tâm Tín (Lê Thị Thâm)	1963	28 (1994)	Chùa Quan Âm Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
421.	SC. Thích Nữ Diệu Giác (Nguyễn Thị Thanh)	1946	27 (1995)	Chùa Long An Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
422.	SC. Thích Nữ Tri Liên (Lý Thị Minh Nguyệt)	1972	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Tánh Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

423.	SC. Thích Nữ Tánh Liên (Lý Thị Bạch Hoa)	1941	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Tánh Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
424.	SC. Thích Nữ Liên Thiền (Võ Thị Thủy)	1973	28 (1994)	Chùa Diệu Pháp Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
425.	SC. Thích Nữ Như Nguyễn (Kiều Thị Lan)	1972	30 (1992)	Chùa Quan Âm huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
426.	SC. Thích Nữ Tịnh Nghiêm (Nguyễn Thị Đông Uyên)	1968	28 (1994)	Chùa Linh Phú huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
427.	SC. Thích Nữ Hậu Liên (Trương Thị Mến)	1966	27 (1995)	Tịnh xá Giác Quang huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
428.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Lê Nguyễn Thị Sanh)	1964	28 (1994)	Chùa Linh Nhã huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
429.	SC. Thích Nữ Liên Hòa (Trần Thị Hoàn)	1974	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Long huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
430.	SC. Thích Nữ Liên Bình (Phạm Thị Cẩm Hương)	1975	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Long huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
431.	SC. Thích Nữ Hương Tuệ (Trần Thị Xuân Trang)	1973	27 (1995)	Tu viện Phước Lạc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
432.	SC. Thích Nữ Viên Thế (Nguyễn Thị Sương)	1953	28 (1994)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
433.	SC. Thích Nữ Viên Ân (Đồng Thị Phi Hồng)	1962	28 (1994)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
434.	SC. Thích Nữ Viên Quang (Lý Thị Anh)	1952	28 (1994)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
435.	SC. Thích Nữ Tịnh Niệm (Phạm Thị Cúc)	1955	38 (1984)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
436.	SC. Thích Nữ Như Dung (Khuru Thị Huệ Nghi)	1965	34 (1988)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
437.	SC. Thích Nữ Bửu Chơn (Ngô Thị Cẩm)	1953	27 (1995)	Thiền viện Tuệ Thông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
438.	SC. Thích Nữ Bửu Ngộ (Võ Thị Kim Cúc)	1950	27 (1995)	Thiền viện Tuệ Thông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
439.	SC. Thích Nữ Nguyên Quang (Huỳnh Kim Nhung)	1970	27 (1995)	Thiền thất Liễu Nguyên huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
440.	SC. Thích Nữ Linh Đức (Huỳnh Thị Kim Phụng)	1962	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
441.	SC. Thích Nữ Thuần Nhân (Mã Ngọc Sương)	1955	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
442.	SC. Thích Nữ Linh Tấn (Nguyễn Thị Thu Hương)	1959	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

443.	SC. Thích Nữ Hạnh Hiếu (Trần Thị Ngừ)	1946	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
444.	SC. Thích Nữ Linh Trân (Mai Thị Xuân Hương)	1962	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
445.	SC. Thích Nữ Thuần Kim (Trương Ngọc Cúc Quỳnh)	1953	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
446.	SC. Thích Nữ Thuần Khiết (Phạm Thị Anh)	1953	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
447.	SC. Thích Nữ Linh Ân (Nguyễn Tú Uyên)	1960	27 (1995)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
448.	SC. Thích Nữ Vạn Liên (Trần Thị Phi Yến)	1959	26 (1996)	Tịnh thất Chơn Tịnh Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
449.	SC. Thích Nữ Như Ngọc (Trần Thanh Vân)	1969	26 (1996)	Linh Sơn Ni Tự Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
450.	SC. Thích Nữ Diệu Cúc (Ngô Thị Tuyết Mai)	1959	27 (1995)	Chùa Giác Minh Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
451.	SC. Thích Nữ Phúc Liên (Trần Thị Bảy)	1948	43 (1979)	Tịnh xá Ngọc Phúc Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
452.	SC. Thích Nữ Diệu Phước (Nguyễn Thị Lợi)	1956	30 (1992)	Quan Âm Tu Viện Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
453.	SC. Thích Nữ Huệ Đức (Hồ Thị Duyên Nhi)	1954	45 (1977)	Chùa Diệu Pháp Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
454.	SC. Thích Nữ Hiền Tuấn (Dương Bích Lệ)	1957	26 (1995)	Chùa Hoàng Ân Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
455.	SC. Thích Nữ Huệ Thuận (Lê Thị Thảo)	1964	26 (1995)	Chùa Pháp Lạc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
456.	SC. Thích Nữ Như Hương (Nguyễn Thị Diệu Mỹ)	1973	26 (1996)	Chùa Trung Phú huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
457.	SC. Thích Nữ Như Phương (Nguyễn Thị Chi Hải)	1966	26 (1996)	Chùa Bửu Tân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
458.	SC. Thích Nữ Tịnh Thương (Hoàng Thị Hương)	1972	26 (1996)	Chùa Linh Phú huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
459.	SC. Thích Nữ Giác Mỹ (Nguyễn Ngọc Lệ)	1972	27 (1995)	Chùa Thanh Lương huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
460.	SC. Thích Nữ Diệu Duyên (Nguyễn Thị Tuyết Nga)	1962	27 (1995)	Chùa Long Hưng huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
461.	SC. Thích Nữ Phổ Tạng (Trần Thị Nhen)	1956	29 (1993)	Chùa Đà La Ni huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
462.	SC. Thích Nữ Đức Quang (Quách Thị Phước)	1956	28 (1994)	Chùa Long Ân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

463.	SC. Thích Nữ Liên Thiện (Nguyễn Thị Mum)	1972	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Quang huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
464.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Nguyễn Thị Diệu)	1971	26 (1996)	Chùa Xuân Thành huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
465.	SC. Thích Nữ Nhật Thiện (Bùi Thị Hồng Lan)	1971	26 (1996)	Chùa Pháp Lâm huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
466.	SC. Thích Nữ Như Anh (Đinh Thị Đào)	1968	26 (1996)	Chùa Phước Lộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
467.	SC. Thích Nữ Trung Chánh (Nguyễn Thị Cúc)	1969	26 (1996)	Chùa Bảo Quang huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
468.	SC. Thích Nữ Trung An (Nguyễn Thị Xuân Yển)	1969	26 (1996)	Chùa Viên Quang huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
469.	SC. Thích Nữ Trí Hạnh (Huỳnh Thị Kim Lý)	1962	28 (1994)	Thiền viện Tuệ Thông huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
470.	SC. Thích Nữ Linh Đạm (Nguyễn Thị Thúy Nguyệt)	1967	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
471.	SC. Thích Nữ Linh Mỹ (Võ Thị Cẩm Nhung)	1971	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
472.	SC. Thích Nữ Linh Nhuận (Trần Thị Thân)	1958	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
473.	SC. Thích Nữ Linh Toàn (Nguyễn Thị Vẹn)	1970	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
474.	SC. Thích Nữ Minh Trí (Nguyễn Thị Kim Trinh)	1968	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
475.	SC. Thích Nữ Huyền Nhu (Nguyễn Thị Vân)	1969	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
476.	SC. Thích Nữ Linh Ngạn (Huỳnh Kim Hà)	1959	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
477.	SC. Thích Nữ An Nghĩa (Nguyễn Kim Hồng)	1963	26 (1996)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
478.	SC. Thích Nữ Viên Thư (Nguyễn Ngọc Diễm)	1967	26 (1996)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
479.	SC. Thích Nữ Viên Tú (Nguyễn Thị Ngọc Hương)	1968	26 (1996)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
480.	SC. Thích Nữ Viên Phúc (Nguyễn Mỹ Hà)	1964	26 (1996)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
481.	SC. Thích Nữ Phương Trí (Huỳnh Thu Nga)	1952	28 (1994)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
482.	SC. Thích Nữ Thuần Dược (Đỗ Thị Kim Phượng)	1957	26 (1996)	Thiền viện Viên Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

483.	SC. Thích Nữ Hạnh Duyệt (Nguyễn Thị Xuân Mai)	1956	30 (1992)	Thiền viện Hương Hải huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
484.	SC. Thích Nữ Trí Giải (Huỳnh Thị Ngọc Loan)	1964	26 (1996)	Thiền viện Hương Hải huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
485.	SC. Thích Nữ Huệ Lương (Khiếu Thị Cúc)	1937	29 (1993)	Thiền viện An Lạc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
486.	SC. Thích Nữ Nguyên Tịnh (Huỳnh Thị Tú Trinh)	1974	26 (1996)	Tịnh thất Pháp Âm huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
487.	SC. Thích Nữ Bửu Dung (Nguyễn Thị Mỹ)	1975	27 (1995)	Chùa Bửu Long huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
488.	SC. Thích Nữ Chơn Không (Nguyễn Thị Thanh Hà)	1961	28 (1994)	Tuần Chính Thiền Tự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
489.	SC. Thích Nữ Phương Giác (Nguyễn Thị Ngọc Hạnh)	1972	27 (1995)	Thiền thất Tịch Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
490.	SC. Thích Nữ Hải Thảo (Phạm Nhất Lan Thảo)	1970	26 (1996)	Chùa Lâm Bửu huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
491.	SC. Thích Nữ Huệ Giác (Hồ Thị Thu)	1970	26 (1996)	Thiền tự Nhật Quang huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
492.	SC. Thích Nữ Hương Thiền (Nguyễn Thị Ân)	1942	26 (1996)	Thiền viện An Lạc, huyện Long Thành Tỉnh Đồng Nai
493.	SC. Thích Nữ Nguyên Tĩnh (Đoàn Ngọc Lang)	1951	26 (1996)	Thiền viện An Lạc, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
494.	SC. Thích Nữ Nguyên Tường (Phạm Thị Hoa)	1958	24 (1998)	Thiền viện An Lạc, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
495.	SC. Thích Nữ Diệu Tuyết (Trần Thị Hoàng Oanh)	1972	27 (1995)	Chùa Thanh Lạc, huyện Long Thành tỉnh Đồng Nai
496.	SC. Thích Nữ Huệ Hiền (Lâm Thị Chín)	1944	24 (1998)	Khu Ngoại viện Thường Chiếu huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
497.	SC. Thích Nữ Phương Tuệ (Nguyễn Thị Ngọc Hà)	1970	27 (1995)	Thiền thất Tịch Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
498.	SC. Thích Nữ Phước Lạc (Phạm Thị Hải Yến)	1974	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
499.	SC. Thích Nữ Huệ Hiền (Lê Thị Ngọc Bích)	1973	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
500.	SC. Thích Nữ Linh Duy (Lê Thị Huyền)	1961	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
501.	SC. Thích Nữ Linh Mặc (Võ Ngọc Lệ)	1953	26 (1996)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
502.	SC. Thích Nữ Linh Hoài (Trịnh Mỹ Ngân)	1957	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

503.	SC. Thích Nữ Linh Tĩnh (Đặng Duy Châu)	1956	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
504.	SC. Thích Nữ Linh Quán (Lý Hồng Trước)	1960	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
505.	SC. Thích Nữ Như Thủy (Võ Thị Hồng Đào)	1970	24 (1998)	Chùa An Linh, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
506.	SC. Thích Nữ Như Nghiêm (Trần Thị Bích Liễu)	1949	28 (1994)	Tu viện Phước Hải, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
507.	SC. Thích Nữ Ngọc Tuyền (Đào Thị Thanh Thủy)	1969	24 (1998)	Bửu Hoa Ni Viện, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
508.	SC. Thích Nữ Linh Thệ (Nguyễn Thị Thanh Hằng)	1963	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
509.	SC. Thích Nữ Linh Liễu (Nguyễn Thị Cúa)	1968	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
510.	SC. Thích Nữ linh Khương (Lê Thị Tuyết Anh)	1962	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
511.	SC. Thích Nữ Ngọc Hỷ (Dương Thị Hỷ)	1971	24 (1998)	Chùa Tam Thiện, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
512.	SC. Thích Nữ Như Định (Nguyễn Thị Thu)	1954	41 (1981)	Tu viện Liễu Không, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
513.	SC. Thích Nữ Hạnh Minh (Nguyễn Thị Kim Chi)	1970	32 (1990)	Tịnh thất Quan Âm, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
514.	SC. Thích Nữ Diệu Trí (Lê Vũ Liên Thanh)	1974	24 (1998)	Chùa Phước Hội, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
515.	SC. Thích Nữ Quảng Tánh (Nguyễn Minh Tâm)	1971	24 (1998)	Chùa Hải Quang, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
516.	SC. Thích Nữ Diệu Thanh (Huỳnh Thị Tân)	1954	24 (1998)	Chùa Phổ Hiền, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
517.	SC. Thích Nữ Hạnh Liên (Nguyễn Thị Kim Vân)	1964	24 (1998)	Chùa Liễu Quán, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
518.	SC. Thích Nữ Viên Quang (Lê Thị Xuân Hương)	1966	26 (1996)	Chùa Viên Thông, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
519.	SC. Thích Nữ Giới Niệm (Ngô Đình Tôn Nữ Diễm My)	1973	26 (1996)	Chùa Bửu Hưng, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
520.	SC. Thích Nữ Thiền Lưu (Phạm Thị Thúy)	1968	24 (1998)	Chùa Phước Long, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
521.	SC. Thích Nữ Ngọc Ân (Trần Thị Đào)	1965	24 (1998)	Tịnh thất Ngọc Tịnh, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
522.	SC. Thích Nữ Diệu Sơn (Nguyễn Thị Lãnh)	1949	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai

523.	SC. Thích Nữ Hương Huyền (Ngô Thị Bích Liên)	1971	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
524.	SC. Thích Nữ Viên Thành (Lưu Thạch Cúc)	1963	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
525.	SC. Thích Nữ Hồng Quang (Nguyễn Ngọc Hạnh)	1950	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
526.	SC. Thích Nữ Diệu Quang (Nguyễn Thị Nguyệt)	1955	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
527.	SC. Thích Nữ Ngọc Hoa (Trần Thị Liễu)	1958	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
528.	SC. Thích Nữ Ngọc Truyền (Phạm Thị Huệ)	1961	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
529.	SC. Thích Nữ Liễu Nhất (Huỳnh Hoa Anh Đào)	1965	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
530.	SC. Thích Nữ Kim Thuận (Đặng Thị Tiển)	1970	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
531.	SC. Thích Nữ Hương Định (Hồ Thị Thu Trang)	1975	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
532.	SC. Thích Nữ Thiện Đức (Nguyễn Thị Hồng Hạnh)	1972	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
533.	SC. Thích Nữ Kim Thắng (Huỳnh Thị Hoa)	1962	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
534.	SC. Thích Nữ Bạch Liên (Nguyễn Phương Kiều)	1969	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
535.	SC. Thích Nữ Hiếu Hạnh (Mai Thị Kiều)	1940	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
536.	SC. Thích Nữ Phương Tâm (Tạ Thị Phương Dung)	1970	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
537.	SC. Thích Nữ Diệu Kỹ (Nguyễn Thị Lệ Thu)	1971	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
538.	SC. Thích Nữ Tâm Hiếu (Lê Thị Thu Thủy)	1968	24 (1998)	Bửu Hoa Ni viện, H. Long Thành tỉnh Đồng Nai
539.	SC. Thích Nữ Diệu Nghĩa (Nguyễn Thị Hồng)	1966	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
540.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Trần Thị Nam)	1956	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
541.	SC. Thích Nữ Ngọc Nghiêm (Lương Thị Diên)	1954	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai
542.	SC. Thích Nữ Hạnh Bình (Lê Thị Kim Ánh)	1964	24 (1998)	Tịnh xá Bửu Pháp, Tp. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai

543.	SC. Thích Nữ Huệ Hải (Phan Thị Hồng Hạnh)	1957	28 (1994)	Tịnh thất Huyền Trang, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
544.	SC. Thích Nữ Hạnh Phước (Nguyễn Thị Bích Thủy)	1971	25 (1997)	Chùa Thị Quang, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
545.	SC. Thích Nữ Diệu Hạnh (Huỳnh Thị Lan)	1949	24 (1998)	Chùa Khánh Vân, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
546.	SC. Thích Nữ Như Hoàng (Nguyễn Thị Xuân Oanh)	1965	28 (1994)	Chùa Giác Huệ, huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai
547.	SC. Thích Nữ Như Hội (Lê Thị Thanh Nga)	1976	24 (1998)	Chùa Phổ Hiền, huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai
548.	SC. Thích Nữ Thuần Hậu (Huyền Tôn Nữ Thanh Chung)	1968	28 (1994)	Chùa Liên Phước, huyện Trảng Bom tỉnh Đồng Nai
549.	SC. Thích Nữ Trung Thuận (Nguyễn Thị Thanh Nga)	1971	24 (1998)	Chùa Hưng Lâm, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai
550.	SC. Thích Nữ Diệu Thiện (Dương Thị Thu Vân)	1968	24 (1998)	Chùa Linh Sơn, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai
551.	SC. Thích Nữ Tánh Tuệ (Phạm Thị Ánh Văn)	1975	24 (1998)	Chùa Lạc Sơn, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai
552.	SC. Thích Nữ Hỷ Liên (Nguyễn Thị Hà)	1965	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Long, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai
553.	SC. Thích Nữ Huệ Xuân (Trần Thị Ngọc Mai)	1976	24 (1998)	Chùa Lâm Bửu, huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai
554.	SC. Thích Nữ Chúc Hòa (Trương Thị Diệu Hiền)	1966	24 (1998)	Chùa Linh Quang, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
555.	SC. THÍCH NỮ Liên Trâm (Nguyễn Thị Đào)	1967	24 (1998)	Chùa Linh Quang, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
556.	SC. Thích Nữ Diệu Huệ (Trần Thị Dậm)	1966	24 (1998)	Chùa Thiên Chơn, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
557.	SC. Thích Nữ Thuần Năng (Nguyễn Thị Hương)	1969	25 (1997)	Chùa Từ Phổ, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
558.	SC. Thích Nữ Đức Nghiêm (Trần Thị Thùy Dương)	1972	24 (1998)	Chùa Long Ân, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
559.	SC. Thích Nữ Đức Thường (Đoàn Thị Bình)	1968	24 (1998)	Chùa Huyền Quang, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
560.	SC. Thích Nữ Minh Tuyên (Nguyễn Thị Đước)	1966	26 (1996)	Tịnh thất Chơn Như, huyện Định Quán tỉnh Đồng Nai
561.	SC. Thích Nữ Diệu Liên (Nguyễn Thị Hồng)	1965	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bình, huyện Cẩm Mỹ tỉnh Đồng Nai
562.	SC. Thích Nữ Trung Định (Nguyễn Thị Hồng Nhung)	1954	24 (1998)	Chùa Quảng Vân, huyện Cẩm Mỹ tỉnh Đồng Nai

563.	SC. Thích Nữ Hy Liên (Trần Thị Kim Phi)	1936	60 (1962)	Tịnh xá Ngọc Khánh, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
564.	SC. Thích Nữ Phú Liên (Văn Thị Tam)	1945	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Khánh, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
565.	SC. Thích Nữ Hạnh Liên (Trần Thị Lan)	1935	56 (1966)	Tịnh xá Ngọc Khánh, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
566.	SC. Thích Nữ Hương Liên (Thái Thị Hường)	1940	47 (1975)	Tịnh xá Ngọc Khánh, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
567.	SC. Thích Nữ Thư Liên (Trần Thị Thanh Thúy)	1966	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Khánh, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
568.	SC. Thích Nữ Tuệ Uyển (Nguyễn Thị Thủy)	1971	26 (1996)	Chùa Phổ Minh, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
569.	SC. Thích Nữ Tuệ Nhu (Phạm Thị Lan)	1968	25 (1997)	Chùa Trúc Viên, Tp. Long Khánh tỉnh Đồng Nai
570.	SC. Thích Nữ Linh Bảo (Đỗ Ngọc Nga)	1974	24 (1998)	Thiền viện Linh Chiếu, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
571.	SC. Thích Nữ Niệm Chánh (Lê Thị Bảy)	1951	24 (1998)	Thiền viện Tuệ Thông, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
572.	SC. Thích Nữ Liên Thùy (Trần Thị Kim Yến)	1968	24 (1998)	Chùa Long Phước Thọ, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

ĐỒNG THÁP: 35 vị

573.	SC. Thích Nữ Như Lực (Trần Thị Hiệp)	1947	34 (1988)	Chùa Túy Trúc huyện Lập Võ, tỉnh Đồng Tháp
574.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Nguyễn Thị Thê)	1963	28 (1994)	Chùa Phật Huệ Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
575.	SC. Thích Nữ Như Từ (Đặng Thị Phương)	1964	30 (1992)	Chùa Phước Huệ Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
576.	SC. Thích Nữ Lệ Thành (Võ Thị Mến)	1971	27 (1995)	Chùa Vạn Phước Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
577.	SC. Thích Nữ Như Thông (Nguyễn Thị Mẫn)	1971	27 (1995)	Chùa Bửu Vương Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
578.	SC. Thích Nữ Lệ Trí (Nguyễn Thị Tiết)	1964	27 (1995)	Chùa Phước Thành Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
579.	SC. Thích Nữ Như Mỹ (Trần Thị Thắm)	1961	27 (1995)	Chùa Thiên Huệ Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
580.	SC. Thích Nữ Như Đạt (Lê Thị Chánh)	1959	27 (1995)	Chùa Trang Nghiêm Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
581.	SC. Thích Nữ Huệ Tịnh (Ngô Thị Đài Trang)	1973	28 (1994)	Chùa Phương Trì huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

582.	SC. Thích Nữ Như Ngọc (Phan Thị Năm)	1953	27 (1995)	Chùa Bửu Phước huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp
583.	SC. Thích Nữ Như Lục (Trần Thị Hiệp)	1947	34 (1988)	Chùa Túy Trúc huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
584.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Trương Thị Hạnh)	1968	27 (1995)	Chùa Bửu Sơn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
585.	SC. Thích Nữ Liên Đức (Trần Thị Thu)	1964	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Phước huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
586.	SC. Thích Nữ Như Minh (Nguyễn Thị Giàu)	1953	30 (1992)	Chùa Linh Thử huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
587.	SC. Thích Nữ Như Thành (Lê Thị Bạch Hoa)	1963	31 (1991)	Chùa Kim Bửu huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
588.	SC. Thích Nữ Như Ngọc (Phan Thị Dúng)	1950	34 (1988)	Chùa Linh Sơn huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp
589.	SC. Thích Nữ Trí Thiện (Lưu Kim Quân)	1958	28 (1994)	Chùa Giác Tôn huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
590.	SC. Thích Nữ Giác Bửu (Trần Thị Ánh Hồng)	1970	28 (1994)	Chùa Khánh Linh huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
591.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Nguyễn Thị Ngời)	1963	30 (1992)	Chùa Thanh Hương huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
592.	SC. Thích Nữ Như Ngọc (Nguyễn Thị Thê)	1960	34 (1988)	Chùa Phước Ân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
593.	SC. Thích Nữ Như Định (Đặng Thị Nhờ)	1955	30 (1992)	Chùa Thiên Kim huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
594.	SC. Thích Nữ Diệu Cần (Huỳnh Thị Thanh Xuân)	1967	28 (1994)	Chùa Thiên Kim huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp
595.	SC. Thích Nữ Diệu Nghiêm (Nguyễn Thị Phước)	1973	26 (1996)	Tịnh thất Hồng Phúc Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
596.	SC. Thích Nữ Như Ân (Nguyễn Thị Tuyết Chi)	1973	26 (1996)	Chùa Bạch Liên Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
597.	SC. Thích Nữ Như Ý (Nguyễn Thị Chinh)	1952	27 (1995)	Chùa Khánh An Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
598.	SC. Thích Nữ Lệ Nguyệt (Võ Thị Tuyết Minh)	1967	27 (1995)	Chùa Khánh An Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
599.	SC. Thích Nữ Như Hiền (Võ Thị Mai)	1965	29 (1993)	Chùa Tân Long huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
600.	SC. Thích Nữ Như Hòa (Phùng Thị Mỹ Dung)	1966	27 (1995)	Chùa Pháp Võ huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp
601.	SC. Thích Nữ Như Nghiêm (PHạm Thị Nhẫn)	1973	27 (1995)	Chùa Phước Huệ Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

602.	SC. Thích Nữ Tâm Thanh (Trần Thị Xuân)	1970	29 (1993)	Chùa Long Quang huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
603.	SC. Thích Nữ Như Hiền (Phạm Thị Ngọc Chơn)	1974	26 (1996)	Chùa Tây Hưng Tp. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
604.	SC. Thích Nữ Như Liên (Võ Thị Bé Mười)	1971	24 (1998)	Chùa Thới Long, Tp. Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp
605.	SC. Thích Nữ Huệ Quảng (Đào Nhật Phương Hằng)	1968	24 (1998)	Chùa Hội Phước, huyện Lai Vung tỉnh Đồng Tháp
606.	SC. Thích Nữ Như Hạnh (Võ Thị Điệp)	1956	34 (1988)	Chùa Thanh Hoa, huyện Lấp Vò tỉnh Đồng Tháp
607.	SC. Thích Nữ Như Ngôn (Nguyễn Thị Mỹ Trà)	1953	41 (1981)	Chùa Thọ Quang, huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp

ĐẮK LẮK: 13 vị

608.	SC. Thích Nữ Liên Mai (Lâm Thị Sương)	1968	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Thành Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
609.	SC. Thích Nữ Giàu Liên (Phan Thị Đức)	1950	32 (1990)	Tịnh xá Ngọc Ban Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
610.	SC. Thích Nữ Huệ Hiền (Trương Thị Hai)	1955	28 (1994)	Chùa Phước Lộc huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
611.	SC. Thích Nữ Thuận Liên (Bùi Thị Vui)	1956	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Ban Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
612.	SC. Thích Nữ Thảo Liên (Nguyễn Thị Kim Cúc)	1964	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Ban Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
613.	SC. Thích Nữ Viên Đức (Lê Thị Tịnh Đoan)	1970	28 (1994)	Chùa Quảng Nguyên huyện H'Leo, tỉnh Đắk Lắk
614.	SC. Thích Nữ Tịnh Tạng (Nguyễn Thị Ngọc Hồng)	1956	26 (1996)	Chùa Bửu Lâm Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
615.	SC. Thích Nữ Huệ Trung (Lê Thị Mỹ Liên)	1971	26 (1996)	Niệm Phật Đường Từ Vân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
616.	SC. Thích Nữ Khánh Đức (Nguyễn Thị Liễu Thúy)	1973	25 (1997)	Chùa Phước Điền, Tp. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk
617.	SC. Thích Nữ Liên Thu (Phan Thị Kim Hưng)	1971	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
618.	SC. Thích Nữ Kính Liên (Phan Thị Kim Cúc)	1967	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Thành, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
619.	SC. Thích Nữ Tâm An (Nguyễn Thị Kim Phượng)	1974	24 (1998)	Chùa Thiên An, Tp. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk
620.	SC. Thích Nữ Nguyên Thiên (Trần Thị Huế)	1966	24 (1998)	Chùa Thiên An, Tp. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk

ĐẮK NÔNG: 02 vị

621.	SC. Thích Nữ Quảng Tâm (Hồ Thị Thanh Nga)	1968	26 (1996)	Huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông
622.	SC. Thích Nữ Quảng Đạt (Nguyễn Thị Lâm)	1971	26 (1996)	Huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

GIA LAI: 16 vị

623.	SC. Thích Nữ Phục Liên (Nguyễn Thị Tư)	1960	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Phú thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai
624.	SC. Thích Nữ Thông Huệ (Trần Thị Kim Thanh)	1968	28 (1994)	Chùa Long Tuyền Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai
625.	SC. Thích Nữ Hạnh Nhơn (Cù Thị Nghĩa)	1949	41 (1981)	Chùa Bửu Sơn Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai
626.	SC. Thích Nữ Liên Hòa (Phạm Thị Mỹ Hiền)	1969	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Túc thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai
627.	SC. Thích Nữ Minh Tu (Đặng Thị Ry)	1965	26 (1996)	Chùa Bửu Tâm huyện Chư Prong, tỉnh Gia Lai
628.	SC. Thích Nữ Minh Nghiêm (Đoàn Thị Điệp)	1966	26 (1996)	Chùa Bảo Sơn Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai
629.	SC. Thích Nữ Nhựt Phúc (Hoàng Thị Hạnh)	1967	26 (1996)	Chùa Vĩnh Nghiêm Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai
630.	SC. Thích Nữ Tâm Thịnh (Nguyễn Thị Hưng)	1967	26 (1996)	Chùa Minh Trung huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
631.	SC. Thích Nữ Minh Kiều (Nguyễn Thị Thanh)	1968	26 (1996)	Chùa Bửu Long Tp. Pleiku, tỉnh Gia Lai
632.	SC. Thích Nữ Thông Hội (Phạm Thị Hương)	1968	26 (1996)	Chùa Bửu Sơn huyện Chư Prong, tỉnh Gia Lai
633.	SC. Thích Nữ Tịnh Tâm (Phan Thị Kỳ)	1972	26 (1996)	Chùa Phước Sơn huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai
634.	SC. Thích Nữ Tâm Như (Nguyễn Thị Kim Liên)	1973	26 (1996)	Chùa Nghĩa Bồn thị xã Ayunpa, tỉnh Gia Lai
635.	SC. Thích Nữ Nghĩa Liên (Võ Thị Lệ Đơn)	1950	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Trung, thị xã An Khê tỉnh Gia Lai
636.	SC. Thích Nữ hoa Liên (Đinh Thị Lý)	1974	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Trung, thị xã An Khê tỉnh Gia Lai
637.	SC. Thích Nữ Minh Ngọc (Nguyễn Thúy Phượng)	1976	26 (1996)	Chùa Kiều Đàm, huyện Ia Grai tỉnh Gia Lai
638.	SC. Thích Nữ Minh Vân (Nguyễn Thị Cẩm Vân)	1970	25 (1997)	Chùa Bảo Sơn, Tp. Pleiku tỉnh Gia Lai

TP. HÀ NỘI: 131 vị

639.	SC. Thích Đàm Đức (Dương Thị Hạnh)	1958	31	Chùa Linh Tiên Phúc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội
640.	SC. Thích Minh Thụy (Nguyễn Kim Thoa)	1962	28	Chùa Yên Vĩnh, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
641.	SC. Thích Đàm Hải (Nguyễn Thị Nhung)	1972	28	Chùa Hương Trai, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
642.	SC. Thích Đàm Nghĩa (Đỗ Thị Tài)	1960	28	Chùa Nội, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
643.	SC. Thích Đàm Minh (Nguyễn Thị Chiến)	1966	28	Chùa La Tinh, xã Đông La, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
644.	SC. Thích Đàm Viên (Dương Thị Ty)	1964	28	Chùa Chợ, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội
645.	SC. Thích Đàm Thanh (Đào Thị Thanh)	1957	28	Chùa Chương Dương, xã Thượng Dương, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
646.	SC. Thích Đàm Miên (Đặng Thị Miên)	1955	28	Chùa Hồng Châu, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
647.	SC. Thích Đàm Hồng (Lê Thị Hồng)	1969	28	Chùa Triều Đông, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
648.	SC. Thích Đàm Thụy (Phùng Thị Thúy)	1965	28	Chùa Lũng Vĩ, xã Đông Phương Yên, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
649.	SC. Thích Đàm Thu (Lê Thị Thu)	1970	28	Chùa Yên Khê, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
650.	SC. Thích Đàm Vân (Nguyễn Thị Tuyết)	1972	28	Chùa Hộ Quốc, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
651.	SC. Thích Nữ Hải Quang (Nguyễn Thị Thuần)	1965	28	Chùa Thiên Long, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Tp. Hà Nội
652.	SC. Thích Đàm Hoàn (Trí Thị Lý)	1963	28	Chùa Mỗ Sét, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
653.	SC. Thích Đàm Khánh (Lê Thị Khánh)	1963	28	Chùa Bắc Biên, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
654.	SC. Thích Đồng Hòa (Đào Thị Mỹ Dung)	1973	28	Chùa Tăng Phúc, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
655.	SC. Thích Đàm Hải (Hoàng Thị Ký)	1949	28	Chùa Xuân Đỗ Hạ, phường Cự Khối, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
656.	SC. Thích Đàm Tiến (Phạm Kim Tuyết)	1961	28	Chùa Khánh Đức, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
657.	SC. Thích Đàm chính (Đỗ Thị Bình)	1958	28	Chùa Sùng Phúc, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

658.	SC. Thích Đàm Thuần (Nguyễn Thị Vóc)	1957	28	Chùa Phù Mã, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội
659.	SC. Thích Đàm Phương (Trần Thị Huy)	1965	28	Chùa Kim Liên, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội
660.	SC. Thích Đàm Chung (Ngô Thị Mơ)	1965	28	Chùa Sải, đường Trích Sải, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp. Hà Nội
661.	SC. Thích Đàm Niệm (Lương Thị Tâm)	1968	28	Chùa Văn Nội, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
662.	SC. Thích Lâm Vượng (Nguyễn Thị Trường)	1965	28	Chùa Hoa Nghiêm, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
663.	SC. Thích Đàm Hoài (Nguyễn Thị Hòa)	1964	27 (1995)	Chùa Tâm Pháp, phường Thị Liệt quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
664.	SC. Thích Đàm Niệm (Lương Thị Tâm)	1968	27 (1995)	Chùa Văn Nội, phường Phú Lương quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
665.	SC. Thích Đàm Thảo (Đỗ Thị Quỳnh)	1971	27 (1995)	Chùa Tiên Mai, xã Hương Sơn huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội
666.	SC. Thích Đàm Thịnh (Nguyễn Thị Dung)	1973	27 (1995)	Chùa Phú Vinh, xã An Khánh huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
667.	SC. Thích Đàm Nguyên (Đào Thị Thắm)	1967	27 (1995)	Chùa Thanh Nhàn quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
668.	SC. Thích Đàm Lộc (Nguyễn Thị Bé)	1966	27 (1995)	Chùa Cung Sơn, xã Tích Giang huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội
669.	SC. Thích Đàm Chung (Nguyễn Thị Tình)	1958	27 (1994)	Chùa Lục Xuân, xã Vông Xuyên huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội
670.	SC. Thích Đàm Hối (Lê Thị Hối)	1958	27 (1989)	Chùa Đan Nhiễm, xã Khánh Hà huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
671.	SC. Thích Đàm Hường (Hoàng Thị Hường)	1969	27 (1994)	Chùa Pháp Vân, xã Văn Bình huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
672.	SC. Thích Đàm Loan (Tạ Thị Huệ)	1964	27 (1995)	Chùa Văn Hội, xã Văn Bình huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
673.	SC. Thích Đàm Len (Đào Thị Len)	1968	27 (1995)	Chùa Quán Sao, xã Dũng Tiến huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
674.	SC. Thích Vạn Linh (Lại Thị Cắc)	1961	27 (1995)	Chùa Gồm, xã Mỹ Lương huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
675.	SC. Thích Đàm Trí (Trần Thị Lan)	1963	27 (1995)	Chùa Long Khám, phường Phúc Lợi quận Long Biên, Tp. Hà Nội
676.	SC. Thích Đàm Hương (Đàm Thị Hương/Nguyễn Thị Hạnh)	1969	27 (1995)	Chùa Ngọc Trục, phường Đại Mỗ quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
677.	SC. Thích Đàm Hồng (Hà Thị hồng)	1961	27 (1995)	Chùa Cầu Bậy, phường Thạch Bàn quận Long Biên, Tp. Hà Nội

678.	SC. Thích Đàm Thực (Hoàng Thị Thơi)	1963	27 (1988)	Chùa Lê Xá, xã Đa Tốn huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
679.	SC. Thích Đàm Hiền (Nguyễn Thị Múi)	1957	27 (1990)	Chùa Thuận Tốn, xã Đa Tốn huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
680.	SC. Thích Đàm Phúc (Nguyễn Thị Nhâm)	1963	27 (1995)	Chùa Nội Long, xã Đông Dư huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
681.	SC. Thích Đàm Luật (Nguyễn Thị Lữ)	1965	27 (1995)	Chùa Công Đình, xã Đình Xuyên huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
682.	SC. Thích Đàm Thông (Trần Thị Thông)	1959	27 (1995)	Chùa Phúc Linh, xã Đông Hội huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
683.	SC. Thích Đàm Thành (Nguyễn Thị Tuyết)	1958	27 (1995)	Chùa Cối Giang, xã Đông Hội huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
684.	SC. Thích Tịnh Bảo (Nguyễn Thị Ngôn)	1958	27 (1995)	Chùa Cảnh Phúc, xã Đông Hội huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
685.	SC. Thích Đàm Hoàn (Trí Thị Lý)	1963	28 (1991)	Chùa Linh Quang, phường Đại Mỗ quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
686.	SC. Thích Đàm Nghĩa (Tăng Thị Hiền)	1972	27 (1995)	Chùa Hương Tuyết, phố Bạch Mai quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
687.	SC. Thích Diệu Luyến (Nguyễn Thị Nguyên)	1972	27 (1995)	Chùa Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
688.	SC. Thích Đàm Toàn (Nguyễn Thị Dung)	1960	26 (1996)	Chùa Cổ Diển, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
689.	SC. Thích Đàm Trà (Lưu Thị Hương)	1976	26 (1996)	Chùa Phúc Lâm, phường Yên Phụ, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội
690.	SC. Thích Đàm Hà (Trần Thị Tươi)	1960	26 (1996)	Chùa Sùng Khánh, phường Long Biên, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
691.	SC. Thích Đàm Đạo (Hoàng Thị Lại)	1959	26 (1995)	Chùa Cổ Giang, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
692.	SC. Thích Đàm Thụ (Vương Thị Na)	1961	26 (1995)	Chùa Kiến Sơ, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
693.	SC. Thích Đàm Viên (Nguyễn Thị Lành)	1956	26 (1991)	Chùa Ngọc Hồ, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
694.	SC. Thích Đàm Tính (Lê Thị Hồng Nguyên)	1971	26 (1996)	Chùa Láng Cả, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
695.	SC. Thích Đàm Dung (Nguyễn Thị Đan)	1961	26 (1994)	Chùa Miêu Nha Thượng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội
696.	SC. Thích Đàm Thảo (Nguyễn Thị Thịnh)	1953	26 (1995)	Chùa Phú Thứ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội

697.	SC. Thích Đàm Bình (Nguyễn Thị Bình)	1968	26 (1995)	Chùa Yên Nội, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, Tp. Hà Nội
698.	SC. Thích Tịnh Nguyên (Nguyễn Thị Quy)	1973	26 (1996)	Chùa Tiên An, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
699.	SC. Thích Đàm Luận (Nguyễn Thị Mây)	1973	26 (1996)	Chùa Bạch Khôi, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
700.	SC. Thích Đàm Sang (Phùng Thị Hạnh)	1974	26 (1996)	Chùa Thiên Phúc, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội
701.	SC. Thích Đàm Định (Phan Thị Luyện)	1973	26 (1996)	Chùa Thanh Vân, xã Đại Thành, huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội
702.	SC. Thích Đàm Lộc (Nguyễn Thị Thanh)	1966	26 (1995)	Chùa Phúc Nguyên, xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, Hà Nội
703.	SC. Thích Đàm Luận (Nguyễn Thị Nhung)	1968	26 (1996)	Chùa Thọ Xuân, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội
704.	SC. Thích Đàm Linh (Nguyễn Thị Minh)	1968	28 (1994)	Chùa Thiên Quang, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
705.	SC. Thích Đàm Hiếu (Nguyễn Thị Phương)	1968	26 (1993)	Chùa Cao Trung, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội
706.	SC. Thích Đàm Hòa (Nguyễn Thị Cánh)	1965	26 (1996)	Chùa Cao Mật, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội
707.	SC. Thích Đàm Khản (Nguyễn Thị Thành)	1958	26 (1996)	Chùa Phú Châu, xã Xuân Phú, huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội
708.	SC. Thích Đàm Tám (Nguyễn Thị Hạnh)	1960	26 (1996)	Chùa Tuy Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, Tp. Hà Nội
709.	SC. Thích Đàm Thắm (Nguyễn Thị Đào)	1955	26 (1995)	Chùa Hường Xá, xã Quất Động, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
710.	SC. Thích Đàm Hoàn (Nguyễn Thị Toan)	1968	26 (1996)	Chùa Linh Bảo, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
711.	SC. Thích Đàm Hường (Đặng Thị Kết)	1966	26 (1991)	Chùa Đông Cự, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
712.	SC. Thích Đàm Hòa (Hoàng Thị Hạnh)	1972	26 (1996)	Chùa Nghĩa Hảo, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
713.	SC. Thích Đàm Hợp (Trần Thị Bì)	1962	26 (1995)	Chùa Sơn Thanh, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội
714.	SC. Thích Đàm Thành (Mai Thị Thanh)	1972	26 (1995)	Chùa Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội
715.	SC. Thích Đàm Hà (Nguyễn Thị Tuyết Hồng)	1968	26 (1996)	Chùa Tam Huyền, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

716.	SC. Thích Đàm Hà (Đỗ Thị Vùng)	1971	26 (1996)	Chùa Bồ Đề, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội
717.	SC. Thích Đàm Nhung (Đoàn Thị Thìn)	1951	25 (1985)	Chùa Vân Hồ, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
718.	SC. Thích Từ Ân (Nguyễn Thị Điệp)	1955	28 (1993)	Chùa Hưng Ký, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
719.	Thích Đàm Huy (Bùi Thị Hòa)	1967	26 (1995)	Chùa Trung Kính Hạ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
720.	SC. Thích Đàm Xuyên (Nguyễn Thị Đào)	1968	26 (1995)	Chùa Thánh Chúa, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
721.	SC. Thích Đàm Nghiêm (Nguyễn Thị Bé Tâm)	1964	26	Chùa Phúc Ân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
722.	SC. Thích Đàm Bình (Vũ Thị Đóa)	1963	28 (1993)	Chùa Thanh Thần, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, Hà Nội
723.	SC. Thích Đàm Thuận (Ngô Thị Sơn)	1968	26 (1995)	Chùa Phúc Lâm, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
724.	SC. Thích Đàm Năng (Nguyễn Thị Thúy My)	1964	26 (1985)	Chùa Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
725.	SC. Thích Đàm Nhân (Nguyễn Thị Nhân)	1970	26 (1996)	Chùa Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
726.	SC. Thích Đàm Đạt (Vương Thị Thuyết)	1962	26 (1993)	Chùa Anh Linh, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
727.	SC. Thích Đàm Hiền (Trần Thị Chủ)	1962	26 (1992)	Chùa Thường Xuyên, xã Đại Xuyên, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội
728.	SC. Thích Đàm Thiệp (Bùi Thị Hằng)	1959	(25)	Chùa Pháp Hoa, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
729.	SC. Thích Đàm Quý (Nguyễn Thị The)	1968	25 (1995)	Chùa Hòa Mã, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội
730.	SC. Thích Đàm Thông (Đặng Thúy Miên)	1968	25 (1997)	Chùa Quán Khê, xã Dương Quang, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
731.	SC. Thích Đàm An (Phạm Thị Thắm)	1961	25 (1997)	Chùa Ái Mộ, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
732.	SC. Thích Đàm Ngọc (Phan Thị Lan)	1968	25 (1997)	Chùa Thạch Cầu, phường Long Biên, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
733.	SC. Thích Đàm Đức (Hoàng Thị Nhân)	1965	25 (1997)	Chùa Lâm Du, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
734.	SC. Thích Đàm Mai (Nguyễn Thị Mai)	1959	25 (1995)	Chùa Thổ Khối, phường Cự Khối, quận Long Biên, Tp. Hà Nội

735.	SC. Thích Đàm Hương (Nguyễn Thị Thùy)	1973	25 (1995)	Chùa Ái Mộ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Tp. Hà Nội
736.	SC. Thích Đàm Hương (Nguyễn Thị Hường)	1969	25 (1997)	Chùa Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
737.	SC. Thích Đàm Hằng (Nguyễn Thị Nở)	1968	25 (1997)	Chùa Bụt Mộc, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
738.	SC. Thích Đàm Thu (Nguyễn Thị Khay)	1967	25 (1995)	Chùa Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
739.	SC. Thích Đàm Quang (Lưu Thị Quang)	1950	25	Chùa Nam Dư Thượng, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội
740.	SC. Thích Đàm Phương (Tăng Thị Luận)	1969	25 (1997)	Chùa Bồ Đề, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
741.	SC. Thích Đàm Nhã (Nguyễn Thị Nga)	1974	25 (1997)	Chùa Khu Nhang, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội
742.	SC. Thích Đàm Xuyên (Nguyễn Thị Đào)	1968	25 (1995)	Chùa Thánh Chúa, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
743.	SC. Thích Đàm Huy (Bùi Thị Hòa)	1967	25 (1995)	Chùa Trung Kính Hạ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
744.	SC. Thích Viên Tịnh (Nguyễn Thị Vân Nga)	1969	(25)	Chùa Ngũ Phúc, xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, Tp. Hà Nội
745.	SC. Thích Đàm Càn (Nguyễn Thị Mạn)	1968	25 (1997)	Chùa Thiên Bảo, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
746.	SC. Thích Đàm Trí (Nguyễn Thị Quý)	1960	25	Chùa Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
747.	SC. Thích Đàm Tĩnh (Bùi Thị Kim Liên)	1972	25	Chùa Bảo Ứng, xã Phụng Cách, huyện Quốc Oai, Tp. Hà Nội
748.	SC. Thích Đàm Niệm (Lương Thị Tâm)	1968	25	Chùa Văn Nội, phường Phú Lương, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
749.	SC. Thích Đàm Nga (Nguyễn Thị Nga)	1966	25	Chùa Văn La, phường Văn Phú, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
750.	SC. Thích Đàm Thảo (Phan Thị Thừa)		25 (1997)	Chùa Mậu Lương Hạ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
751.	SC. Thích Đàm Hương (Trịnh Thị Hoàn)	1971	25 (1997)	Chùa Do Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội
752.	SC. Thích Nữ Thiền Linh (Đinh Thị Mỹ Hoa)	1972	25 (1997)	Chùa Cầu, xã Minh Đức, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội
753.	SC. Thích Đàm Huyền (Nguyễn Thị Hiền)	1967	25 (1997)	Chùa Dư Xá Thượng, xã Hòa Nam, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội
754.	SC. Thích Đàm Thanh (Nguyễn Thị Vịnh)	1959	25	Chùa Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội

755.	SC. Thích Đàm Hiền (Lê Thị Hiền)	1959	25	Chùa Kiều Thị, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
756.	SC. Thích Đàm Dư (Nguyễn Thị Ly)	1973	25	Chùa Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
757.	SC. Thích Đàm Vững (Đình Thị Sơn)	1965	25	Chùa An Định, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
758.	SC. Thích Đàm Hà (Nguyễn Thị Thân)	1965	25	Chùa Đào Xá, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
759.	SC. Thích Đàm Hiền (Nguyễn Thị Hiền)	1975	25 (1997)	Chùa Thượng Cung, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, Tp. Hà Nội
760.	SC. Thích Đàm Lý (Nguyễn Thị Lý)	1969	25	Chùa Giáp Ngộ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
761.	SC. Thích Đàm Dương (Hoàng Thị Chúc)	1973	25 (1997)	Chùa Tiến Văn, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội
762.	SC. Thích Đàm Hiếu (Đỗ Hải Quyên)	1977	25 (1997)	Chùa Tri Lễ, xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội
763.	SC. Thích Đàm Phương (Nguyễn Thị Đoài)	1969	25	Chùa Trì, phường Trung Sơn, thị xã Sơn Tây, Tp. Hà Nội
764.	SC. Thích Đàm Phương (Lê Thị Pha)	1968	25	Chùa Linh Quang, xã Bột Xuyên, huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội
765.	SC. Thích Đàm Khánh (Nguyễn Thị Khánh)	1961	25	Chùa Thượng, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, Tp. Hà Nội
766.	SC. Thích Đàm Minh (Nguyễn Thị Khuyên)	1969	25	Chùa Đông Đình, xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, Tp. Hà Nội
767.	SC. Thích Đàm Thụy (Đình Thị Thơm)	1963	26 (1995)	Chùa Đại Bi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Tp. Hà Nội
768.	SC. Thích Đàm Nghiêm (Phạm Thị Hiền)	1975	25 (1997)	Chùa Kim Lan, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, Tp. Hà Nội
769.	SC. Thích Đàm Thịnh (Nguyễn Thị Thịnh)	1962	25	Chùa An Khoái, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, Tp. Hà Nội

TP. HẢI PHÒNG: 23 vị

770.	SC. Thích Diệu Thanh (Lê Thị Hiền)	1962	31	Chùa Phúc Quang, xã An Đồng, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
771.	SC. Thích Diệu Thủy (Chu Thị Mai Thu)	1962	28	Chùa Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
772.	SC. Thích Diệu Thịnh (Phạm Thị Tuyền)	1960	28	Chùa Quang Minh, phường Niệm Nghĩa, quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng
773.	SC. Thích Diệu Chi (Nguyễn Thị Duân)	1959	28	Chùa Sùng Khánh, xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng

774.	SC. Thích Diệu Tính (Nguyễn Thị Tọ)	1960	28	Chùa Tân Dương, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
775.	SC. Thích Diệu Huệ (Trần Thị Huệ)	1969	28	Chùa Dương Quan, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
776.	SC. Thích Diệu Tín (Nguyễn Thị Ngọc Nga)	1966	30	Chùa Linh Ứng, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng
777.	SC. Thích Đàm Sĩ (Nguyễn Thị Ổn)	1949	28	Chùa Thượng Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão, Tp. Hải Phòng
778.	SC. Thích Giới Huệ (Hà Thị Huệ)	1968	28	Chùa Vẽ, Hoa Linh, phường Đông Hải, quận Hải An, Tp. Hải Phòng
779.	SC. Thích Diệu Thiện (Nguyễn Thị Tài)	1955	28	Chùa Linh Quang, Bình Kiều, phường Đông Hải, quận Hải An, Tp. Hải Phòng
780.	SC. Thích Diệu Luyện (Nguyễn Thị Luyện)	1967	28	Chùa Bảo Minh, Quỳnh Đầu, phường Văn Đầu, quận Kiến An, Tp. Hải Phòng
781.	SC. Thích Diệu Lượng (Nguyễn Thị Ghi)	1957	28	Chùa Hưng Phúc, xã An Thọ, huyện An Lão, Tp. Hải Phòng
782.	SC. Thích Diệu Lý (Nguyễn Thị Cúc)	1970	26 (1996)	Chùa Linh Quang, xã An Đồng, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
783.	SC. Thích Diệu Yên (Đặng Thị Loan)	1964	26 (1996)	Chùa Hưng Khánh, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
784.	SC. Thích Diệu Hoan (Phạm Thị Hoa)	1972	26 (1996)	Chùa Thiên Phúc, phường Bàng La, quận Đồ Sơn, Tp. Hải Phòng
785.	SC. Thích Diệu Từ (Đặng Thị Lâm)	1966	26 (1996)	Chùa Linh Quang, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
786.	SC. Thích Diệu Nhân (Nguyễn Thị Thủy)	1965	26 (1996)	Chùa Linh Quang, xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
787.	SC. Thích Diệu Hoan (Nguyễn Thị Tiếp)	1968	26 (1996)	Chùa Linh Lô, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng
788.	SC. Thích Diệu Phụng (Phạm Thị Phụng)	1963	26 (1996)	Chùa Hưng Phúc, phường Hạ Đoạn, quận Hải An, Tp. Hải Phòng
789.	SC. Thích Diệu Phụng (Vũ Thị Loan)	1976	26 (1996)	Chùa Phúc Lâm, xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, Tp. Hải Phòng
790.	SC. Thích Diệu Thông (Phạm Thị Thoại)	1960	1996 (25)	Chùa Phúc Độ, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
791.	SC. Thích Diệu Thành (Nguyễn Thị Tuyền)	1962	1994 (25)	Chùa Tường Quang, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Tp. Hải Phòng
792.	SC. Thích Diệu Tuyên (Đỗ Thị Thời)	1970	1996 (25)	Chùa Thiên Phúc, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, Tp. Hải Phòng

TP. HỒ CHÍ MINH: 225 vị

793.	SC. Thích Nữ Minh Trọng (Nguyễn Thị Thanh Thủy)	1968	28 (1994)	Chùa Pháp Hoa Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
794.	SC. Thích Nữ Tâm Minh (Trần Thị Chín)	1966	28 (1994)	Chùa Quảng Hương Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
795.	SC. Thích Nữ Nhựt Thành (Dương Thị Hường)	1963	28 (1994)	Chùa Vĩnh Xương Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
796.	SC. Thích Nữ Pháp Hoa (Lê Thị Thi)	1961	28 (1994)	Ni viện Kiều Đàm Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
797.	SC. Thích Nữ Chúc Quang (Trương Thị Ánh)	1968	31 (1991)	Chùa Phước An Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
798.	SC. Thích Nữ Huệ Minh (Võ Thị Tuyết Vân)	1954	28 (1994)	Chùa Phật Quang Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
799.	SC. Thích Nữ Thanh Sang (Trần Thị Ngọc Hà)	1971	28 (1994)	Chùa Phật Bửu Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
800.	SC. Thích Nữ Trung Hiền (Hoàng Thị Thu Hà)	1966	28 (1994)	Chùa Thiện Phước Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
801.	SC. Thích Nữ An Hương (Phạm Thị Mỹ Hưng)	1954	28 (1994)	Chùa Pháp Thành Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
802.	SC. Thích Nữ Như Lý (Nguyễn Thị Bé Gái)	1967	34 (1988)	Chùa Bồ Đề Lan Nhã Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
803.	SC. Thích Nữ Trang Liên (Tô Thanh Ngọc)	1975	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Hòa Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
804.	SC. Thích Nữ Tôn Liên (Võ Thị Vân Hà)	1959	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Lâm Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
805.	SC. Thích Nữ Lệ Tuyết (Nguyễn Thị Nga)	1964	28 (1994)	Tịnh thất Định Thành Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
806.	SC. Thích Nữ Hành Phương (Đỗ Thị Lợi)	1959	28 (1994)	Chùa Phổ Đà Sơn Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
807.	SC. Thích Nữ Hành Xuyên (Đỗ Ngọc Thủy)	1965	28 (1994)	Chùa Phổ Đà Sơn Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
808.	SC. Thích Nữ Diệu Anh (Phạm Thị Thảo)	1967	30 (1992)	Chùa Bửu Quang Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
809.	SC. Thích Nữ Huệ Hương (Nguyễn Ngọc Mỹ)	1963	28 (1994)	Chùa Phổ Hiền Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
810.	SC. Thích Nữ Như Ngọc (Trần Thị Mỹ Châu)	1966	28 (1994)	Tịnh thất Pháp Ấn Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
811.	SC. Thích Nữ Lệ Tấn (Bùi Thị Do)	1965	28 (1994)	Chùa Bửu Sơn Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
812.	SC. Thích Nữ Diệu Phú (Võ Ngọc Dung)	1939	29 (1993)	Chùa Thiên Quang Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh

813.	SC. Thích Nữ Như Minh (Trần Thị Hạnh)	1953	41 (1981)	Chùa Phổ Hiền Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
814.	SC. Thích Nữ Chơn Minh (Hồ Kim Sáo)	1941	29 (1993)	Chùa Quảng Liên Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh
815.	SC. Thích Nữ Như Nhật (Phạm Thị Quý)	1954	45 (1977)	Chùa Từ Nghiêm Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
816.	SC. Thích Nữ Quảng Niệm (Lê Thị Màu)	1969	28 (1994)	Chùa Từ Ân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
817.	SC. Thích Nữ Đức Trang (Lê Thị Thìn)	1952	28 (1994)	Chùa Quan Âm Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
818.	SC. Thích Nữ Như Hoa (Trần Thị Sen)	1948	28 (1994)	Niệm Phật Ni Tự Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
819.	SC. Thích Nữ Thông Tường (Võ Thị Kim Loan)	1966	29 (1993)	Chùa Phổ Quang Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
820.	SC. Thích Nữ Hạnh Minh (Nguyễn Thị Vinh)	1969	28 (1994)	Chùa Bửu Phước Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
821.	SC. Thích Nữ Lệ Hòa (Trần Thị Diệu Thiện)	1966	30 (1992)	Chùa Liên Trì Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
822.	SC. Thích Nữ Hạnh Phước (Nguyễn Thị Hiền)	1964	30 (1992)	Chùa Liên Trì Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
823.	SC. Thích Nữ Thánh Bảo (Vong A Muối)	1965	28 (1994)	Chùa Trúc Lâm Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
824.	SC. Thích Nữ Tâm Văn (Trần Thị Chuốt)	1939	28 (1994)	Tịnh thất Liên Hoa quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
825.	SC. Thích Nữ Thanh An (Nguyễn Thị Hương)	1967	28 (1994)	Tịnh thất Liên Hoa quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
826.	SC. Thích Nữ Như Thành (Trần Thị Ngọc Anh)	1960	28 (1994)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
827.	SC. Thích Nữ Chơn Lượng (Nguyễn Thị Hoa)	1952	28 (1994)	Chùa Phổ Đà quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
828.	SC. Thích Nữ Huệ Phước (Nguyễn Thị Mỹ Lộc)	1960	28 (1994)	Chùa Phổ Đà quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
829.	SC. Thích Nữ Như Nhàn (Nguyễn Thị Hưng)	1963	30 (1992)	Chùa Phổ Đà quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
830.	SC. Thích Nữ Huệ Mỹ (Trần Thị Hoa)	1963	28 (1994)	Chùa Đại Hạnh quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
831.	SC. Thích Nữ Như Tâm (Nguyễn Thị Thu Thủy)	1970	28 (1994)	Chùa Châu Lâm quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
832.	SC. Thích Nữ Chúc Học (Nguyễn Thị Tiên)	1969	28 (1994)	Chùa Phổ Hiền quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

833.	SC. Thích Nữ Diệu Chi (Nguyễn Thị Dung)	1948	45 (1977)	Chùa Bảo Vân quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
834.	SC. Thích Nữ Phương Huệ (Lê Thị Thu Hồng)	1964	29 (1993)	Chùa Vạn Hạnh quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
835.	SC. Thích Nữ Thủy Liên (Lương Thị Huyền)	1964	31 (1991)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
836.	SC. Thích Nữ Nhơn Liên (Bùi Thị Tánh)	1958	32 (1990)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
837.	SC. Thích Nữ Thúy Liên (Phan Thị Thanh Thúy)	1965	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
838.	SC. Thích Nữ Triệu Liên (Nguyễn Thị Cát Triệu)	1972	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
839.	SC. Thích Nữ Chúc Trí (La Thị Dung)	1958	28 (1994)	Chùa Giác Tâm quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
840.	SC. Thích Nữ An Mỹ (Trần Xuân Yển)	1965	28 (1994)	Tịnh thất Vạn Huệ quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
841.	SC. Thích Nữ Thanh Trang (Nguyễn Ngọc Thu)	1971	31 (1991)	Chùa Vạn Quang quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
842.	SC. Thích Nữ Truyền Trung (Đào Muối)	1949	28 (1994)	Chùa Quan Âm quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
843.	SC. Thích Nữ Giới Thanh (Nguyễn Thị Minh Lý)	1960	38 (1984)	Chùa Ưu Đàm quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
844.	SC. Thích Nữ Tắc Chơn (Trần Thị Mỹ Hoàng)	1956	39 (1983)	Chùa Quan Âm quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
845.	SC. Thích Nữ Tắc Thông (Đinh Thị Tuyết Dung)	1962	28 (1994)	Chùa Long Nhiêu quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
846.	SC. Thích Nữ An Mai (Võ Thị Ngọc Diệp)	1956	28 (1994)	Tịnh thất Pháp Nhãn quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
847.	SC. Thích Nữ Bảo Nguyệt (Nguyễn Thị Hồng Liên)	1954	28 (1994)	Chùa Vạn Quang quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
848.	SC. Thích Nữ Lệ Tuyên (Phạm Thị Lương)	1966	28 (1994)	Chùa Từ Nguyên quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
849.	SC. Thích Nữ An Tiên (Lê Thị Lan)	1973	28 (1994)	Chùa Quang Minh quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
850.	SC. Thích Nữ Minh Thuần (Huỳnh Kim Đơn)	1959	28 (1994)	Chùa Quan Âm quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
851.	SC. Thích Nữ Tuệ Hạnh (Tăng Thị Chinh)	1956	28 (1994)	Chùa Bảo Đàm quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
852.	SC. Thích Nữ Như Phước (Nguyễn Thị Anh Đào)	1965	28 (1994)	Chùa Quan Âm quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh

853.	SC. Thích Nữ Lệ Hiền (Nguyễn Thị Thảo)	1965	29 (1993)	Tịnh thất Phước Long quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
854.	SC. Thích Nữ Huệ Thường (Trần Thị Kim Lệ)	1962	31 (1991)	Chùa Bình An quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
855.	SC. Thích Nữ Như Đức (Trần Thị Hiệp)	1957	31 (1991)	Chùa Bình An quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
856.	SC. Thích Nữ Trung Nguyên (Võ Thị Linh Phương)	1971	28 (1994)	Chùa Bình An quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
857.	SC. Thích Nữ Quảng Nhật (Trần Thị Đông)	1969	28 (1994)	Chùa Lan Viên quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
858.	SC. Thích Nữ Huệ Trí (Phan Thị Thu Hương)	1964	28 (1994)	Chùa Huyền Quang quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
859.	SC. Thích Nữ Ánh Liên (Nguyễn Thị Chua)	1934	44 (1978)	Tịnh xá Ngọc Hưng quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
860.	SC. Thích Nữ Giác Nguyên (Trương Thị Liên)	1971	28 (1994)	Chùa Vạn Phước quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
861.	SC. Thích Nữ Thuần Chơn (Nguyễn Thị Thương)	1966	28 (1994)	Chùa Đức Nguyên huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
862.	SC. Thích Nữ Chúc Bảo (Phạm Thị Bích Ngọc)	1963	29 (1993)	Chùa Đức Nguyên huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
863.	SC. Thích Nữ Như Bảo (Trần Thị Sáu)	1965	28 (1994)	Chùa Viên Giác huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
864.	SC. Thích Nữ Tắc Ngộ (Phạm Thị Ủ)	1946	31 (1991)	Chùa Pháp An huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
865.	SC. Thích Nữ Chúc Nghiêm (Huỳnh Thị Mai Trang)	1951	28 (1994)	Tịnh thất Huệ Nghiêm huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
866.	SC. Thích Nữ Như Phúc (Huỳnh Thị Đính)	1947	28 (1994)	Chùa Pháp Viên huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
867.	SC. Thích Nữ An Viên (Bùi Thị Kim Dung)	1970	28 (1994)	Chùa Lưu Ly huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
868.	SC. Thích Nữ Chúc Hiền (Nguyễn Thị Ngọc Mai)	1969	28 (1994)	Chùa Hương Quang huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
869.	SC. Thích Nữ An Nguyên (Nguyễn Thị Thanh Tuyền)	1969	28 (1994)	Chùa Giác Nguyên huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
870.	SC. Thích Nữ Chúc Toàn (Bùi Thị Phương)	1966	28 (1994)	Tịnh thất Giác Tâm huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
871.	SC. Thích Nữ Diệu Đạt (Nguyễn Thị Thành)	1953	30 (1992)	Chùa Quang Minh Như Lai huyện Cần Giờ, Tp. Hồ Chí Minh
872.	SC. Thích Nữ Nghiêm Lạc (Trần Thị Kim Hảo)	1967	31 (1991)	Chùa Thiên Tôn 1 Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh

873.	SC. Thích Nữ Như Phước (Phan Thị Thu Lan)	1970	27 (1995)	Chùa Linh Chưởng Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
874.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Lê Thị Bức)	1942	27 (1995)	Chùa Phật Đà Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
875.	SC. Thích Nữ Quảng Tú (Lê Thị Tuyết Mai)	1965	28 (1994)	Chùa Thiên Bản Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
876.	SC. Thích Nữ Thánh Ngọc (Lê Ngọc Bích)	1974	27 (1995)	Chùa Từ Khánh Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
877.	SC. Thích Nữ Ngô Tịnh (Võ Thị Tổ Loan)	1946	28 (1994)	Chùa Tịnh Quang Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
878.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Nguyễn Thị Tuyết)	1974	27 (1995)	Chùa Bồ Đề Lan Nhã Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
879.	SC. Thích Nữ Chơn Kim (Trần Thị Vàng)	1969	27 (1995)	Chùa Bửu Quang Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
880.	SC. Thích Nữ Diệu Minh (Trương Ánh Phượng)	1969	27 (1995)	Chùa Bửu Quang Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
881.	SC. Thích Nữ Viên Thục (Đặng Thị Thạch Anh)	1965	27 (1995)	Chùa Pháp Vương Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
882.	SC. Thích Nữ Huệ Khánh (Lê Thị Hồng Yến)	1972	27 (1995)	Chùa Phước Thiện Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
883.	SC. Thích Nữ Huệ Trí (Nguyễn Thị Hồng)	1966	27 (1995)	Chùa Linh Sơn Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
884.	SC. Thích Nữ Huệ Hải (Đinh Kim Thuận)	1963	31 (1991)	Chùa Trúc Lâm Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
885.	SC. Thích Nữ Diệu Huệ (Lê Thị Tô)	1940	28 (1994)	Chùa Liên Hoa quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
886.	SC. Thích Nữ Quảng Tâm (Nguyễn Thị Quý)	1966	28 (1994)	Tịnh thất Thiên Ân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
887.	SC. Thích Nữ Trung Thành (Trần Thị Thanh Hằng)	1969	27 (1995)	Chùa Tiên Long quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
888.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Trần Thị Huệ)	1967	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
889.	SC. Thích Nữ Hiệp Liên (Ngô Thị Phương Yến)	1971	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
890.	SC. Thích Nữ Thông Liên (Phan Thị Kim Dung)	1971	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
891.	SC. Thích Nữ Như Hằng (Hoa Thị Thu Ngân)	1962	31 (1991)	Chùa Long Thành quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
892.	SC. Thích Nữ Như Nghĩa (Nguyễn Thị Phương Thảo)	1958	31 (1991)	Chùa Từ Vân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

893.	SC. Thích Nữ Tịnh Thiền (Lê Thị Phương Thảo)	1964	30 (1992)	Tịnh xá Kỳ Hoàn quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
894.	SC. Thích Nữ Như Nguyệt (Phạm Thị Nguyệt Nga)	1948	28 (1994)	Chùa Huệ Quang quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
895.	SC. Thích Nữ Huệ Liên Liên (Trần Thị Anh Đào)	1961	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Thành quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
896.	SC. Thích Nữ Huệ Khánh (Lý Thu Uyên)	1969	27 (1995)	Tịnh thất An Lạc quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
897.	SC. Thích Nữ Như Lợi (Trần Thị Đước)	1951	38 (1984)	Chùa Giác Trí quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
898.	SC. Thích Nữ Bảo Hoa (Sử Thị Phương)	1972	28 (1994)	Chùa Vạn Quang quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
899.	SC. Thích Nữ Huệ Minh (Võ Thị Nương)	1959	28 (1994)	Chùa Vạn Phước quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
900.	SC. Thích Nữ Huệ Hòa (Lê Thị Cẩm Vân)	1963	29 (1993)	Chùa Vạn Phước quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
901.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Lâm Thị Hồng)	1971	28 (1994)	Chùa Vạn Phước quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
902.	SC. Thích Nữ Huệ Bạch (Lê Thị Kim Vân)	1934	28 (1994)	Chùa Bình An quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
903.	SC. Thích Nữ An Trí (Trần Thị Ngọc Bích)	1969	28 (1994)	Chùa Bình An quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
904.	SC. Thích Nữ Huệ Bình (Dương Thị Phụng)	1968	27 (1995)	Chùa Bình An quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
905.	SC. Thích Nữ Diệu Hiếu (Tào Thị Thanh Thủy)	1972	27 (1995)	Chùa Mai Sơn quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
906.	SC. Thích Nữ Chiêu Hồng (Quách Thị Sơn)	1951	28 (1994)	Chùa Pháp Vân quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
907.	SC. Thích Nữ Tâm Thành (Đinh Thị Thu Thủy)	1974	27 (1995)	Chùa Pháp Đạt huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
908.	SC. Thích Nữ An Huệ (Phan Thị Tuyết Lan)	1969	28 (1994)	Tịnh thất Bảo Liên huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
909.	SC. Thích Nữ Phương Liên (Huỳnh Thị Kim Liên)	1962	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Chung huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
910.	SC. Thích Nữ Độ Liên (Lâm Thị Thu)	1957	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Tuyền huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
911.	SC. Thích Nữ Nhựt Mỹ (Trần Thị Kim Dung)	1958	27 (1995)	Chùa Thiên Lâm huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
912.	SC. Thích Nữ Như Phước (Trần Thị Ngọc)	1945	29 (1993)	Chùa Ngọc Lâm huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

913.	SC. Thích Nữ Ngô Liên (Trần Thị Xuân Cúc)	1950	27 (1995)	Tịnh thất Vạn Phước huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
914.	SC. Thích Nữ Diệu Ngọc (Nguyễn Thị Thu Cúc)	1971	26 (1996)	Chùa Quảng Hương Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
915.	SC. Thích Nữ Tắc Phú (Nguyễn Thị Bích Thủy)	1965	26 (1996)	Chùa Pháp Bửu Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
916.	SC. Thích Nữ Diên Ngọc (Nguyễn Thị Thái Lý)	1969	26 (1996)	Chùa Phước Hậu Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
917.	SC. Thích Nữ Huệ Lạc (Lê Thị Lan)	1963	31 (1991)	Tịnh thất An Hòa Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
918.	SC. Thích Nữ Liễu Ngọc (Lương Thị Thu Thảo)	1970	28 (1994)	Chùa Phật Bửu Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
919.	SC. Thích Nữ Chúc Tài (Nguyễn Thị Ngọc)	1975	26 (1996)	Chùa Phước An Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh
920.	SC. Thích Nữ Chấn Quang (Tất Hù)	1952	28 (1994)	Tịnh xá Phước Điền Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
921.	SC. Thích Nữ Chấn Nhân (Lư Quế Hương)	1947	28 (1994)	Tịnh xá Quan Âm Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
922.	SC. Thích Nữ Chấn Huệ (Đường Tài Hữu)	1943	28 (1994)	Tịnh xá Quan Âm Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
923.	SC. Thích Nữ Chấn Tịnh (Trần Ngọc Thu)	1956	28 (1994)	Tịnh xá Quan Âm Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh
924.	SC. Thích Nữ Lệ Tường (Bùi Thị Dành)	1970	27 (1995)	Chùa Bồ Đề Lan Nhã Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
925.	SC. Thích Nữ Trang Liên (Tô Thanh Ngọc)	1975	29 (1993)	Tịnh xá Ngọc Hòa Quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
926.	SC. Thích Nữ Chúc Hiệp (Nguyễn Thị Kim Thúy)	1968	26 (1996)	Chùa Hoa Nghiêm Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
927.	SC. Thích Nữ Anh Liên (Nguyễn Thị Ái Chơn)	1964	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Sơn Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh
928.	SC. Thích Nữ Chơn Giải (Văn Thị Ngọc Gấm)	1973	26 (1996)	Chùa Phước Hòa Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh
929.	SC. Thích Nữ Chúc Hỷ (Lê Thị Mai Loan)	1971	26 (1996)	Chùa Long Thạnh Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
930.	SC. Thích Nữ Tâm Viên (Nguyễn Thị Châu)	1969	26 (1996)	Chùa Vĩnh Phước Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
931.	SC. Thích Nữ Chánh Huệ (Công Huyền Tôn Nữ Thùy Trang)	1963	26 (1996)	Tịnh thất Trúc Hương Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
932.	SC. Thích Nữ Diệu Thọ (Hà Hồng Tươi)	1971	26 (1996)	Chùa Liên Hoa Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

933.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Lê Thị Ngọc Lan)	1972	26 (1996)	Chùa Liên Hoa Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh
934.	SC. Thích Nữ Hạnh Châu (Trương Thị Thơm)	1963	32 (1990)	Chùa Liên Trì quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
935.	SC. Thích Nữ Diệu Hoa (Võ Thị Kim Ngọc)	1965	26 (1996)	Chùa Thiên Tịnh quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
936.	NS. Thích Nữ Như Bích (Lê Thị Liên)	1960	28 (1994)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
937.	SC. Thích Nữ Tuệ Nghiêm (Trần Ngọc Vân)	1974	26 (1996)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
938.	SC. Thích Nữ Như Nguyễn (Nguyễn Thị Mật)	1957	26 (1996)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
939.	SC. Thích Nữ Ngô Phước (Phạm Thị Mỹ Quyên)	1958	26 (1996)	Chùa Dược Sư quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
940.	SC. Thích Nữ Trung Tánh (Nguyễn Hồng Hạnh)	1973	26 (1996)	Chùa Châu An quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
941.	SC. Thích Nữ Lệ Châu (Nguyễn Thị Mộng Cầm)	1971	26 (1996)	Chùa Viên Minh quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
942.	SC. Thích Nữ Liễu Liên (Nguyễn Thị Hiền)	1973	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Phương quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
943.	SC. Thích Nữ Như Kim (Trương Thị Kim Ngân)	1971	28 (1994)	Chùa Tây Phước quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
944.	SC. Thích Nữ Mỹ Thơm (Tống Huỳnh Hương)	1963	28 (1994)	Chùa Tây Phước quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh
945.	SC. Thích Nữ Diệu Trang (Lê Thị Sa)	1964	29 (1993)	Chùa Thiên Long quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
946.	SC. Thích Nữ Lệ Thuận (Nguyễn Thị Kiều Nhi)	1960	28 (1994)	Chùa Kim Sơn quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
947.	SC. Thích Nữ Chúc Thọ (Huỳnh Thị Nguyệt)	1972	26 (1996)	Tịnh thất Lộc Uyển Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
948.	SC. Thích Nữ An Hạnh (Dương Thị Ngọc Hiếu)	1974	26 (1996)	Tịnh thất Pháp Hưng Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
949.	SC. Thích Nữ Chúc Niệm (Nguyễn Thị Phượng)	1968	26 (1996)	Ni viện Vạn Hạnh Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
950.	SC. Thích Nữ Huệ Xuân (Nguyễn Thị Bạch Tuyết)	1952	26 (1996)	Chùa Phổ Minh Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
951.	SC. Thích Nữ Như Hoa (Trần Ngọc Hương)	1954	28 (1994)	Tịnh thất An Lạc Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh
952.	SC. Thích Nữ Nhựt Hương (Tống Thị Kim Hương)	1966	26 (1996)	Chùa Thiên Quang quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

953.	SC. Thích Nữ Như Lan (Võ Thị Hoa)	1944	26 (1996)	Tịnh thất Ngọc Thọ quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
954.	SC. Thích Nữ Chúc Bích Phạm Thị Hằng	1966	28 (1994)	Linh Sơn Bửu Tự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
955.	SC. Thích Nữ Chúc Thủy (Phạm Thị Nga)	1966	28 (1994)	Linh Sơn Bửu Tự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
956.	SC. Thích Nữ Tuệ Nguyễn (Nguyễn Thị Kim Chi)	1964	26 (1996)	Chùa Bảo Đàm quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
957.	SC. Thích Nữ Huệ An (Mai Thị Ngọc Hà)	1961	26 (1996)	Tịnh thất Liên Trì quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
958.	SC. Thích Nữ Huệ Viên (Ngô Thị Dạ Quang Châu)	1969	26 (1996)	Chùa Vạn Phước quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
959.	SC. Thích Nữ Viên Chính (Trần Thị Thanh Hoa)	1963	26 (1996)	Chùa Liên Hoa quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
960.	SC. Thích Nữ An Huệ (Trần Thị Minh)	1969	26 (1996)	Chùa Hương Nghiêm quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
961.	NS. Thích Nữ Vĩnh Bình (Nguyễn Duy Diệu Hương)	1969	27 (1995)	Tịnh thất Mỹ Duyệt quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh
962.	SC. Thích Nữ Như Đức (Nguyễn Đăng Tuyết Hồng)	1960	28 (1994)	Chùa Từ Hiếu huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
963.	SC. Thích Nữ Chúc Hiệp (Nguyễn Thị Phương)	1973	27 (1995)	Chùa Phước Thiện huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
964.	SC. Thích Nữ Liên Huệ (Ngô Thị Kim Tuyến)	1971	26 (1996)	Chùa Đức Nguyên huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
965.	SC. Thích Nữ Hạnh Quán (Nguyễn Thị Tuyết)	1967	26 (1996)	Tịnh thất Tường Quang huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
966.	SC. Thích Nữ Tâm Liên (Chương Thị Tám)	1958	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Tịnh huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh
967.	SC. Thích Nữ Diệu Ngộ (Lê Thị Cẩn)	1938	26 (1996)	Chùa Ngộ Pháp Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
968.	SC. Thích Nữ An Phước (Hà Thị Trâm)	1971	26 (1996)	Chùa Trung Phước huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
969.	SC. Thích Nữ Hạnh Mãn (Nguyễn Thị Phương Chi)	1973	27 (1995)	Chùa Liên Tích huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
970.	SC. Thích Nữ An Mai (Võ Thị Ngọc Diệp)	1956	28 (1994)	Tịnh thất Pháp Nhẫn, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh
971.	SC. Thích Nữ Viên Định (Nguyễn Thị Nhàn)	1957	26 (1996)	Tịnh thất Thanh Định, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh
972.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Phan Thị Hường)	1956	28 (1994)	Tịnh thất An Hạnh, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh

973.	SC. Thích Nữ Như Thảo (Văn Thị Thanh)	1970	27 (1995)	Ni viện Phước Long, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh
974.	SC. Thích Nữ Như Thái (Phạm Thị Anh Đào)	1972	26 (1996)	Ni viện Phước Long, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh
975.	SC. Thích Nữ Như Thông (Phạm Hồng Yến)	1971	26 (1996)	Ni viện Phước Long, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh
976.	SC. Thích Nữ Liên Hoa (Lê Thị Kim Vinh)	1971	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Thành, Tp. Thủ Đức Tp. Hồ Chí Minh
977.	SC. Thích Nữ Lệ Minh (Lê Thị Tuyết Hiền)	1957	24 (1998)	Chùa Tòng Lâm, Quận 3 Tp. Hồ Chí Minh
978.	SC. Thích Nữ Diệu Định (Nguyễn Thị Diễm)	1969	24 (1998)	Chùa Bồ Đề Lan Nhã, Quận 6 Tp. Hồ Chí Minh
979.	SC. Thích Nữ An Nguyệt (Nguyễn Thị Việt Phương)	1950	26 (1996)	Tịnh xá Hữu Tâm, Quận 6 Tp. Hồ Chí Minh
980.	SC. Thích Nữ An Nguyên (Huỳnh Thị Sáu)	1960	34 (1998)	Chùa Thiên Thuận, Quận 6 Tp. Hồ Chí Minh
981.	SC. Thích Nữ Như Tiên (Phạm Thị Anh Đào)	1964	24 (1998)	Chùa Giác Chơn, Quận 7 Tp. Hồ Chí Minh
982.	SC. Thích Nữ Quảng Thử (Trần Thị Ánh Hương)	1956	31 (1991)	Tịnh xá Quan Âm, Quận 7 Tp. Hồ Chí Minh
983.	SC. Thích Nữ Giới Luật (Nguyễn Thị Phú)	1966	24 (1998)	Chùa Hoa Đàm, Quận 8 Tp. Hồ Chí Minh
984.	SC. Thích Nữ Nguyên Phước (Võ Thị Vĩnh)	1971	29 (1993)	Chùa Linh Quang, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
985.	SC. Thích Nữ Như Tuyết (Hà Thị Ánh)	1966	24 (1998)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
986.	SC. Thích Nữ Như Liên (Lê Thị Thu Oanh)	1975	24 (1998)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
987.	SC. Thích Nữ Như Phước (Lê Thị Thu Thảo)	1974	24 (1998)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
988.	SC. Thích Nữ Như Hiếu (Nguyễn Thị Hồng Thủy)	1972	24 (1998)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
989.	SC. Thích Nữ Như Thuần (Nguyễn Thị Triều)	1974	24 (1998)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
990.	SC. Thích Nữ Như Bình (Lê Thị Thanh)	1972	24 (1998)	Chùa Vạn Hạnh, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
991.	SC. Thích Nữ Nguyên Trinh (Lê Thị Tuyết)	1962	24 (1998)	Chùa Linh Quang, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
992.	SC. Thích Nữ Như Thông (Trương Thị Bảy)	1962	30 (1992)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh

993.	SC. Thích Nữ Như Trang (Trần Thị Yên)	1973	26 (1996)	Chùa Từ Nghiêm, Quận 10 Tp. Hồ Chí Minh
994.	SC. Thích Nữ Nghiêm Liên (Nguyễn Thị Ngọc Diệp)	1969	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Phước, Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh
995.	SC. Thích Nữ Huệ Thuận (Lê Thị Dung)	1962	24 (1998)	Chùa Bửu Tạng, Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh
996.	SC. Thích Nữ Như Nghiêm (Phan Thị Thu)	1969	24 (1998)	Chùa Liên Hoa, Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh
997.	SC. Thích Nữ Huệ Giác (Nguyễn Thị Gái)	1964	27 (1995)	Chùa An Hòa, Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh
998.	SC. Thích Nữ Huệ Đức (Nguyễn Thị Thuận)	1964	27 (1995)	Chùa An Hòa, Quận 12 Tp. Hồ Chí Minh
999.	SC. Thích Nữ Trung Đức (Nguyễn Thị Kiều Loan)	1965	24 (1998)	Chùa Phổ Đà, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
1000.	SC. Thích Nữ Tâm Phương (Bùi Thị Thanh Hà)	1969	24 (1998)	Chùa Phổ Đà, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
1001.	SC. Thích Nữ Tánh Ngọc (Nguyễn Thị Ngọc Thúy)	1971	24 (1998)	Chùa Phổ Đà, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
1002.	SC. THÍCH NỮ Huệ Vị (Lư Thị Mỹ Hương)	1971	24 (1998)	Chùa Dược Sư, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
1003.	SC. Thích Nữ Huệ Huy (Lữ Thu Huệ)	1973	26 (1996)	Chùa Dược Sư, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
1004.	SC. Thích Nữ Như Hòa (Bùi Thị Ninh)	1971	24 (1998)	Chùa Bảo Minh, quận Bình Thạnh Tp. Hồ Chí Minh
1005.	SC. Thích Nữ Huệ Đức (Nguyễn Thị Lý)	1977	24 (1998)	Quan Âm Tu Viện, quận Phú Nhuận Tp. Hồ Chí Minh
1006.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Trần Thị Kim Hoa)	1970	24 (1998)	Chùa Liễu Quán, quận Tân Bình Tp. Hồ Chí Minh
1007.	SC. Thích Nữ Tuệ Bồn (Phạm Thị Minh Thúy)	1969	24 (1998)	Chùa Bảo Đàm, quận Tân Phú Tp. Hồ Chí Minh
1008.	SC. Thích Nữ Tuệ Nghiêm (Phạm Thị Giàu)	1963	24 (1998)	Chùa Bảo Đàm, quận Tân Phú Tp. Hồ Chí Minh
1009.	SC. Thích Nữ Tuệ Trang (Lê Thị Xuân Phương)	1964	24 (1998)	Chùa Bảo Đàm, quận Tân Phú Tp. Hồ Chí Minh
1010.	SC. Thích Nữ Chánh Lý (Hồ Thị Lan)	1955	29 (1993)	Chùa Bảo Quang, quận Tân Phú Tp. Hồ Chí Minh
1011.	SC. Thích Nữ Như Viên (Nguyễn Thị Như Hồng)	1959	26 (1996)	Hương Quang Thiền Tự, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
1012.	SC. Thích Nữ Hồng Chánh (Lê Thị Tám)	1966	31 (1991)	Tịnh thất Phước Huệ, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

1013.	SC. Thích Nữ Huệ Viên (Trần Thị Kim Sang)	1968	26 (1996)	Chùa Liên Hoa, huyện Bình Chánh Tp. Hồ Chí Minh
1014.	SC. Thích Nữ Hiếu Liên (Trần Kim Hồng)	1969	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Điểm, huyện Hóc Môn Tp. Hồ Chí Minh
1015.	SC. Thích Nữ Hiền Liên (Lê Thị Hồng Mỹ Tiên)	1973	24 (1998)	Tịnh thất Ngọc Nhựt, huyện Hóc Môn Tp. Hồ Chí Minh
1016.	SC. Thích Nữ Sĩ Liên (Phan Thị Thuận)	1956	42 (1980)	Tịnh xá Ngọc Văn, huyện Củ Chi Tp. Hồ Chí Minh
1017.	SC. Thích Nữ Như Luật (Võ Thị Hồng Vân)	1976	24 (1998)	Chùa Nhơn Hòa, huyện Cần Giờ Tp. Hồ Chí Minh

HẬU GIANG: 08 vị

1018.	SC. Thích Nữ Diệu Ngọc (Nguyễn Thụy Tươi)	1959	31 (1991)	Chùa Quốc Thanh Tp. Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang
1019.	SC. Thích Nữ Diệu Nguyễn (Phạm Thị Thủy)	1962	28 (1994)	Chùa Quốc Thanh Tp. Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang
1020.	SC. Thích Nữ Nguyên Hoa (Văn Thị Lệ)	1960	29 (1993)	Chùa Bửu Tường huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
1021.	SC. Thích Nữ Thanh Bạch (Tăng Ngọc Vân)	1951	42 (1980)	Tịnh thất Giác Tâm Tp. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
1022.	SC. Thích Nữ Liên Liên (Võ Thị Liên)	1963	31 (1991)	Tịnh xá Ứng Viên huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang
1023.	SC. Thích Nữ Như Hoa (Nguyễn Thị Đèo)	1968	28 (1994)	Chùa An Phước huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang
1024.	SC. Thích Nữ Tâm Thương (Lê Thị Hoa Thêu)	1960	30 (1992)	Chùa Hương Lâm huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang
1025.	SC. Thích Nữ Như Hồng (Nguyễn Thị Tót)	1955	32 (1990)	Chùa Giác Long Tp. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

HÀ GIANG: 01 vị

1026.	SC. Thích Đàm Tuyên (Lưu Thị Loan)	1954	36 (1981)	Chùa Thiên Ân, thị trấn Việt Quang huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang
-------	---------------------------------------	------	--------------	--

HÀ NAM: 14 vị

1027.	SC. Thích Đàm Hường (Hoàng Thị Ngoãn)	1959	25 (1996)	Chùa Phú Hoàn, phường Tiên Hiệp, Tp. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
1028.	SC. Thích Đàm Hòa (Nguyễn Thị Hòa)	1971	26 (1996)	Chùa Ninh Lão, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.
1029.	SC. Thích Đàm Thủy (Đặng Thanh Lan)	1974	24 (1996)	Chùa Hoàng Dương, xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

HẢI DƯƠNG: 22 vị

1030.	SC. Thích Đàm Nghi (Nguyễn Thị Chuyền)	1967	28	Chùa Đồng Niên, phường Việt Hòa, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1031.	SC. Thích Đàm Hữu (Đồng Thị Bình)	1956	28	Chùa Linh Ứng, xã Quyết Thắng, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
1032.	SC. Thích Đàm Hiếu (Phạm Thị Ngát)	1960	28	Chùa Bạch Đa, xã An Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
1033.	SC. Thích Đàm Nhất (Nguyễn Thị Nhất)	1962	24 (1989)	Chùa Hưng Phúc, xã Lai Vu, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
1034.	SC. Thích Bảo Lương (Đào Thị Luyến)	1971	25 (1994)	Chùa An Tân, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
1035.	SC. Thích Đàm Mười (Tăng Thị Mười)	1962	26 (1994)	Chùa Phúc Chung, xã Gia Xuyên, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1036.	SC. Thích Nữ Minh Hạnh (Lê Thị Kim Liên)	1967	28 (1994)	Chùa thái An, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
1037.	SC. Thích Đàm Chính (Vũ Thị Lý)	1968	25 (1997)	Chùa Minh Ích, xã Phạm Trán, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
1038.	SC. Thích Đàm Thanh (Nhữ Thị Thanh)	1956	25 (1994)	Chùa Nghĩa, TTr. Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
1039.	SC. Thích Đàm Thường (Nhữ Thị Bình)	1956	25 (1994)	Chùa Du Tiên, xã Cao An, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
1040.	SC. Thích Nữ Tuệ Hải (Trần Thị Nhị)	1961	26 (1995)	Chùa Cự Linh, phường Tân Hưng, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1041.	SC. Thích Hạnh Nguyên (Vương Diệu Thanh)	1975	24 (1996)	Chùa Bình Lâu, phường Tân Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1042.	SC. Thích Đàm Huệ (Phạm Thị Hoa)	1973	25 (1996)	Chùa Chi Hòa, phường Việt Hòa, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1043.	SC. Thích Đàm Thắm (Đỗ Thị Thắm)	1969	24 (1995)	Chùa Sượt, phường Thanh Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1044.	SC. Thích Đàm Tiến (Hà Thị Duyên)	1957	24 (1993)	Chùa Linh Ứng, phường Tứ Minh, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
1045.	SC. Thích Huệ Đăng (Trần Thị Thoa)	1963	26 (1996)	Chùa Nguyên Khánh, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
1046.	SC. Thích Nữ Liên Tuệ (Hoàng Thị Hoa)	1973	25 (1996)	Chùa Linh Quang, xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
1047.	SC. Thích Đàm Biên (Đỗ Thị Biên)	1967	25 (1995)	Chùa Côn Sơn, phường Cộng Hòa, Tp. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

HUNG YÊN: 07 vị

1048.	SC. Thích Đàm May (Phạm Thị May)	1959	27 (1994)	Chùa Nguyệt Đường, phường Lam Sơn Tp. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
1049.	SC. Thích Đàm Thấp (Hoàng Thị Thấp)	1960	28 (1994)	Chùa Vĩnh Đồng, xã Đồng Thanh huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
1050.	SC. Thích Đàm Nam (Nguyễn Thị Lan Phương)	1968	27 (1994)	Chùa Đông Nai, xã Chỉ Đạo huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
1051.	SC. Thích Đàm Oanh (Đỗ Thị Oanh)	1970	28 (1994)	Chùa Nhân Vũ, xã Nguyễn Trãi huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
1052.	SC. Thích Đàm Lương (Trần Thị Loan)	1964	26 (1995)	Chùa Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
1053.	SC. Thích Đàm Đăng (Cao Thị Dung)	1965	26 (1994)	Chùa Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
1054.	SC. Thích Đàm Hà (Vương Thị Hà)	1973	26 (1995)	Chùa Tử Cầu, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

KHÁNH HÒA: 47 vị

1055.	SC. Thích Nữ Giới Liên (Nguyễn Thị Vân)	1964	28 (1994)	Chùa Thiên Lâm Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
1056.	SC. Thích Nữ Nguyên Thanh (Phạm Thị Tâm)	1967	28 (1994)	Chùa Hải Quang Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
1057.	SC. Thích Nữ Thuần Nhã (Lương Thị Linh)	1969	28 (1994)	Chùa An Tường Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
1058.	SC. Thích Nữ Khánh Viên (Hoàng Thị Thu Trang)	1967	28 (1994)	Chùa Minh Quang Thiện Phước huyện Cam Lâm, Khánh Hòa
1059.	SC. Thích Nữ Thông Nhân (Trần Thị Thu Huyền)	1964	31 (1991)	Chùa Thanh Lương huyện Cam Lâm, Khánh Hòa
1060.	SC. Thích Nữ Tâm Trang (Hà Thị Thu Thủy)	1968	28 (1994)	Chùa Khánh Sơn huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa
1061.	SC. Thích Nữ Nhựt Thông (Huỳnh Thị Nguyễn Lệ)	1971	28 (1994)	Chùa Phật Ân huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa
1062.	SC. Thích Nữ Diệu Tịnh (Nguyễn Thị Thu Thủy)	1970	28 (1994)	Chùa Đức Thọ huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa
1063.	SC. Thích Nữ Chơn Tâm (Lê Thị Hiền)	1965	28 (1994)	Chùa Đức An huyện Ninh Hòa, Khánh Hòa
1064.	SC. Thích Nữ Hạnh Quang (Trần Lê Kim thương)	1970	28 (1994)	Chùa Quảng Long huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa
1065.	SC. Thích Nữ Hậu Liên (Trần Thị Quy)	1954	33 (1990)	Tịnh xá Ngọc Hưng huyện Vạn Ninh, Khánh Hòa
1066.	SC. Thích Nữ Chúc Diệu (Nguyễn Thị Xuân Hương)	1955	26 (1994)	Chùa Pháp Quang Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

1067.	SC. Thích Nữ Nguyên Tuyên (Nguyễn Thị Dương)	1962	25 (1995)	Chùa Pháp Hải thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1068.	SC. Thích Nữ Viên Dung (Phan Thị Kim Anh)	1970	25 (1995)	Chùa Long Giang thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1069.	SC. Thích Nữ Thuần Nghĩa (Nguyễn Thị Thanh Thủy)	1965	26 (1996)	Chùa Khánh Long thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1070.	SC. Thích Nữ Thuần Nhân (Hà Thị Kim Thanh)	1965	26 (1996)	Chùa Kim Long thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1071.	SC. Thích Nữ Nguyên Trí (Nguyễn Thị Đung)	1968	26 (1996)	Chùa Linh Bửu thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1072.	SC. Thích Nữ Tịnh Châu (Đinh Thị Tuyết Ngọc)	1971	26 (1996)	Chùa Thiên Quang thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1073.	SC. Thích Nữ Thuần Nhân (Lê Thị Bích Diệp)	1973	26 (1996)	Chùa Long Phước thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1074.	SC. Thích Nữ Chơn Nhã (Phạm Thị Út)	1969	26 (1996)	Chùa Phước Thọ thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1075.	SC. Thích Nữ Huệ Ngọc (Nguyễn Thị Quý)	1973	26 (1996)	Chùa Mỹ Quang thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
1076.	SC. Thích Nữ Thuần Nhật (Đỗ Thị Minh Hòa)	1971	26 (1996)	Chùa Phổ Hiền Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
1077.	SC. Thích Nữ Thuần Hảo (Hồ Thị Thúy)	1970	26 (1996)	Chùa An Tường Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
1078.	SC. Thích Nữ Huệ Vân (Nguyễn Thị Ngọc Lệ)	1961	26 (1996)	Chùa Pháp Quang Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
1079.	SC. Thích Nữ Viên Nhân (Nguyễn Thị Thu Anh)	1972	25 (1997)	Ni viện Diệu Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1080.	SC. Thích Nữ Thuần Tâm (Trần Thị Hạnh)	1967	25 (1997)	Chùa An Tường, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1081.	SC. Thích Nữ Diệu Ân (Phạm Thị Xuân Trang)	1969	25 (1997)	Chùa Kim Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1082.	SC. Thích Nữ Diệu Thịnh (Nguyễn Thị Ngọc Loan)	1975	25 (1997)	Chùa Kim Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1083.	SC. Thích Nữ Chơn Phương (Hồ Thị Thanh Nga)	1970	25 (1997)	Chùa Thiên Hòa, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1084.	SC. Thích Nữ Tâm Chánh (Nguyễn Thị Thanh Hà)	1967	25 (1997)	Chùa Phổ Tế, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1085.	SC. Thích Nữ Viên Hảo (Nguyễn Thị Yển)	1955	25 (1997)	Chùa Kim Quang Thủy Tú, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
1086.	SC. Thích Nữ Viên Tấn (Phan Thị Công Xứng)	1970	25 (1997)	Chùa Kim Quang Thủy Tú, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

1087.	SC. Thích Nữ Diệu Huệ (Cao Thị Hồng)	1962	29 (1993)	Chùa Vạn Thạnh, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1088.	SC. Thích Nữ Thông Sơn (Đỗ Thị Lý)	1972	25 (1997)	Chùa Tịnh Đức, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1089.	SC. Thích Nữ An Huyền (Trần Thị Diễm Châu)	1972	25 (1997)	Chùa Tịnh Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa
1090.	SC. Thích Nữ Thông Nhã (Nguyễn Thị Sáng)	1950	25 (1997)	Tịnh thất An Hòa, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa
1091.	SC. Thích Nữ Diệu Huyền (Hồ Thị Hòa)	1962	25 (1997)	Tịnh thất Quảng Đức, huyện Cam Lâm tỉnh Khánh Hòa
1092.	SC. Thích Nữ Diệu An (Nguyễn Thị Hoa)	1976	25 (1997)	Chùa Phú Quang, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
1093.	SC. Thích Nữ Thông Từ (Trịnh Thị Mỹ Tiên)	1958	25 (1997)	Chùa Thạnh Đức, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
1094.	SC. Thích Nữ An Nguyên (Nguyễn Thị An)	1961	25 (1997)	Chùa Phước Thiện, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
1095.	SC. Thích Nữ Liên Phương (Lê Nguyễn Thị Nguyệt)	1968	25 (1997)	Chùa Mỹ Quang, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
1096.	SC. Thích Nữ Nhân Liên (Võ Thị Cường)	1952	25 (1997)	Chùa Ngọc Hiệp, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
1097.	SC. Thích Nữ Chơn Hiền (Lê Thị Sang)	1973	25 (1997)	Chùa Bửu Phong, thị xã Ninh Hòa tỉnh Khánh Hòa
1098.	SC. Thích Nữ Thông Chính (Trần Thị Tuyết Trang)	1967	25 (1997)	Chùa Tường Vân, Tp. Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa
1099.	SC. Thích Nữ Liên Thuận (Trần Thị Luôn)	1970	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Linh, Tp. Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa
1100.	SC. Thích Nữ Tịnh Hạnh (Trần Lê Kim Quyên)	1973	24 (1998)	Chùa Thanh Sơn, Tp. Cam Ranh tỉnh Khánh Hòa
1101.	SC. Thích Nữ Bi Trí (Nguyễn Kim Xuân)	1966	28 (1994)	Chùa Hải Quang, Tp. Nha Trang tỉnh Khánh Hòa

KIÊN GIANG: 06 vị

1102.	SC. Thích Nữ Như Lộc (Đặng Thị Ngọc Cơ)	1942	30 (1992)	Chùa Vạn Hòa, huyện Kiên Lương tỉnh Kiên Giang
1103.	SC. Thích Nữ Huyền Thanh (Phạm Thị Mỹ)	1962	30 (1992)	Chùa Giang Thành, huyện Giang Thành tỉnh Kiên Giang
1104.	SC. Thích Nữ Như Huệ (Trần Thị Hiền)	1950	34 (1988)	Chùa Hòa An huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang
1105.	SC. Thích Nữ Như Chi (Nguyễn Thị Lam)	1962	29 (1993)	Chùa Bình Phước huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

1106.	SC. Thích Nữ Như Nhã (Nguyễn Thị Cẩm Tú)	1971	28 (1994)	Chùa Kiên Tân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang
1107.	SC. Thích Nữ Huệ Thuận (Trần Thị Kim Thủy)	1959	28 (1994)	Chùa Kiên Tân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

KON TUM: 05 vị

1108.	SC. Thích Nữ Chúc Giác (Lê Thị Luyện)	1968	28 (1994)	Chùa Pháp Hoa Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
1109.	SC. Thích Nữ Liên Duyên (Võ Thị Kim Liên)	1968	28 (1994)	Chùa Pháp Hoa Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
1110.	SC. Thích Nữ Liên Phúc (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	1963	28 (1994)	Chùa Thạnh Đức Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
1111.	SC. Thích Nữ Huệ Tâm (Trần Thị Nghĩa)	1955	27 (1995)	Chùa Phước Huệ Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
1112.	SC. Thích Nữ Liên Nhân (Lâm Thị Ngọc Hiền)	1970	26 (1996)	Tịnh xá Khánh Hưng Tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum

LÂM ĐỒNG: 73 vị

1113.	SC. Thích Nữ Minh Triều (Đặng Thị Hưng)	1960	28 (1994)	Tịnh thất Triều Âm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1114.	SC. Thích Nữ Hạnh Nhẫn (Lê Thị Quý)	1971	28 (1994)	Chùa Tâm Ấn Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1115.	SC. Thích Nữ Tịnh Ý (Nguyễn Thị Kim Sáng)	1966	28 (1994)	Chùa Tuệ Quang Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1116.	SC. Thích Nữ Tịnh Đức (Nguyễn Thị Tuyết Loan)	1970	28 (1994)	Chùa Tuệ Quang Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1117.	SC. Thích Nữ Thuần Giới (Thái Thị Ánh)	1960	28 (1994)	Chùa Từ Thuyền Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1118.	SC. Thích Nữ Diệu Thành (Nguyễn Thị Hải)	1968	28 (1994)	Chùa Pháp Hoa Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1119.	SC. Thích Nữ Chơn Hoa (Lý A Mùi)	1952	28 (1994)	Chùa Phổ Quang minh Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1120.	SC. Thích Nữ Tịnh An (Trần Thị Thắm)	1967	28 (1994)	Chùa Lạc Quốc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1121.	SC. Thích Nữ Hạnh Ngọc (Phạm Thị Hoa)	1972	28 (1994)	Chùa Giác Hoa Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1122.	SC. Thích Nữ Đồng Ngọc (Nguyễn Thị Châu)	1949	28 (1994)	Chùa Giác Viên huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
1123.	SC. Thích Nữ Duy Đạt (Võ Thị Thành)	1954	28 (1994)	Chùa Giác Quang huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

1124.	SC. Thích Nữ Huệ Phúc (Nguyễn Thị Mai)	1956	28 (1994)	Chùa Đạo tràng Long Châu huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1125.	SC. Thích Nữ Huệ Hiền (Đỗ Thị Minh Trí)	1974	28 (1994)	Chùa Hương Quang Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1126.	SC. Thích Nữ Hạnh Ân (Lê Thị Lan Thanh)	1969	28 (1994)	Chùa Giác Hạnh Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1127.	SC. Thích Nữ Hạnh Bảo (Dương Thị Kim Liên)	1964	28 (1994)	Chùa Thiện Mỹ Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1128.	SC. Thích Nữ Thuần Định (Lữ Thị Thê)	1972	28 (1994)	Chùa Từ Thuyền Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1129.	SC. Thích Nữ Linh Nguyệt (Đặng Thị Thanh)	1967	28 (1994)	Thiền viện Trúc Lâm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1130.	SC. Thích Nữ Thuần Giới (Nguyễn Thị Diễm)	1947	27 (1995)	Thiền viện Trúc Lâm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1131.	SC. Thích Nữ Hải Lý (Đặng Thị Kim Ngoan)	1965	29 (1993)	Thiền viện Trúc Lâm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1132.	SC. Thích Nữ Hạnh Nguyên (Lê Thị Hồng Sương)	1957	38 (1984)	Thiền viện Trúc Lâm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1133.	SC. Thích Nữ Nhật Quang (Lê Thị Tân)	1971	28 (1994)	Tịnh thất Hương Sen Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1134.	SC. Thích Nữ Khánh Chơn (Nguyễn Thị Kim Anh)	1967	28 (1994)	Tịnh thất Pháp Hải Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1135.	SC. Thích Nữ Chúc Nghiêm (Phạm Thị Tư)	1963	28 (1994)	Chùa Quan Âm huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1136.	SC. Thích Nữ Tâm Ngộ (Lê Thị Bảy)	1951	28 (1994)	Ni viện Hương Sen huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1137.	SC. Thích Nữ Phổ Minh (Hoàng Thị Thư)	1965	28 (1994)	Ni viện Hương Sen huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1138.	SC. Thích Nữ tịnh Quang (Trần Thị Ghét)	1941	28 (1994)	Ni viện Hương Sen huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1139.	SC. Thích Nữ Trí Giác (Lê Thị Liên)	1974	28 (1994)	Ni viện Hương Sen huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1140.	SC. Thích Nữ Tâm Nghĩa (Lê Thị Năm)	1946	28 (1994)	Ni viện Hương Sen huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1141.	SC. Thích Nữ Tịnh Niệm (Nguyễn Thị Hai)	1958	28 (1994)	Chùa Linh Quang huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1142.	SC. Thích Nữ Như Thảo (Trần Thị Mai Hương)	1972	28 (1994)	Chùa Châu Lâm huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1143.	SC. Thích Nữ Lại Liên (Nguyễn Thị Kim Lợi)	1962	28 (1994)	Tịnh xá Viên Quang huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

1144.	SC. Thích Nữ Như Nguyễn (Nguyễn Thị Tỷ)	1956	41 (1981)	Tịnh thất Linh Châu huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1145.	SC. Thích Nữ Huệ Đức (Lâm Thị Mỹ Trang)	1967	30 (1992)	Tịnh thất Bát Nhã huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1146.	SC. Thích Nữ Chơn Tuệ (Trịnh Thị Bích Thạch)	1971	28 (1994)	Chùa Giác Hoa tuyên Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
1147.	SC. Thích Nữ Chơn Phúc (Bùi Hoàng Lệ Hồng)	1970	28 (1994)	Chùa Giác Hoa tuyên Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
1148.	SC. Thích Nữ Huy Minh (Phạm Thị Thu Hương)	1959	28 (1994)	Chùa Giác Nguyên tuyên Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
1149.	SC. Thích Nữ Trung Hải (Võ Thị Nhị)	1950	41 (1981)	Chùa Thanh Liêm Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
1150.	SC. Thích Nữ Bồ Đề (Nguyễn Thị Kim Lan)	1968	28 (1994)	Tịnh thất Nguyên Hương Tp. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
1151.	SC. Thích Nữ Ánh Liên (Ngô Thị Minh Hoàng)	1970	28 (1994)	Chùa Quan Âm tuyên Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1152.	SC. Thích Nữ Phổ Tuệ (Kiều Thị Châu)	1966	32 (1990)	Chùa Thanh Sơn tuyên Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1153.	SC. Thích Nữ Diệu Hoa (Cao Thị Vui)	1951	32 (1990)	Chùa Bửu Hoa Sơn tuyên Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1154.	SC. Thích Nữ Tịnh Bình (Đoàn Thị Giới)	1969	28 (1994)	Chùa Linh Hải huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1155.	SC. Thích Nữ Tịnh Hải (Hà Kim MLô)	1967	28 (1994)	Chùa Tuệ Quang Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1156.	SC. Thích Nữ Minh Thường (Nguyễn Thị Dậu)	1970	28 (1994)	Tịnh thất Linh Thường Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1157.	SC. Thích Nữ Phúc Liên (Nguyễn Thị Diệu Nhung)	1965	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Cảnh Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1158.	SC. Thích Nữ Hạnh Thuận (Hà Thị Dinh)	1970	26 (1996)	Chùa Từ Quang Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1159.	SC. Thích Nữ Linh Xuân (Huỳnh Thị Hoàng)	1969	26 (1996)	Thiền viện Trúc Lâm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1160.	SC. Thích Nữ Linh Hòa (Phan Thị Thố)	1955	26 (1996)	Thiền viện Trúc Lâm Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1161.	SC. Thích Nữ Chơn Minh (Trần Đoan Thụy)	1972	26 (1996)	Chùa Long Hoa Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
1162.	SC. Thích Nữ Huệ Cảnh (Hà Thị Kim Cương)	1969	26 (1996)	Chùa Giác Hoàng huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
1163.	SC. Thích Nữ Chúc Tâm (Nguyễn Thị Lan)	1962	26 (1996)	Chùa Giác Thông huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

1164.	SC. Thích Nữ Diệu Phước (Phùng Thị Sương)	1966	26 (1996)	Chùa An Lạc huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
1165.	SC. Thích Nữ Phổ Tế (Nông Thị Chương)	1960	28 (1994)	Chùa Linh Quang huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1166.	SC. Thích Nữ Liên Yên (Đinh Thị Bình)	1970	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Ninh huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1167.	SC. Thích Nữ Hiền Liên (Dương Thị Kim Thư)	1967	26 (1994)	Tịnh xá Ngọc Thạnh huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1168.	SC. Thích Nữ Lệ Trí (Nguyễn Thị Ngọc Hòa)	1964	26 (1996)	Tịnh thất Hương Liên huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1169.	SC. Thích Nữ Quảng Hòa (Trần Thị Hữu Hiền)	1975	26 (1996)	Chùa Linh Hải huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1170.	SC. Thích Nữ Hạnh Giác (Trần Thị Trọng)	1972	26 (1996)	Chùa Bửu Quang huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
1171.	SC. Thích Nữ Diệu Pháp (Lê Thị Chuýt)	1969	26 (1996)	Đạo tràng Long Châu huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
1172.	SC. Thích Nữ Hạnh Tùng (Lý Thị Cam Thủy)	1972	25 (1997)	Chùa Vương Xá, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1173.	SC. Thích Nữ Hạnh Khai (Lê Thị Thương)	1973	25 (1997)	Chùa Vương Xá, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1174.	SC. Thích Nữ Như Ngọc (Nguyễn Thị Ngọc Lan)	1967	26 (1996)	Chùa Thanh Sơn, H. Di Linh tỉnh Lâm Đồng
1175.	SC. Thích Nữ Chơn Đạo (Đặng Thị Thiên Hương)	1961	26 (1996)	Thiền viện Trúc Lâm, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1176.	SC. Thích Nữ Hạnh Dung (Nguyễn Thị Kim Hoa)	1973	26 (1996)	Thiền viện Trúc Lâm, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1177.	SC. Thích Nữ Thuần Hải (Huỳnh Thị Mỹ Châu)	1972	25 (1997)	Chùa Từ Thuyền, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1178.	SC. Thích Nữ Thuần Khai (Vương Thị Ngọc Diễm)	1974	25 (1997)	Chùa Từ Thuyền, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1179.	SC. Thích Nữ Khánh Hạnh (Trần Thị Kim Quyên)	1973	25 (1997)	Tịnh thất Huyền Không, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1180.	SC. Thích Nữ Khánh Nhãn (Võ Thị Sâm)	1975	25 (1997)	Tịnh thất Pháp Hải, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1181.	SC. Thích Nữ Chúc Đạt (Phạm Thị Thành)	1962	27 (1994)	Chùa Quan Âm, H. Di Linh tỉnh Lâm Đồng
1182.	SC. Thích Nữ An Thiên (Trần Thị Mùi)	1971	26 (1996)	Thiền viện Vạn Hạnh, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1183.	SC. Thích Nữ An Nghĩa (Võ Thị Mận)	1964	26 (1996)	Thiền viện Vạn Hạnh, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

1184.	SC. Thích Nữ Huệ Pháp (Lê Thị Liễu)	1967	25 (1997)	Chùa Hương Quang, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng
1185.	SC. Thích Nữ Như Kim (Ngô Thị Ánh Nguyệt)	1973	26 (1996)	Chùa Viên Quang, Tp. Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng

LONG AN: 34 vị

1186.	SC. Thích Nữ Quảng Thùy (Bùi Thị Hai)	1964	29 (1993)	Chùa Long Hoa huyện Cần Đước, Long An
1187.	SC. Thích Nữ Hạnh Quang (Bùi Thị Hà)	1972	31 (1991)	Chùa Phước Hội huyện Thạnh Hóa, Long An
1188.	SC. Thích Nữ Huệ Cảnh (Nguyễn Ngọc Thảo)	1974	28 (1994)	Chùa Phúc An huyện Thạnh Hóa, Long An
1189.	SC. Thích Nữ An Phương (Trần Thị Thúy)	1967	33 (1989)	Chùa Vĩnh Long huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1190.	SC. Thích Nữ Tấn Nghiêm (Biện Thị Hiệm)	1965	37 (1985)	Chùa Tôn Thạnh huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1191.	SC. Thích Nữ Thiền Phương (Võ Thị Yến)	1962	30 (1992)	Chùa Linh Phát huyện Bến Lức, tỉnh Long An
1192.	SC. Thích Nữ An Tâm (Nguyễn Thị Lực)	1956	26 (1996)	Chùa Trúc Lâm huyện Bến Lức, tỉnh Long An
1193.	SC. Thích Nữ Thông Liên (Nguyễn Thị Tám)	1965	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Sanh huyện Bến Lức, tỉnh Long An
1194.	SC. Thích Nữ Bửu Liên (Thái Thị Hồng)	1964	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Sanh huyện Bến Lức, tỉnh Long An
1195.	SC. Thích Nữ Diệu Thanh (Võ Thị Rỹ)	1950	26 (1996)	Chùa Phổ An huyện Cần Đước, tỉnh Long An
1196.	SC. Thích Nữ Minh Nghiêm (Nguyễn Thị Vàng)	1952	26 (1996)	Chùa Phổ An huyện Cần Đước, tỉnh Long An
1197.	SC. Thích Nữ Chúc Phương (Trần Thị Như Thiền)	1973	28 (1994)	Chùa Long Hoa huyện Cần Đước, tỉnh Long An
1198.	SC. Thích Nữ Chúc Hoa (Nguyễn Thị Lâm)	1975	27 (1995)	Chùa Pháp Huệ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1199.	SC. Thích Nữ Nguyên Bửu (Lưu Thị Thúy Diễm)	1971	26 (1996)	Tịnh thất An Lạc huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1200.	SC. THÍCH NỮ An Như (Trần Thị Bé)	1962	26 (1996)	Chùa Vĩnh Long huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1201.	SC. Thích Nữ An Thu (Vương Thị Kim Loan)	1973	26 (1996)	Chùa Vĩnh Long huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1202.	SC. Thích Nữ An Thanh (Lê Thị Ánh Thơ)	1962	26 (1996)	Chùa Hòa Bình huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

1203.	SC. Thích Nữ An Hậu (Phạm Thị Kim Anh)	1969	26 (1996)	Chùa Hòa Bình huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1204.	SC. Thích Nữ Diệu Định (Trương Thị Cẩm)	1963	26 (1996)	Chùa Chương Phước huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
1205.	SC. Thích Nữ Lan Liên (Nguyễn Thị Nữ)	1967	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Minh huyện Châu Thành, tỉnh Long An
1206.	SC. Thích Nữ Liên Trang (Đinh Thị Loan Ngân)	1969	26 (1996)	Chùa Châu Long Huyện Châu Thành, tỉnh Long An
1207.	SC. Thích Nữ Hạnh Phát (Lưu Thị Út)	1958	26 (1996)	Chùa Hàn Lâm Tp. Tân An, tỉnh Long An
1208.	SC. Thích Nữ Hạnh Huệ (Lê Thị Kim Hồng)	1966	26 (1996)	Chùa Tịnh An Tp. Tân An, tỉnh Long An
1209.	SC. Thích Nữ Bảo Lạc (Đoàn Thị Thu Hương)	1966	26 (1996)	Chùa Tịnh An Tp. Tân An, tỉnh Long An
1210.	SC. Thích Nữ Bảo Giác (Nguyễn Thị Thủy)	1970	26 (1996)	Chùa Thiên Phước Tp. Tân An, tỉnh Long An
1211.	SC. Thích Nữ Hiệp Liên (Trần Thị Mỹ Phượng)	1970	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bửu Huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
1212.	SC. Thích Nữ Phấn Liên (Lê Mỹ)	1939	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Tâm huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
1213.	SC. Thích Nữ Tịnh Bửu (Lê Thị Nga)	1963	26 (1996)	Chùa Phật Huệ huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
1214.	SC. Thích Nữ Bảo Tâm (Nguyễn Thị Xuân Huế)	1953	26 (1996)	Chùa Vĩnh Phong huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An
1215.	SC. Thích Nữ Đào Liên (Hồ Thị Thanh)	1958	32 (1990)	Tịnh xá Ngọc Tâm Tp. Tân An, tỉnh Long An
1216.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Nguyễn Thị Xuân Lan)	1962	26 (1996)	Chùa Tường Vân, thị xã Kiến Tường tỉnh Long An
1217.	SC. Thích Nữ Hòa Liên (Võ Ngọc Mỹ)	1966	26 (1996)	Tịnh Tân Bửu Tháp, Tp. Tân An tỉnh Long An
1218.	SC. Thích Nữ Diệu Huệ (Cao Thị Kim Dung)	1972	24 (1998)	Chùa An Châu, H. Châu Thành tỉnh Long An
1219.	SC. Thích Nữ An Hiếu (Nguyễn Thị Bạch Lan)	1963	24 (1998)	Chùa Linh Phát, H. Bến Lức tỉnh Long An

NAM ĐỊNH: 26 vị

1220.	SC. Thích Đàm Hảo (Đỗ Thị Hảo)	1954	26 (1975)	Chùa Xã Hạ, xã Hải Bắc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
1221.	SC. Thích Đàm Mận (Đặng Thị Mận)	1968	26 (1988)	Chùa Rạch, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

1222.	SC. Thích Đàm Lan (Nguyễn Thị Ngoan)	1960	26 (1990)	Chùa Hải Nhuận, xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
1223.	SC. Thích Đàm Khiêm (Phạm Thị Mưu)	1964	26 (1990)	Chùa An Nông, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
1224.	SC. Thích Đàm Hạnh (Nguyễn Thị Xuân)	1972	26 (1992)	Chùa Lại Xá, xã Hiến Khánh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
1225.	SC. Thích Đàm Thu (Vũ Thị Thu)	1968	26 (1993)	Chùa Hà Nam, xã Hải Thanh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định
1226.	SC. Thích Đàm Thép (Cao Thị Thép)	1954	26 (1993)	Chùa Lạc Na, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
1227.	SC. Thích Đàm Vĩnh (Trần Thị Lanh)	1971	26 (1993)	Chùa Thôn Trù, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
1228.	SC. Thích Đàm Thuận (Nguyễn Thị Kết)	1974	26 (1994)	Chùa Tổng Xá, xã Yên Cường, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
1229.	SC. Thích Đàm Ngọc (Vũ Thị Nga)	1975	26 (1994)	Chùa Phúc Lê, xã Yên Ninh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
1230.	SC. Thích Đàm Thúy (Nguyễn Thị Thúy)	1972	26 (1994)	Chùa An Lạc, xã Yên Khánh, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
1231.	SC. Thích Đàm Chính (Trần Thị Chín)	1961	26 (1994)	Chùa Phổ Minh, phường Lộc Vượng, Tp. Nam Định
1232.	SC. Thích Đàm Mai (Vũ Thị Mai)	1968	26 (1994)	Chùa Mai Hương, xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định
1233.	SC. Thích Đàm Chương (Nguyễn Thị Chương)	1952	26 (1994)	Chùa Phù Long, phường Trần Tế Xương, Tp. Nam Định
1234.	SC. Thích Đàm Hưng (Nguyễn Thị Hưng)	1966	26 (1994)	Chùa Văn Tiên, xã Yên Tiên, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
1235.	SC. Thích Đàm Khánh (Phạm Thị Sánh)	1976	26 (1994)	Chùa Liêu Hải, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
1236.	SC. Thích Đàm Đông (Hà Thị Đông)	1975	26 (1994)	Chùa An Trung, xã Yên Đồng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định
1237.	SC. Thích Đàm Loan (Hoàng Thị Loan)	1957	26 (1995)	Chùa Dịch Giáo, xã Giao Tân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
1238.	SC. Thích Đàm Loan (Hoàng Thị Loan)	1957	26 (1996)	Chùa Phù Ngọc, xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
1239.	SC. Thích Nữ Hạnh Pháp (Lý Thị Xuân)	1969	26 (1997)	Chùa Tiên Linh, xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định
1240.	SC. Thích Đàm Thọ (Nguyễn Thị Thọ)	1973	27	Chùa Thượng Lãng, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
1241.	SC. Thích Đàm Tùy (Nguyễn Thị Mơ)	1973	27	Chùa Duyên Bình, xã Trực Khang, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

1242.	SC. Thích Đàm Hảo (Phạm Thị Hoài)	1971	27	Chùa Sa Ba, xã Trục Nội, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
1243.	SC. Thích Đàm Hồng (Phạm Thị Hồng)	1955	26	Chùa Duyên Lăng, xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
1244.	SC. Thích Đàm Hải (Lưu Thị Tiệp)	1966	26	Chùa Quần Lương, xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
1245.	SC. Thích Đàm Hiền (Hoàng Thị Hiền)	1966	26	Chùa Quýt, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

NGHỆ AN: 01 vị

1246.	SC. Thích Diệu Nhẫn (Đinh Thị Hòa)	1956	1998 (25)	Chùa Cẩn Linh, phường Cửa Nam, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An
-------	---------------------------------------	------	--------------	---

NINH BÌNH: 20 vị

1247.	SC. Thích Đàm Tịnh (Nguyễn Thị Sen)	1963	32	Chùa Lam Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
1248.	SC. Thích Đàm Lành (Trần Thị Vải)	1959	33	Chùa Yên Lộc, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
1249.	SC. Thích Đàm Bích (Trần Thị Thắm)	1965	29	Chùa Cộng Nhuận, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1250.	SC. Thích Đàm Lan (Nguyễn Thị Lan)	1959	29	Chùa Hàm Ân, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1251.	SC. Thích Đàm Lưu (Phạm Thị Mơ)	1966	30	Chùa Lai Thành, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1252.	SC. Thích Đàm Cúc (Ngô Thị Cúc)	1964	30	Chùa Bạch Cừ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
1253.	SC. Thích Đàm Bình (Đinh Thị Bình)	1955	30	Chùa Như Độ, xã Như Hòa, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1254.	SC. Thích Đàm Hường (Lã Thị Tươi)	1963	28	Chùa Ninh Mật, xã Yên Mật, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1255.	SC. Thích Đàm Bình (Đinh Thị Bình)	1955	30 (1982)	Chùa Như Độ, xã Như Hòa huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1256.	SC. Thích Đàm Hường (Lã Thị Tươi)	1963	28 (1992)	Chùa Ninh Mật, xã Kim Chính huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1257.	SC. Thích Đàm Trang (Phạm Thị Tiu)	1973	27 (1995)	Chùa La Phù, xã Ninh Khang huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
1258.	SC. Thích Đàm Linh (Đoàn Thị Loan)	1955	27 (1992)	Chùa Lạc Thiện, xã Quang Thiên huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình
1259.	SC. Thích Đàm Mai (Nguyễn Thị Tươi)	1966	27 (1995)	Chùa Hàm Ân, xã Ân Hòa huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

1260.	SC. Thích Đàm Hương (Dương Thị Hồng)	1971	27 (1995)	Chùa Sở, xã Ninh Hải huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
1261.	SC. Thích Đàm Quang (Nguyễn Thị Lan)	1964	27 (1995)	Chùa Bình Sơn, xã Mai Sơn huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình
1262.	SC. Thích Đàm Khánh (Nguyễn Thị Phấn)	1963	26 (1996)	Chùa Xuân Đài, xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
1263.	SC. Thích Đàm Thiện (Bùi Thị Liên)	1967	26 (1996)	Chùa Lau, xã Ninh Nhất, Tp. Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
1264.	SC. Thích Đàm Luyến (Mai Thị Ngoan)	1969	26 (1992)	Chùa Thổ Mật, xã Khánh Hồng, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
1265.	SC. Thích Đàm Thuần (Phạm Thị Mười)	1972	26 (1995)	Chùa Hoa Sơn Động, xã Ninh Hòa, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
1266.	SC. Thích Đàm Hồng (Trần Thị Ngát)	1963	26 (1995)	Chùa Vân Mộng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

NINH THUẬN: 29 vị

1267.	SC. Thích Nữ Chơn Nghiêm (Nguyễn Thị Kim Vân)	1959	29 (1993)	Chùa Mỹ Đức, phường Phước Mỹ, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1268.	SC. Thích Nữ Chơn An (Lê Thị Ngộ)	1959	29 (1993)	Chùa Phú Thạnh, xã Mỹ Sơn huyện Ninh Sơn, Ninh Thuận
1269.	SC. Thích Nữ Tâm Khiết (Phan Thị Tám)	1936	32 (1990)	Chùa Sơn Hải, phường Mỹ Hương, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1270.	SC. Thích Nữ Chơn Hiền (Phạm Thị Mỹ Dung)	1967	28 (1994)	Chùa Thiên Ninh, xã Phương Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1271.	SC. Thích Nữ Chơn Khánh (Nguyễn Thị Lan)	1966	28 (1994)	Chùa Bát Nhã, xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
1272.	SC. Thích Nữ Liên Cơ (Trần Thị Hồng Mùi)	1972	28 (1994)	Chùa Lưu Phương, xã Phương Hải huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
1273.	SC. Thích Nữ Chơn Thức (Phạm Thị Thu Tiết)	1968	29 (1993)	Chùa Diệu Nghiêm, phường Đạo Long, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1274.	SC. Thích Nữ Chơn Thành (Võ Thị Hồng Đào)	1967	29 (1993)	Chùa Long Quang, phường Đạo Long, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận
1275.	SC. Thích Nữ Chơn Huy (Nguyễn Thị Hòa)	1969	28 (1994)	Chùa Long Quang, phường Đạo Long Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận
1276.	SC. Thích Nữ Hải Liên (Nguyễn Thị Út)	1952	40 (1982)	Tịnh xá Ngọc Kỳ, xã Lương Sơn huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
1277.	SC. Thích Nữ Liên Hạt (Trần Thị Hạt)	1960	36 (1986)	Tịnh xá Ngọc Ninh, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận
1278.	SC. Thích Nữ Như Liên (Cao Thị Vàng)	1937	37 (1985)	Tịnh xá Ngọc Ninh, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận

1279.	SC. Thích Nữ Liên Chánh (Trương Thị Trước)	1941	37 (1985)	Tịnh xá Ngọc Ninh, phường Thanh Sơn, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Ninh Thuận
1280.	SC. Thích Nữ Chơn Lý (Nguyễn Thị Hồng)	1972	26 (1996)	Chùa Pháp Hải huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
1281.	SC. Thích Nữ Hạnh Trí (Đặng Thị Hiếu Hạnh)	1972	26 (1996)	Chùa Hải Ấn, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1282.	SC. Thích Nữ Chơn Ngọc (Đinh Thị Thúy Linh)	1972	26 (1996)	Chùa Thiên Ân, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1283.	SC. Thích Nữ Đức Thịnh (Phạm Thị Thu Thái)	1970	26 (1996)	Chùa Long Cát, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận
1284.	SC. Thích Nữ Đức Nhẫn (Lưu Thị Ngọc Như)	1972	26 (1996)	Chùa Đạo Long, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1285.	SC. Thích Nữ Liên Tuyền (Nguyễn Thủy Tiên)	1966	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Bảo, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1286.	SC. Thích Nữ Liên Định (Nguyễn Thị Kim Định)	1970	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Bảo, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1287.	SC. Thích Nữ Liên Giáo (Nguyễn Thị Mai)	1971	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Uyển, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
1288.	SC. Thích Nữ Liên Lý (Nguyễn Thị Dư)	1974	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Lộc, Huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận
1289.	SC. Thích Nữ Chơn Lý (Nguyễn Thị Hồng Nhụy)	1977	26 (1996)	Chùa Phước Sanh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận
1290.	SC. Thích Nữ Chơn Nhân (Đào Thị Hà)	1967	26 (1996)	Chùa Diệu Ấn, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1291.	SC. Thích Nữ Chơn Thể (Nguyễn Thị Chung)	1961	26 (1996)	Tịnh thất Liên Hoa, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
1292.	SC. Thích Nữ Chơn An (Nguyễn Thị Hương)	1966	26 (1996)	Quan Âm Tu Viện, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận
1293.	SC. Thích Nữ Phương Liên (Nguyễn Thị Ái)	1963	28 (1994)	Chùa Phú Quý, huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận
1294.	SC. Thích Nữ Như Tánh (Trần Thị Như Rơi)	1968	24 (1998)	Chùa Diệu Bảo, huyện Ninh Phước tỉnh Ninh Thuận
1295.	SC. Thích Nữ Chơn Viên (Đỗ Thị Long)	1969	24 (1998)	Tịnh thất Liên Hoa, Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

PHÚ YÊN: 22 vị

1296.	SC. Thích Nữ Minh Chơn (Phan Thị Quý)	1965	29 (1993)	Chùa Hải Sơn thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
1297.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Nguyễn Thị Trang)	1972	30 (1992)	Chùa Phước Khải thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

1298.	SC. Thích Nữ Minh Tiến (Nguyễn Võ Thị Thanh Loan)	1971	28 (1994)	Chùa Thiên Long huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
1299.	SC. Thích Nữ Minh Tâm (Lê Thị Mỹ Hiệp)	1968	33 (1989)	Chùa Thanh Bìnhh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
1300.	SC. Thích Nữ Trung Liên (Nguyễn Thị Thiển)	1952	32 (1990)	Chùa An Ninh huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
1301.	SC. Thích Nữ Tâm Bồn (Nguyễn Thị Thu Hương)	1968	28 (1994)	Niệm Phật Đường Phường 1 Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
1302.	SC. Thích Nữ Hạnh Lộc (Đoàn Thị Hưởng)	1973	27 (1995)	Chùa Phú Sơn huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
1303.	SC. Thích Nữ Viên Thắng (Nguyễn Thị Hiền)	1969	28 (1994)	Chùa Hương Lâm thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
1304.	SC. Thích Nữ Diệu Hữu (Trương Thị Bích Liên)	1969	27 (1995)	Chùa Liên Hảo thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
1305.	SC. Thích Nữ Chúc Chi (Nguyễn Thị Bích Lan)	1969	26 (1996)	Chùa An Thạnh thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
1306.	SC. Thích Nữ Quảng Chơn (Võ Thị Nở)	1971	26 (1996)	Chùa Trung Châu thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên
1307.	SC. Thích Nữ Chơn Như (Nguyễn Thị Thừa)	1963	26 (1996)	Chùa Liên Trì huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
1308.	SC. Thích Nữ Minh Hạnh (Trần Thị Hồng)	1969	26 (1996)	Niệm Phật đường Phú Tân 1 huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
1309.	SC. Thích Nữ Tâm Minh (Võ Thị Ánh Nguyệt)	1969	26 (1996)	Chùa Linh Sơn, huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên
1310.	SC. Thích Nữ Quảng Minh (Trần Thị Kim Yển)	1961	25 (1997)	Chùa Cảnh Bình, thị xã Đông Hòa tỉnh Phú Yên
1311.	SC. Thích Nữ Nhật Thạnh (Võ Thị Đông)	1975	25 (1997)	Chùa Đồng Phú, huyện Sông Hinh tỉnh Phú Yên
1312.	SC. Thích Nữ Tâm Trí (Phạm Nguyễn Thị Minh Tâm)	1970	24 (1998)	Chùa Linh Sơn, huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên
1313.	SC. Thích Nữ Tâm Phương (Nguyễn Thị Ngọc Lan)	1973	24 (1998)	Chùa Linh Sơn, huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên
1314.	SC. Thích Nữ Tâm Hòa (Hồ Thị Diệu Hiền)	1970	24 (1998)	Chùa Linh Sơn, huyện Sơn Hòa tỉnh Phú Yên
1315.	SC. Thích Nữ Đức Phụng (Nguyễn Thị Phượng)	1967	24 (1998)	Chùa Phước Trung, thị xã Sông Cầu tỉnh Phú Yên
1316.	SC. Thích Nữ Viên Diệu (Ngô Thị Xếp)	1972	24 (1998)	Chùa Phước Hậu, thị xã Sông Cầu tỉnh Phú Yên
1317.	SC. Thích Nữ Quảng Lương (Phạm Thị Trinh)	1957	24 (1998)	Chùa Diệu Tịnh, thị xã Sông Cầu tỉnh Phú Yên

QUẢNG NAM: 29 vị

1318.	SC. Thích Nữ Hạnh Bảo (Phan Thị Luật)	1969	30 (1992)	Chùa Vĩnh Lộc huyện Núi Thành, Quảng Nam
1319.	SC. Thích Nữ Diệu Thiện (Hà Thị Ngọc Mai)	1969	26 (1993)	Chùa Phước Quang huyện Thăng Bình, Quảng Nam
1320.	SC. Thích Nữ Điền Liên (Lương Thị Nở)	1965	31 (1991)	Tịnh xá Ngọc Kỳ Tp. Tam Kỳ, Quảng Nam
1321.	SC. Thích Nữ Nguyệt Liên (Mai Thị Em)	1965	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Châu Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam
1322.	SC. Thích Nữ Hạnh Đàm (Nguyễn Thị Nhĩ)	1958	32 (1990)	Chùa Giác Vân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1323.	SC. Thích Nữ Tâm Hà (Võ Thị Hồng Phương)	1948	32 (1990)	Chùa Quán Thế Âm huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1324.	SC. Thích Nữ Tịnh Thường (Nguyễn Thị Phận)	1953	31 (1991)	Chùa Hòa Quang huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1325.	SC. Thích Nữ Tấn Liên (Nguyễn Thị Thương)	1952	42 (1980)	Thất, Thôn Lạc Thành Đông thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
1326.	SC. Thích Nữ Huệ Phúc (Phan Thị Luật Em)	1971	26 (1996)	Chùa Thanh Long huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
1327.	SC. Thích Nữ Huệ Ân (Bạch Thị Thùy Vân)	1970	26 (1996)	Chùa Vĩnh Lộc huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
1328.	SC. Thích Nữ Nguyệt Thanh (Trần Thị Đệ)	1971	26 (1996)	Chùa Hiệp Phú huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
1329.	SC. Thích Nữ Huệ Âm (Nguyễn Thị Vy)	1968	26 (1996)	Chùa Minh Tân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
1330.	SC. Thích Nữ Hạnh Bình (Đỗ Thị Hồng)	1968	26 (1996)	Chùa Bảo Thắng Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam
1331.	SC. Thích Nữ Hạnh Nhân (Trần Thị Hạnh)	1972	26 (1996)	Chùa Hội Nguyên Tp. Hội An, tỉnh Quảng Nam
1332.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Võ Thị Hồng)	1954	26 (1996)	Chùa Hương Xuân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
1333.	SC. Thích Nữ Hạnh Lý (Võ Thị Diệu Huệ)	1975	26 (1996)	Chùa Phổ Tịnh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
1334.	SC. Thích Nữ Huệ Pháp (Trần Thị Như Giang)	1977	26 (1996)	Chùa Hòa Mỹ huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
1335.	SC. Thích Nữ Huệ Diên (Đinh Thị Trang)	1964	26 (1996)	Chùa Nhơn An, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
1336.	SC. Thích Nữ Thông Tuệ (Nguyễn Thị Hồng Anh)	1973	26 (1996)	Chùa Giác Hoa, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

1337.	SC. Thích Nữ Hạnh Thanh (Huỳnh Thị Kiều Thúy)	1968	26 (1996)	Chùa Hội Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
1338.	SC. Thích Nữ Thanh Hồng (Nguyễn Thị Thanh Tâm)	1972	26 (1996)	Chùa Bồng Lai, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
1339.	SC. Thích Nữ Thanh Hà (Nguyễn Thị Lang)	1970	26 (1996)	Chùa Xuyên Tây huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1340.	SC. Thích Nữ Thông Đạt (Phạm Thị Chung)	1969	26 (1996)	Chùa Hòa Quang huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1341.	SC. Thích Nữ Thông Tín (Ngô Thị Dũng)	1963	26 (1996)	Chùa Hòa Quang huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1342.	SC. Thích Nữ Tâm Thành (Nguyễn Thị Hoàng)	1966	28 (1994)	Chùa Long An huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1343.	SC. Thích Nữ Diệu Hoa (Nguyễn Thị Xê)	1968	26 (1996)	Chùa Linh Sơn huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1344.	SC. Thích Nữ Thông Ân (Nguyễn Thị Tàn)	1959	26 (1996)	Chùa Hòa Quang huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam
1345.	SC. Thích Nữ Nhật Hòa (Nguyễn Thị Lợi)	1945	24 (1998)	Chùa Xuân Trung, huyện Phú Ninh tỉnh Quảng Nam
1346.	SC. Thích Nữ Nguyệt Chiêu (Trương Thị Kim Yển)	1971	24 (1998)	Chùa Diệu Quang, Tp. Tam Kỳ tỉnh Quảng Nam

QUẢNG NGÃI: 22 vị

1347.	SC. Thích Nữ Huệ Vân (Võ Thị Nam)	1960	29 (1993)	Chùa Phổ Tịnh, phường Chánh Lộ, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1348.	SC. Thích Nữ Huệ Ân (Bùi Thị Thuyền)	1970	30 (1992)	Chùa Đông Quang, xã Tịnh Ấn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
1349.	SC. Thích Nữ Hạnh Tường (Nguyễn Thị Mỹ Phước)	1961	29 (1993)	Chùa Liên Tôn huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
1350.	SC. Thích Nữ Đồng Kim (Nguyễn Thị Trang)	1970	28 (1994)	Chùa Hội Long huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
1351.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Trần Hoàng Dung)	1962	28 (1994)	Chùa Nghĩa Hiệp huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
1352.	SC. Thích Nữ Tịnh Đức (Nguyễn Thị Sáu)	1963	32 (1990)	Chùa Sơn Long huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
1353.	SC. Thích Nữ Thiên Thông (Nguyễn Thị Thái)	1964	32 (1990)	Chùa Năng An huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
1354.	SC. Thích Nữ Chánh Định (Phạm Thị Luật)	1960	29 (1993)	Chùa Bồ Đề huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
1355.	SC. Thích Nữ Chơn Nguyên (Hoàng Thị Tuyết Mai)	1968	29 (1993)	Chùa Quang Hiển huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi

1356.	SC. Thích Nữ Hạnh Thông (Nguyễn Thị Kim Sen)	1965	28 (1994)	Chùa Bửu Lâm huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
1357.	SC. Thích Nữ Quảng Trì (Phạm Thị Kim Liên)	1976	28 (1994)	Chùa Bửu Khánh huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
1358.	SC. Thích Nữ Liên Thùy (Nguyễn Thị Nga)	1963	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Đức huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi
1359.	SC. Thích Nữ Hạnh Đàm (Nguyễn Thị Bạch Yến)	1945	41 (1981)	Chùa Viên Quang Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1360.	SC. Thích Nữ Thuần Liên (Nguyễn Thị Kim Tiền)	1971	26 (1996)	Chùa Thiện Đức Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1361.	SC. Thích Nữ Thông Hiếu (Võ Thị Khâm)	1972	26 (1996)	Chùa Nam Lộ Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1362.	SC. Thích Nữ Thông Tánh (Lê Thị Chí)	1965	26 (1996)	Chùa Huệ Ân Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1363.	SC. Thích Nữ Thông Thảo (Nguyễn Thị Thùy Trang)	1973	26 (1996)	Chùa Huệ Ân Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
1364.	SC. Thích Nữ Thông Tuệ (Nguyễn Thị Thu Loan)	1971	24 (1998)	Chùa Liên Bửu, Tp. Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi
1365.	SC. Thích Nữ Từ Huệ (Nguyễn Thị Ngọc Dung)	970	24 (1998)	Chùa Khánh Long, huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi
1366.	SC. Thích Nữ Trung Hiệp (Đinh Thị Kim Khánh)	1968	24 (1998)	Chùa Đức Long, huyện Tư Nghĩa tỉnh Quảng Ngãi
1367.	SC. Thích Nữ Chúc Nguyên (Nguyễn Thị Ý Hoa)	1973	24 (1998)	Chùa Phước Long, huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi
1368.	SC. Thích Nữ Trí Liên (Nguyễn Thị Lệ Tiến)	1968	26 (1996)	Chùa Phổ Hiền, Tp. Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi

QUẢNG NINH: 02 vị

1369.	SC. Thích Huệ Bảo (Phan Thị Mộng Lan)	1971	26 (1996)	Chùa Cái Bàu, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh
1370.	SC. Thích Huệ Như (Lê Thị Ánh Nguyệt)	1975	26 (1996)	Chùa Cái Bàu, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, Quảng Ninh
1371.	SC. Thích Đàm Linh (Lê Thị Linh)	1970	1997 (25)	Chùa Tế, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
1372.	SC. Thích Minh Tuệ (Hoàng Thị Xuân Đào)	1970	1996 (26)	Chùa Long Hoa, phường Phương Đông, Tp. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

QUẢNG TRỊ: 09 vị

1373.	SC. Thích Nữ Minh Hoàng (Nguyễn Thị Tha)	1968	28 (1994)	Chùa Hồng Khê, xã Triệu Long Huyện Triệu Phong, Quảng Trị
1374.	SC. Thích Nữ Viên Chính (Lê Thị Hảo)	1969	28 (1994)	Chùa Long Hưng, xã Hải Phú Huyện Hải Lăng, Quảng Trị
1375.	SC. Thích Nữ Hạnh Thành (Hồ Thị Loan)	1964	28 (1994)	Niệm Phật đường Xuân Dương Huyện Triệu Phong, Quảng Trị
1376.	SC. Thích Nữ Chơn Diệu (Nguyễn Thị Lưu)	1970	26 (1996)	Chùa Nghĩa An Tp. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị
1377.	SC. Thích Nữ Chơn Nghĩa (Nguyễn Thị Dung)	1963	27 (1995)	Chùa Hòa An huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
1378.	SC. Thích Nữ Hạnh Viên (Nguyễn Thịu Hựu)	1968	26 (1996)	Chùa Nại Cửu huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
1379.	SC. Thích Nữ Từ Tâm (Lê Thị Tuyền)	1966	27 (1995)	Chùa Phước Xá huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
1380.	SC. Thích Nữ Hạnh Nhẫn (Phan Thị Thân)	1968	27 (1995)	Chùa Chánh Giác huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
1381.	SC. Thích Nữ Thiện Hải (Nguyễn Thị Minh)	1967	27 (1996)	Chùa Phước Xá huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

SƠN LA: 01 vị

1382.	SC. Thích Nữ Diệu Bản (Nguyễn Thị Ngoan)	1972	28	Chùa Bát Phúc, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Tp. Hà Nội
-------	---	------	----	--

SÓC TRĂNG: 18 vị

1383.	SC. Thích Nữ Lệ Nghiêm (Nguyễn Thị Mười)	1963	28 (1994)	Chùa Phước Thiện huyện Kế Sách, Sóc Trăng
1384.	SC. Thích Nữ Trung Nhiên (Nguyễn Thị Hằng)	1963	28 (1994)	Chùa Thiên Thới huyện Kế Sách, Sóc Trăng
1385.	SC. Thích Nữ Lệ Kim (Lê Thị Minh)	1967	28 (1994)	Chùa Hương Sơn Tp. Sóc Trăng, Sóc Trăng
1386.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Lý Thị Lã)	1964	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc Định thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng
1387.	SC. Thích Nữ Liên Tâm (Đàm Thị Thanh)	1971	26 (1996)	Chùa Bửu Tâm, huyện Châu Thành tỉnh Sóc Trăng
1388.	SC. Thích Nữ Phương Minh (Nguyễn Thị Phước)	1966	26 (1996)	Chùa Lộc Minh, huyện Thạnh Trị tỉnh Sóc Trăng
1389.	SC. Thích Nữ Tánh Huyền (Lê Thị Bạch Phụng)	1961	26 (1996)	Chùa Phước Hòa, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng

1390.	SC. Thích Nữ Đăng Giới (Trương Thị Thành)	1952	25 (1997)	Chùa Bửu Linh, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
1391.	SC. Thích Nữ Diệu An (Bành Yến Xuân)	1963	25 (1997)	Chùa Thới Hưng, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
1392.	SC. Thích Nữ Huệ Như (Phạm Thị Tư)	1962	25 (1997)	Chùa Vân Trung, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng
1393.	SC. Thích Nữ Huệ Hiệp (Nguyễn Thị Nhung)	1963	26 (1996)	Chùa Phước An, huyện Kế Sách tỉnh Sóc Trăng
1394.	SC. Thích Nữ Liên Hồng (Huỳnh Thị Ba)	1944	25 (1997)	Chùa Phật Học, Tp. Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng
1395.	SC. Thích Nữ Huệ Phúc (Lưu Mỹ Ngọc)	1972	24 (1998)	Chùa Đại Giác, Tp. Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng
1396.	SC. Thích Nữ Huệ Châu (Lê Thị Bảo Thơ)	1974	25 (1997)	Chùa Phước Hòa, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
1397.	SC. Thích Nữ Huệ Tánh (Đỗ Thị Liên Đài)	1969	25 (1997)	Chùa Phước Hòa, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
1398.	SC. Thích Nữ Huệ Phước (Sơn Thị Sơn)	1957	25 (1997)	Chùa Phước Hòa, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
1399.	SC. Thích Nữ Huệ Tâm (Huỳnh Thị Thu Cúc)	1945	25 (1997)	Chùa Phước Hòa, huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng
1400.	SC. Thích Nữ Như Mỹ (Nguyễn Thị Uớt)	1942	34 (1988)	Chùa Long Hưng, Tp. Sóc Trăng tỉnh Sóc Trăng

TÂY NINH: 11 vị

1401.	SC. Thích Nữ Đức Phượng (Trần Thị Bạch Yến)	1958	28 (1994)	Chùa Niết Bàn, xã An Hòa huyện Trảng Bàng, Tây Ninh
1402.	SC. Thích Nữ Đồng Huệ (Bùi Thị Liễu)	1962	28 (1994)	Chùa Long Hưng, xã Long Hưng huyện Trảng Bàng, Tây Ninh
1403.	SC. Thích Nữ Diệu Đức (Nguyễn Thị Kim Liên)	1963	26 (1996)	Chùa Long Châu Phước Trung Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
1404.	SC. Thích Nữ Đồng Hạnh (Trần Thị Dung)	1966	28 (1994)	Chùa Phước Hòa thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
1405.	SC. Thích Nữ Pháp Tánh (Mai Thị Tuyết Hoa)	1971	26 (1996)	Chùa Pháp Huệ thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
1406.	SC. Thích Nữ Đồng Thu (Vũ Thị Ngọc Hương)	1967	28 (1994)	Chùa Niết Bàn thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
1407.	SC. Thích Nữ Ngôn Liên (Phạm Thị Kim Luyến)	1973	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc An huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

1408.	SC. Thích Nữ Ngọc Liên (Nguyễn Thị Thùy Nhân)	1969	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Lê huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
1409.	SC. Thích Nữ Nhân Liên (Dương Thị Lài)	1967	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Ninh Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
1410.	SC. Thích Nữ Liên Duyên (Nguyễn Thị Mỹ Duyên)	1967	32 (1990)	Tịnh xá Ngọc Chơn huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
1411.	SC. Thích Nữ Châu Liên (Diệp Thanh Phương)	1963	26 (1996)	Tịnh xá Ngọc Thuận huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

TIỀN GIANG: 61 vị

1412.	SC. Thích Nữ Như Hiền (Lê Thị Lan)	1966	30 (1992)	Chùa Khánh Châu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
1413.	SC. Thích Nữ Như Cúc (Trần Thị Hoa)	1953	41 (1981)	Chùa Phổ Hiền, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
1414.	SC. Thích Nữ Huệ Huệ (Lê Thị Huệ)	1963	30 (1992)	Chùa Tam Bảo, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
1415.	SC. Thích Nữ Huệ Ánh (Huỳnh Thị Anh)	1969	30 (1992)	Chùa Trường Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1416.	SC. Thích Nữ Như Liên (Lâm Thị Tân Hoa)	1951	30 (1992)	Chùa An Lạc, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1417.	SC. Thích Nữ Lệ Nguyệt (Nguyễn Thị Nga)	1968	30 (1992)	Chùa Sắc Tứ Linh Thú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1418.	SC. Thích Nữ Ngân Liên (Nguyễn Thị Ký)	1950	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1419.	SC. Thích Nữ Duyên Liên (Lê Thị Mãnh)	1964	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1420.	SC. Thích Nữ Trung Thê (Đoàn Thị Quý)	1959	30 (1992)	Chùa Sắc Tứ Linh Thú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1421.	SC. Thích Nữ Trung Tâm (Nguyễn Thị Thu Vân)	1957	30 (1992)	Chùa Sắc Tứ Linh Thú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1422.	SC. Thích Nữ Lệ Trinh (Nguyễn Thị Bảy)	1937	30 (1992)	Chùa Sắc Tứ Linh Thú, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1423.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Đoàn Thị Liễu)	1961	30 (1992)	Chùa Trường Mai, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
1424.	SC. Thích Nữ Như Thanh (Đặng Thị Nhỏ)	1956	30 (1992)	Chùa Thiên Phước huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
1425.	SC. Thích Nữ Như Hiếu (Nguyễn Thị Đến)	1969	27 (1995)	Chùa Phước Hải huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang
1426.	SC. Thích Nữ Huệ Nhựt (Nguyễn Thị Kim Hồng)	1964	27 (1995)	Chùa Phổ Tịnh huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

1427.	SC. Thích Nữ Tịnh Liên (Nguyễn Thị Sáng)	1957	27 (1995)	Chùa Tịnh Nghiêm Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
1428.	SC. Thích Nữ Tịnh Huệ (Nguyễn Thị Nga)	1971	27 (1995)	Chùa Tịnh Nghiêm Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
1429.	SC. Thích Nữ Trung Hương (Nguyễn Thị Tuyết Lan)	1959	27 (1995)	Chùa Linh Thử Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
1430.	SC. Thích Nữ Trung Thu (Lê Thị Mỹ Dung)	1966	30 (1992)	Chùa Mỹ Nam Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
1431.	SC. Thích Nữ Huệ Châu (Huỳnh Thị Loan)	1970	29 (1993)	Chùa Vạn Phước huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1432.	SC. Thích Nữ Tấn Bửu (Trần Thị Kim Lang)	1961	27 (1995)	Chùa Linh Phong huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1433.	SC. Thích Nữ Chúc Châu (Cao Thị Thanh Hương)	1958	27 (1995)	Chùa Bình An huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1434.	SC. Thích Nữ Diệu Thân (Nguyễn Thị Nhung)	1967	27 (1995)	Chùa Sắc Tứ Linh Thử huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1435.	SC. Thích Nữ Ý Liên (Nguyễn Thị Dư)	1962	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Hiệp huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1436.	SC. Thích Nữ Trung Minh (Phạm Thị Cung)	1962	27 (1995)	Chùa Pháp Hoa thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1437.	SC. Thích Nữ Huệ Hiếu (Huỳnh Thị Như Mai)	1960	27 (1995)	Chùa Khánh Hưng thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1438.	SC. Thích Nữ Như Vân (Nguyễn Thị Thu)	1968	28 (1994)	Chùa Vạn Lương huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1439.	SC. Thích Nữ Huệ Lạc (Lê Thị Tươi)	1968	29 (1993)	Chùa Phước Thiện huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1440.	SC. Thích Nữ Trung Thảo (Võ Thị Huệ)	1968	27 (1995)	Chùa Long Bửu huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1441.	SC. Thích Nữ Diệu Đắc (Trương Thị Ân)	1957	27 (1995)	Chùa Phước Thành huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
1442.	SC. Thích Nữ Thanh Nghiêm (Huỳnh Thị Ngọc Thoa)	1958	27 (1995)	Chùa Thiên Trường huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang
1443.	SC. Thích Nữ Diệu Hương (Trương Thị Thoa)	1967	30 (1992)	Tịnh thất Trúc Lâm huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
1444.	SC. Thích Nữ Hải Nguyệt (Nguyễn Thị Mỹ Ngọc)	1972	29 (1993)	Chùa Trường Quang Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
1445.	SC. Thích Nữ Yên Liên (Huỳnh Thị Phụng)	1966	30 (1992)	Tịnh xá Ngọc Trung Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
1446.	SC. Thích Nữ Trung An (Nguyễn Thị Hiếu)	1967	27 (1995)	Chùa Phật Quang Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

1447.	SC. Thích Nữ Trung Hương (Lê Thị Chúc)	1965	27 (1995)	Chùa Định Quang huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
1448.	SC. Thích Nữ Diệu Nhứt (Nguyễn Thị Thanh Xuân)	1970	27 (1995)	Chùa Linh Bửu, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang
1449.	SC. Thích Nữ Chánh Niệm (Phạm Thị Lệ)	1969	26 (1996)	Chùa Vạn Lương huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1450.	SC. Thích Nữ Diệu Hồng (Lê Thị Ngọc Hạnh)	1969	26 (1996)	Chùa Thới Sơn huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang
1451.	SC. Thích Nữ Liên Định (Nguyễn Thị Bảy)	1958	32 (1990)	Chùa Kim Tiên, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang
1452.	SC. Thích Nữ Chúc Hiền (Nguyễn Ngọc Dung)	1969	28 (1994)	Chùa Phước Khánh, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang
1453.	SC. Thích Nữ Hồng Liên (Huỳnh Thị Diệp)	1972	26 (1996)	Chùa Nhơn An, thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang
1454.	SC. Thích Nữ Tuệ Tâm (Trương Thị A)	1963	26 (1996)	Chùa Hương Quang, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
1455.	SC. Thích Nữ Tịnh Hoa (Lê Thị Kim)	1969	26 (1996)	Chùa Tân Bửu, thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang
1456.	SC. Thích Nữ An Nguyệt (Võ Ngọc Ánh)	1957	26 (1996)	Chùa Bửu Long, huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang
1457.	SC. Thích Nữ Tuệ Chiêu (Nguyễn Thị Ổ)	1961	26 (1996)	Chùa Hương Quang, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
1458.	SC. Thích Nữ Tuệ Vân (Võ Thị Thu Trang)	1972	26 (1996)	Chùa Tân Bửu, thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang
1459.	SC. Thích Nữ Nguyên Trọng (Võ Thị Xuân Trang)	1975	25 (1997)	Chùa Long Thanh, thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang
1460.	SC. Thích Nữ Huệ Minh (Trương Thị Thanh Vân)	1971	24 (1998)	Chùa Phước Huệ, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang
1461.	SC. Thích Nữ Huệ Thiện (Nguyễn Thị Quyền)	1965	24 (1998)	Chùa Tịnh Viện, thị xã Cai Lậy tỉnh Tiền Giang
1462.	SC. Thích Nữ Diệu Thuận (Trần Thúy Hằng)	1971	24 (1998)	Chùa Bảo Hải, huyện Gò Công Đông tỉnh Tiền Giang
1463.	SC. Thích Nữ Trung Thiện (Nguyễn Thị Nhung)	1968	24 (1998)	Chùa Trường Quang, huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang
1464.	SC. Thích Nữ Thành Liên (Lâm Ngọc Dung)	1972	24 (1998)	Tịnh xá Ngọc Nguyên, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang
1465.	SC. Thích Nữ Ngọc Nghĩa (Nguyễn Thị Thu Hương)	1969	24 (1998)	Chùa An Dương, huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang
1466.	SC. Thích Nữ Diệu Tâm (Nguyễn Thị Chuông)	1972	24 (1998)	Chùa Phước Linh, huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang

1467.	SC. Thích Nữ Trung Ân (Lê Thị Mỹ Hằng)	1973	24 (1998)	Chùa Kim Thạch, huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang
1468.	SC. Thích Nữ Trung Bảo (Huỳnh Thị Cẩm Tú)	1976	24 (1998)	Chùa Linh Thứu, huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang
1469.	SC. Thích Nữ Ngọc Hạnh (Nguyễn Thu Hồng)	1968	24 (1998)	Chùa Khai Minh, huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang
1470.	SC. THÍCH NỮ Huệ Tánh (Trương Thị Đèo)	1959	24 (1998)	Chùa Thắng Quang, huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang
1471.	SC. Thích Nữ Ngọc Lý (Nguyễn Thị Thu Trinh)	1959	24 (1998)	Chùa An Dương, huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang
1472.	SC. Thích Nữ Ngọc Phụng (Sử Thị Tố Diễm)	1978	24 (1998)	Chùa An Dương, huyện Gò Công Tây tỉnh Tiền Giang

THỪA THIÊN HUẾ: 25 vị

1473.	SC. Thích Nữ Huyền Tâm (Trần Phước Phương Thảo)	1966	29 (1993)	Chùa Pháp Hỷ, phường Thuận Lộc Tp. Huế, Thừa Thiên Huế
1474.	SC. Thích Nữ Huyền Chi (Phạm Thị Phương Lan)	1967	29 (1993)	Chùa Pháp Hỷ, phường Thuận Lộc Tp. Huế, Thừa Thiên Huế
1475.	SC. Thích Nữ Tâm Hạnh (Phan Thị Mùi)	1969	28 (1994)	Chùa Đức Sơn thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
1476.	SC. Thích Nữ Diệu Thê (Võ Thị Hồng Nhi)	1970	28 (1994)	Chùa Diệu Viên thị xã Hương Thủy, Thừa Thiên Huế
1477.	SC. Thích Nữ Tịnh Huyền (Hồ Thị Mỹ Nhung)	1969	27 (1995)	Chùa Hồng Ân Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
1478.	SC. Thích Nữ Tịnh Luân (Huỳnh Thị Cúc)	1968	27 (1995)	Chùa Hồng Ân Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
1479.	SC. Thích Nữ Tịnh Hiền (Nguyễn Thị Ánh)	1970	27 (1995)	Chùa Đông Thuyền Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
1480.	SC. Thích Nữ Tuệ Quảng (Nguyễn Thị Minh Hương)	1961	26 (1996)	Chùa Liên Hoa Tp. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
1481.	SC. Thích Nữ Thanh Liên (Trương Thị Chung)	1976	26 (1996)	Tịnh thất Pháp Linh, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
1482.	SC. Thích Nữ Minh Thuận (Nguyễn Thị Hà)	1970	25 (1997)	Chùa Diệu Đức, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1483.	SC. THÍCH NỮ Diệu Tân (Phan Thị Kim)	1969	25 (1997)	Chùa Diệu Nghiêm, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1484.	SC. Thích Nữ Thoại Tâm (Nguyễn Thị Luân)	1954	25 (1997)	Chùa Diệu Nghiêm, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1485.	SC. Thích Nữ Diệu Hoa (Nguyễn Thị Bồng)	1971	25 (1997)	Chùa Diệu Viên, thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế

1486.	SC. Thích Nữ Diệu Nghĩa (Hoàng Thị Lan Hương)	1968	25 (1997)	Chùa Diệu Viên, thị xã Hương Thủy tỉnh Thừa Thiên Huế
1487.	SC. Thích Nữ Như Trang (Huỳnh Thị An)	1954	25 (1997)	Chùa Đàm Hoa, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1488.	SC. Thích Nữ Phương Như (Đoàn Thị Bích Thuận)	1976	25 (1997)	Chùa Đông Thuyền, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1489.	SC. Thích Nữ Hạnh Thiện (Nguyễn Thị Hồng Hiền)	1975	25 (1997)	Chùa Hương Sơn, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1490.	SC. Thích Nữ Thoại Khánh (Hoàng Thị Thùy Liên)	1970	25 (1997)	Chùa Long Thọ, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1491.	SC. Thích Nữ Liên Định (Dương Thị Hòa)	1969	25 (1997)	Chùa Pháp Bảo, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1492.	SC. Thích Nữ Viên Chon (Phạm Thị Gái)	1967	25 (1997)	Tịnh thất Viên Ân, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1493.	SC. Thích Nữ Liên Bảo (Nguyễn Thị Lành)	1956	25 (1997)	Chùa Thanh Lương, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1494.	SC. Thích Nữ Liên Chi (Trần Thị Minh Thanh)	1963	25 (1997)	Chùa Hoàng Mai, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1495.	SC. Thích Nữ Đức Niệm (Lê Thị Sen)	1970	24 (1998)	Chùa Hoàng Liên, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1496.	SC. Thích Nữ Liên Tâm (Phan Thị Bê)	1950	1983 (39)	Chùa Đức Sơn, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế
1497.	SC. Thích Nữ Hạnh Đàm (Lê Thị Tuyết Xuân)	1957	1985 (37)	Chùa Đức Sơn, Tp. Huế tỉnh Thừa Thiên Huế

THÁI BÌNH: 09 vị

1498.	SC. Thích Đàm Tươi (Lưu Thị Tươi)	1958	27 (1995)	Chùa Luật Ngoại, xã Quang Lịch huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
1499.	SC. Thích Đàm Vân (Nguyễn Thị Vuông)	1965	27 (1995)	Chùa Kênh, xã Minh Quang huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
1500.	SC. Thích Đàm Hảo (Phạm Thị Luyện)	1964	27 (1995)	Chùa Quang Trung, xã Phương Công huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
1501.	SC. Thích Đàm Đào (Phạm Thị Đào)	1953	27 (1995)	Chùa Cổ Lãm, xã Thụy Quỳnh huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
1502.	SC. Thích Đàm Phương (Nguyễn Thị Phương)	1948	27 (1995)	Chùa Phổ Quang, xã Vũ Hội huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
1503.	SC. Thích Đàm Hoa (Phan Thị Hoa)	1965	27 (1995)	Chùa Kiếu, xã Song An huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
1504.	SC. Thích Đàm Thủy (Vũ Thị Thủy (Bướm))	1963	27 (1995)	Chùa Bung, xã Nguyên Xá huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

1505.	SC. Thích Đàm Lê (Khiếu Thị Mừng)	1951	27 (1995)	Chùa Ngô Xá, xã Nguyên Xá huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
1506.	SC. Thích Đàm Nhung (Nguyễn Thị Chung)	1960	27 (1995)	Chùa Quốc Bảo, xã Phú Xuân Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

THÁI NGUYÊN: 01 vị

1507.	SC. Thích Thanh Nhân (Lương Thị Tám)	1972	26 (1997)	Chùa Sơn Dược, xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
-------	---	------	--------------	---

THANH HÓA: 09 vị

1508.	SC. Thích Nữ Đàm Hậu (Phạm Thị Sâm)	1962	28	Chùa Tường Vân, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
1509.	SC. Thích Đàm Phụng (Nguyễn Mai Hương)	1948	27 (1991)	Chùa Khoang, xã Hà Tiến huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
1510.	SC. Thích Nữ Huệ Phước (Nguyễn Thị Kim Oanh)	1968	27 (1995)	Chùa Yên Lộ, xã Thiệu Vũ huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
1511.	SC. Thích Nữ Đàm Văn (Vũ Thị Quy)	1961	27 (1992)	Chùa Tiên, xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
1512.	SC. Thích Nữ Đàm Nhân (Nguyễn Thị Phương)	1958	26 (1993)	Chùa Hương Quang, phường Nam Ngạn, Tp. Thanh Hóa
1513.	SC. Thích Nữ Đàm Nguyễn (Trần Thị Thoan)	1968	26 (1996)	Chùa Phúc Long, xã Minh Tân, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
1514.	SC. Thích Nữ Đàm Hải (Trịnh Thị Xứng)	1957	26 (1993)	Chùa Du Anh, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa
1515.	SC. Thích Nữ . Đàm Vượng (Lê Thị Nhiệm)	1958	26 (1996)	Chùa Hàn Sơn, xã Nga Điền, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
1516.	SC. Thích Nữ Đàm Chung (Cao Thị Thủy)	1958	1996 (25)	Chùa Mật Đa, phường Nam Ngạn, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

TRÀ VINH: 18 vị

1517.	SC. Thích Nữ Diệu Thanh (Nguyễn Thị Chớ)	1948	28 (1994)	Chùa Long Khánh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
1518.	SC. Thích Nữ Như Tịnh (Võ Thị Thu Kiều)	1966	31 (1991)	Chùa Long Khánh, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh
1519.	SC. Thích Nữ Huệ Chơn (Hà Thị Hồng Phượng)	1969	28 (1994)	Chùa Liên Quang, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
1520.	SC. Thích Nữ Như Điền (Trần Thị Luận)	1960	31 (1991)	Chùa Liên Phước, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
1521.	SC. Thích Nữ Diệu Hiền (Lê Thị Bê)	1952	31 (1991)	Chùa Thanh Quang, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
1522.	SC. Thích Nữ Huệ Tài (Bùi Thị Hòa)	1964	31 (1991)	Chùa Thành Tâm, phường 9, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

1523.	SC. Thích Nữ Trung Hân (Thạch Thị Hồng)	1968	28 (1994)	Chùa Liên Trì, tỉnh Trà Vinh
1524.	SC. Thích Nữ Trung Thuần (Lý Thị Diệu)	1972	28 (1994)	Chùa Liên Thanh, phường 7, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
1525.	SC. Thích Nữ Như Giác (Trần Thị Thanh Hồng)	1958	28 (1994)	Chùa Liên Trì, huyện Cần Ngang, tỉnh Trà Vinh
1526.	SC. Thích Nữ Nhựt Huệ (Nguyễn Kim Hồng)	1959	28 (1994)	Chùa Phước Hoa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
1527.	SC. Thích Nữ Trung Hiếu (Lê Thị Tuyết Trinh)	1968	31 (1991)	Liên Quang Thiền viện, phường 4, Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
1528.	SC. Thích Nữ Cương Liên (Phan Thị Gọn)	1960	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc Cầu huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh
1529.	SC. Thích Nữ Trung Bồn (Nguyễn Thị Ngọc Yến)	1959	28 (1994)	Chùa Pháp Quang Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
1530.	SC. Thích Nữ Huệ Dung (Phạm Thị Mười)	1966	27 (1995)	Liên Quang Thiền viện Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
1531.	SC. Thích Nữ Trung Hiếu (Lai Thị Thủy)	1970	25 (1996)	Chùa Phổ Tịnh huyện Tiểu Cầu, tỉnh Trà Vinh
1532.	SC. Thích Nữ Trung Đạo (Lai Thị Thanh Hà)	1967	25 (1996)	Chùa Phổ Tịnh huyện Tiểu Cầu, tỉnh Trà Vinh
1533.	SC. Thích Nữ Huệ Trang (Nguyễn Thu Trang)	1967	26 (1995)	Liên Quang Thiền viện Tp. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh
1534.	SC. Thích Nữ Định Liên (Trần Thị Tâm)	1956	26 (1995)	Chùa Thanh Quang huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

VĨNH LONG: 23 vị

1535.	SC. Thích Nữ Huệ Huệ (Nguyễn Thị Hạnh)	1950	42 (1980)	Chùa Linh Phước, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
1536.	SC. Thích Nữ Huệ Định (Trịnh Thị Chanh)	1951	28 (1994)	Chùa Linh Quang, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
1537.	SC. Thích Nữ Huệ Liên (Tống Thị Huỳnh Điệp)	1956	28 (1994)	Chùa Linh Khánh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
1538.	SC. Thích Nữ Huệ Huệ (Lê Thị Tùng)	1964	28 (1994)	Chùa Linh Khánh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
1539.	SC. Thích Nữ Huệ Tịnh (Dương Lệ Chi)	1967	31 (1991)	Chùa Long An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
1540.	SC. Thích Nữ Trí Thanh (Lưu Kim Cần)	1959	31 (1991)	Chùa Phước Hưng, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long
1541.	SC. Thích Nữ Huệ Hạnh (Lê Thị Kim Hoàng)	1970	28 (1994)	Chùa Giác Huệ, xã Tân Hòa, tỉnh Vĩnh Long

1542.	SC. Thích Nữ Như Hiếu (Nguyễn Thị Huệ Hiền)	1970	31 (1991)	Chùa Long Thành, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
1543.	SC. Thích Nữ Nhựt Thiên (Nguyễn Thị Mười Hai)	1973	28 (1994)	Chùa Kỳ Viên, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
1544.	SC. Thích Nữ Hương Thanh (Trần Thị Thanh Thúy)	1968	28 (1994)	Chùa Long Thạnh, phường 4, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
1545.	SC. Thích Nữ Diệp Liên (Lê Thị Thu Hồng)	1963	28 (1994)	Tịnh xá Ngọc An huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
1546.	SC. Thích Nữ Hiệp Liên (Đặng Hồng Diệp)	1967	27 (1995)	Tịnh xá Ngọc An huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
1547.	SC. Thích Nữ Như Thảo (Nguyễn Thị Lan)	1960	42 (1980)	Chùa Phước TríHuyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
1548.	SC. Thích Nữ Như Hiền (Nguyễn Thị Lài)	1969	27 (1995)	Chùa Du Thới huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long
1549.	SC. Thích Nữ Nhựt Tín (Trần Thị Lộc)	1946	26 (1996)	Chùa An Hòa thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long
1550.	SC. Thích Nữ Giác Tánh (Nguyễn Thị Lập)	1962	28 (1994)	Chùa Long Hòa Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
1551.	SC. Thích Nữ Huệ Tánh (Nguyễn Thị Ngọc Hằng)	1971	26 (1996)	Chùa Hội Đức Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
1552.	SC. Thích Nữ Như Hương (Hồng Ngọc Bích)	1972	26 (1996)	Chùa Phước Viên huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
1553.	SC. Thích Nữ Huệ Thành (Lý Thanh Hương)	1966	26 (1996)	Chùa Long Khánh, Tp. Vĩnh Long tỉnh Vĩnh Long
1554.	SC. Thích Nữ Như An (Nguyễn Hồng Thắm)	1976	24 (1998)	Chùa Phật Quang, huyện Tam Bình tỉnh Vĩnh Long
1555.	SC. Thích Nữ Như Tâm (Nguyễn Thị Thanh Thúy)	1969	25 (1997)	Chùa Phước Thọ, huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long
1556.	SC. Thích Nữ Huệ Hòa (Phạm Thị Thanh)	1965	26 (1996)	Chùa Trúc Lâm, huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long
1557.	SC. Thích Nữ Nhựt Hiếu (Tiêu Thị Phụng)	1967	26 (1996)	Chùa Phước Hiếu, huyện Trà Ôn tỉnh Vĩnh Long

VĨNH PHÚC: 12 vị

1558.	SC. Thích Đàm Hương (Trương Thị Ích)	1966	27 (1994)	Chùa Thanh Già, phường Khai Quang Tp. Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
1559.	SC. Thích Nữ Thiện Đức (Nguyễn Thị Mộng Loan)	1972	28 (1994)	Chùa Linh Sơn, xã Lũng Hòa huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
1560.	SC. Thích Nữ Hải Minh (Nguyễn Thị Mộng Dung)	1975	28 (1994)	Chùa Bồ Sao, xã Bồ Sao huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

1561.	SC. Thích Đàm Trầm (Đào Thị Lư)	1952	26 (1993)	Chùa Am, xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
1562.	SC. Thích Nữ Hương Chơn (Trần Thị Bạch Yến)	1971	26 (1996)	Chùa Diên Linh, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
1563.	SC. Thích Minh Giác (Lê Thúy Nga)	1968	26 (1996)	Đại Bảo Tháp Madla, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
1564.	SC. Thích Thanh Tịnh (Lê Bích Nguyệt)	1970	26 (1996)	Chùa Phù Nghi, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
1565.	SC. Thích Nữ Viên Đăng (Nguyễn Phạm Hồng Sương)	1970	1998 (25)	Chùa Đại An, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
1566.	SC. Thích Nữ Viên Chiêu (Đỗ Đoàn Kiều Oanh)	1976	1998 (25)	Chùa Bảo Sơn, phường Nam Viên, Tp. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
1567.	SC. Thích Nữ Chúc Nghiêm (Khuru Thị Mộng Hoa)	1967	1996 (23)	Chùa Thiên Phúc, xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
1568.	SC. Thích Đàm Tuệ (Nguyễn Thị Tú)	1962	1991 (23)	Chùa Bồ Sao, xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
1569.	SC. Thích Nữ Viên Nhân (Hồ Thị Thoanh)	1962	1998 (25)	Chùa Hoàng Vân, xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HÀN QUỐC: 01 vị

1570.	SC. Thích Nữ Giới Tánh (Phan Thị Thức)	1976	1998	Chùa Phụng Ân, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh
-------	---	------	------	---

PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI NHẬT BẢN: 01 vị

1571.	SC. Thích Nữ Tâm Trí (Nguyễn Thị Dư)	1978	1998	Tokyo, Nhật Bản
-------	---	------	------	-----------------

Tổng cộng: 1.571 vị Sư cô được đề nghị tấn phong giáo phẩm Ni sư.